

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 29
TỪ NGÀY 01/04 ĐẾN NGÀY 05/04

| Thứ / ngày | Tiết | Tiết | Môn | Tên bài dạy |
|--------------------------|-------------|-------------|------------|--|
| THỨ HAI 01/04 | 1 | 85 | HĐTN | Sinh hoạt dưới cờ: Lễ phát động hội thi quê hương và môi trường |
| | 2 | 337 | Tiếng Việt | Loài chim của biển cả (T1) |
| | 3 | 57 | Tiếng Anh | Lesson 3 |
| | 4 | 338 | Tiếng Việt | Loài chim của biển cả (T2) |
| | 5 | 29 | Đạo đức | Phòng, tránh bỏng |
| | 6 | 29 | Năng khiếu | Năng khiếu |
| | 7 | 29 | Rèn chữ | Đàn gà con |
| THỨ BA 02/04 | 1 | 339 | Tiếng Việt | Loài chim của biển cả (T3) |
| | 2 | 57 | Thể dục | Tìm hiểu nội dung : " Lăn bóng bằng tay" (Bài 23) |
| | 3 | 340 | Tiếng Việt | Loài chim của biển cả (T4) |
| | 4 | 29 | Âm nhạc | Ôn tập bài hát: Chúc mừng sinh nhật.Nhạc cụ.Trải nghiệm và khám phá. Hát theo cách riêng của mình. |
| | 5 | 85 | Toán | Phép cộng dạng $25 + 4$, $25 + 40$ (Tiết 2) |
| | 6 | 57 | TNXH | Tự bảo vệ mình (T1) |
| | 7 | 60 | Ôn Toán | Ôn tập |
| THỨ TƯ 03/04 | 1 | 341 | Tiếng Việt | Bảy sắc cầu vồng (T1) |
| | 2 | 58 | Tiếng Anh | Lesson 4 |
| | 3 | 342 | Tiếng Việt | Bảy sắc cầu vồng (T2) |
| | 4 | 86 | Toán | Luyện tập |

| | | | | |
|--------------------------|---|-----|------------|---|
| | 5 | 61 | Ôn Toán | Ôn tập |
| | 6 | 52 | Ôn TV | Luyện đọc: Một cộng một bằng hai |
| | 7 | 53 | Ôn TV | Kể chuyện: Đóa hồng kiều ngạo |
| THỨ NĂM 04/04 | 1 | 343 | Tiếng Việt | Chúa tể rừng xanh (T1) |
| | 2 | 344 | Tiếng Việt | Chúa tể rừng xanh (T2) |
| | 3 | 87 | Toán | Phép trừ dạng 39 - 15 (tiết 1) |
| | 4 | 58 | Thể dục | Tìm hiểu nội dung : " Làm quen tung và bắt bóng" (Bài 24) |
| | 5 | 58 | TNXH | Tự bảo vệ mình (T2) |
| | 6 | 62 | Ôn Toán | Ôn tập |
| | 7 | 54 | Ôn Tv | Luyện đọc Học trò của cô giáo chim khách |
| | 8 | 29 | KNS | Phòng tránh cháy nổ và thoát nạn (tiết 1) |
| THỨ SÁU 05/04 | 1 | 345 | Tiếng Việt | Chúa tể rừng xanh (T3) |
| | 2 | 346 | Tiếng Việt | Chúa tể rừng xanh (T4) |
| | 3 | 347 | Tiếng Việt | Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1) |
| | 4 | 29 | Mĩ Thuật | Sáng tạo sản phẩm thủ công |
| | 5 | 348 | Tiếng Việt | Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2) |
| | 6 | 86 | HĐTN | SHCD: Quê hương tươi đẹp |
| | 7 | 87 | HĐTN | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt dã ngoại. |

Thứ hai, ngày 1 tháng 4 năm 2024

TIẾNG VIỆT

PPCT: 337- 338- 339- 340

Chủ đề: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ

Bài 1 : LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn
- tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung , ý thức bảo vệ thiên nhiên

II. CHUẨN BỊ

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1.

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| 1. Khởi động | |
| + YC HS quan sát tranh và trao đổi nhóm tranh vẽ gì - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời Nhìn chung , loài cá biết bơi thì không biết bay, còn loài chim biết bay thì không biết bơi . Nhưng có một loài chim rất đặc biệt : vừa biết bay vừa biết bơi , Mà đặc biệt hơn là ở chỗ loài chim này vừa bay giỏi , vừa bơi tài . Đó là chim hải âu .? sau đó dẫn vào bài đọc | HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi - Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác |
| 2. Khám phá | |
| a.Đọc | |
| - GV đọc mẫu . - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. | Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. loài , biển , thời tiết , ... |

| | |
|---|--|
| <p>GV hướng dẫn HS đọc những câu dài</p> <p>+ GV chia đoạn</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn</p> <p>GV YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>Riêng từ màng (phần da nối các ngón chân với nhau) sử dụng tranh minh họa (có thể dùng tranh về chân con vịt) để giải thích</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm ,</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .</p> <p>+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p> | <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. Hải âu còn bơi rất giỏi nhờ chân của chúng có màng , như chân vịt .</p> <p>đoạn 1 : từ đầu đến cô nàng như chân vịt</p> <p>đoạn 2 : phần còn lại</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn</p> <p>sải cánh : độ dài của cánh ;</p> <p>đại dương , biển lớn ;</p> <p>đập dềnh ; chuyển động lên xuống nhịp nhàng trên mặt nước ,</p> <p>bão : thời tiết bất thường , có gió mạnh và mưa lớn .</p> <p>Có thể giải thích thêm nghĩa của từ chúng trong văn bản : chúng được dùng để thay cho hải âu .</p> <p>Luyện đọc trong nhóm</p> <p>1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p> |
|---|--|

TIẾT : 2

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| b. Trả lời câu hỏi | |
| <p>- YCHS làm việc nhóm tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a. Hải âu có thể bay xa như thế nào ?</p> <p>b . Ngoài bay xa , hải âu còn có khả năng gì?</p> <p>c . Vì sao hải âu được gọi là loài chim báo bão ?</p> <p>. Gọi đại diện một số nhóm trình bày</p> | <p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi</p> <p>a . Hải âu có thể bay qua những đại dương mênh mông</p> <p>b . Ngoài bay xa , hải âu còn bơi rất giỏi</p> <p>c . Khi trời sắp có bão , hải âu bay thành đàn tìm chỗ trú ẩn ;</p> <p>Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .</p> <p>GV và HS thống nhất câu trả lời</p> |
| <p>3.Luyện tập, thực hành</p> <p>a. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3</p> | |

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi - Gọi HS nêu một số lưu ý khi viết. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | <p>HS nhắc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm đúng vị trí . <p>HS viết câu trả lời vào vở</p> <p>Hải âu có thể bay vượt cả đại dương mênh thông. Ngoài bay xa , hải âu còn bơi rất giỏi.</p> |
|--|---|

TIẾT 3

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| b. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở | |
| <p>YC HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .</p> <ul style="list-style-type: none"> - đại diện một số nhóm trình bày <p>GV và HS thống nhất câu hoàn thiện.</p> <p>GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</p> <p>GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p> | <p>HS làm việc nhỏ để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu</p> <p>HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</p> <p>a . It loài chim nào có thể bay xa như hải âu</p> <p>b . Những con tàu lớn có thể đi qua các đại dương .</p> |
| c. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện Chú bé chăn cừu | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong SGK. chia nội dung câu thành 4 đoạn nhỏ (tương ứng với 4 tranh) dựa vào đó để kể lại toàn bộ câu chuyện - GV chia lớp thành các nhóm kể lại cho cả nhóm nghe câu chuyện đó . - GV yêu cầu đại diện một số nhóm kể câu chuyện trước lớp . <p>Ý nghĩa câu chuyện</p> <p>Sức mạnh sáng tạo của con người thật to lớn, nhưng sự kì thú , nhiệm màu của thiên nhiên cũng rất đáng nâng niu , giữ gìn , trân trọng .</p> | <p>HS quan sát tranh , nói về nội dung từng tranh.</p> <p>HS kể chuyện theo nhóm : có thể nhóm đôi hoặc nhóm ba, nhóm bốn .</p> <p>HS kể chuyện trước lớp</p> <p>Các nhóm khác bổ sung , đánh giá .</p> |
| d. Nghe viết | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc to cả đoạn văn . | <p>Hải âu là loài chim của biển cả . Chúng có sải cánh lớn , nên bay rất xa . Chúng còn bơi rất giỏi nhờ chân có màng như chân vịt</p> |

| | |
|--|---|
| <p>YCHS nêu một số vấn đề lưu ý chính tả trong đoạn viết .</p> <p>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách .</p> <p>Đọc và viết chính tả</p> <p>+ GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi .</p> <p>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p> | <p>+ Viết lùi đầu dòng , Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả : loài , lớn</p> <p>HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách</p> <p>HS viết</p> <p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p> |
| <p>4. Vận dụng</p> <p>Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông</p> | |
| <p>hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ .</p> <p>HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp</p> | <p>- Một số (2 – 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng) .</p> <p>Một số HS đọc to các từ ngữ .</p> <p>Sau đó , cả lớp đọc đồng thanh một số lần</p> |
| <p>Trao đổi : Cần làm gì để bảo vệ các loài chim ? Đây là phần luyện nói tự do</p> | |
| <p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh.</p> <p>GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo trình .</p> <p>- HS và GV nhận xét</p> | <p>HS làm việc nhóm , sau đó gọi đại diện một vài nhóm trả lời</p> <p>Không được bắn chim , bắt chim , phá tổ chim , ...</p> |
| <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p> | <p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)</p> |

Đạo đức

CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH

PPCT: 29

BÀI 26: PHÒNG, TRÁNH BỎNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể khiến em bị bỏng.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của bỏng.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh bỏng.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- SGK, SGV,
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Lính cứu hoả” - sáng tác: Nguyễn Tiến Hưng),... gắn với bài học “Phòng, tránh bỏng”

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mở bài hát “Lính cứu hoả” hoặc GV bắt nhịp để HS hát theo bài hát này.- GV có thể chuẩn bị một số hình ảnh liên quan đến chủ đề, hỏi HS về nội dung bài hát:<ul style="list-style-type: none">+ Lính cứu hoả làm gì để dập lửa?+ Chúng ta cần phải làm gì để phòng chống cháy?... <p><i>Kết luận:</i> Cháy là một trong những nguyên nhân gây ra bỏng.</p> <p>2. Khám phá:</p> <p><i>Hoạt động 1:</i> Nhận biết những nguyên nhân có thể gây bỏng và hậu quả của nó</p> <ul style="list-style-type: none">- GV chiếu / treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS nhìn (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).- GV nêu yêu cầu:<ul style="list-style-type: none">+ Em hãy quan sát tranh và chỉ ra những tình huống có thể gây bỏng.+ Em hãy nêu một số hậu quả khi bị bỏng.+ Theo em, ngoài ra còn có những tình huống nào khác có thể gây bỏng? <p><i>Kết luận:</i> Nước sôi, bật lửa, bếp điện, ổ cắm điện, ống pô xe máy là các nguồn có thể gây</p> | <ul style="list-style-type: none">- HS hát- HS trả lời- HS lắng nghe- HS quan sát tranh+ HS thực hiện+ HS trả lời+ HS trả lời- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.- HS lắng nghe |

bỏng. Chúng ta không nghịch hay chơi đùa gần những vật dụng này. Khi bị bỏng vết bỏng sẽ bị sưng phồng, đau rát, ảnh hưởng đến sức khoẻ.

Hoạt động 2: Em hành động để phòng, tránh bị bỏng

- GV yêu cầu HS xem tranh mục Khám phá trong SGK.

- GV đặt câu hỏi: Với những tình huống nguy hiểm có thể gây bỏng trong tranh, em sẽ làm gì để phòng, tránh bị bỏng?

- GV có thể chuẩn bị một số vật dụng có nguy cơ gây bỏng để giới thiệu và mời HS lên đóng vai xử lí tình huống phòng, tránh bị bỏng.

Kết luận: Em cần tránh xa nguồn gây bỏng như bình nước sôi, chảo thức ăn nóng, bàn là, ống pô xe máy,... Cát diêm và bật lửa ở nơi an toàn để phòng, tránh bỏng.

3. Luyện tập

Hoạt động 1: Em chọn việc nên làm

- GV chiếu hoặc treo tranh mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, GV chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.

- HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt méu vào việc không nên làm. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình.

- Đồng tình với việc làm:

+ Tranh 3: Bạn nhỏ lắng nghe và thực hiện điều chỉnh nước trước khi tắm.

+ Tranh 4: Bạn nhỏ nhắc em thổi nguội đồ ăn trước khi ăn.

- Không đồng tình với việc làm:

+ Nước sôi, bật lửa, bếp điện, ổ cắm điện, ống pô xe máy là các nguồn có thể gây bỏng. Chúng ta không nghịch hay chơi đùa gần những vật dụng này. Khi bị bỏng vết bỏng sẽ bị sưng phồng, đau rát, ảnh hưởng đến sức khoẻ.

- HS quan sát tranh

- HS trả lời

+ Em cần tránh xa nguồn gây bỏng như bình nước sôi, chảo thức ăn nóng, bàn là, ống pô xe máy,... Cát diêm và bật lửa ở nơi an toàn để phòng, tránh bỏng.

- HS lắng nghe

- HS thực hiện

- HS thực hiện

+ Tranh 3: Bạn nhỏ lắng nghe và thực hiện điều chỉnh nước trước khi tắm.

+ Tranh 4: Bạn nhỏ nhắc em thổi nguội đồ ăn trước khi ăn.

- Không đồng tình với việc làm:

| | |
|---|--|
| <p>+ Tranh 1: Bạn sờ vào ấm nước nóng đang cắm điện.</p> <p>+ Tranh 2: Bạn bốc thức ăn nóng đang được đun trên chảo.</p> <p>+ Tranh 5: Bạn rót nước sôi vào phích.</p> <p>- GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.</p> <p><i>Kết luận:</i> Để phòng, tránh bị bỏng, em cần học tập các bạn trong tranh 3, 4; không nên làm theo các bạn trong tranh 1, 2 và 5.</p> <p>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</p> <p>- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn cách em phòng, tránh bị bỏng.</p> <p>- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.</p> <p>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh bị bỏng.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</p> <p>- GV đặt tình huống như trong tranh mục Vận dụng trong SGK. Yêu cầu HS quan sát tranh tình huống, thảo luận. Sau đó mời HS lên đóng vai đưa ra lời khuyên giúp bạn giải quyết tình huống.</p> <p>- GV gợi ý để HS trả lời:</p> <p>1/ Bạn ơi, đừng nghịch lửa nguy hiểm lắm!</p> <p>2/ Bạn ơi, chúng ta nên chơi các trò chơi an toàn.</p> <p>- Những HS khác có thể chỉnh sửa và góp ý cho ý kiến của bạn.</p> <p><i>Kết luận:</i> Không nghịch diêm, không nghịch lửa để phòng, tránh bỏng.</p> <p>Hoạt động 2: Em thực hiện một số cách phòng, tránh bị bỏng</p> <p>- HS đóng vai theo các tình huống có thể dẫn đến tai nạn bỏng và thực hiện việc đưa ra lời khuyên, xử lý tình huống phòng, tránh tai nạn bỏng.</p> <p>- Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời</p> | <p>+ Tranh 1: Bạn sờ vào ấm nước nóng đang cắm điện.</p> <p>+ Tranh 2: Bạn bốc thức ăn nóng đang được đun trên chảo.</p> <p>+ Tranh 5: Bạn rót nước sôi vào phích.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ Để phòng, tránh bị bỏng, em cần học tập các bạn trong tranh 3, 4; không nên làm theo các bạn trong tranh 1, 2 và 5.</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>+ Không nghịch diêm, không nghịch lửa để phòng, tránh bỏng.</p> <p>- HS đóng vai</p> <p>- HS lắng nghe</p> |
|---|--|

| | |
|---|--|
| <p>khuyến đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.</p> <p><i>Kết luận:</i> Em cần giữ an toàn cho bản thân bằng cách nhận diện những nguyên nhân gây bỏng và tránh xa nó.</p> <p><i>Thông điệp:</i> GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p> | <p>Em cần giữ an toàn cho bản thân bằng cách nhận diện những nguyên nhân gây bỏng và tránh xa nó</p> <p>- HS thực hiện</p> |
|---|--|

RÈN CHỮ ĐÀN GÀ CON

I . Yêu cầu cần đạt:

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn thơ đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức bài thơ.

II. Nội dung:

Cái mỏ tí hon

Cái chân bé xíu

Lông vàng mát dịu

Mắt đen sáng ngời

Oi chú gà ơi

Ta yêu chú lắm.

Phạm Hồ

- Gọi HS đọc bài
- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, hs viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

Thứ ba, ngày 2 tháng 4 năm 2024

TIẾNG VIỆT

PPCT: 337- 338- 339- 340

Chủ đề: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ
Bài 1 : LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ
Đã soạn ở tiết trước

Âm nhạc

PPCT: 29

Ôn tập bài hát: Chúc mừng sinh nhật

Nhạc cụ

Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


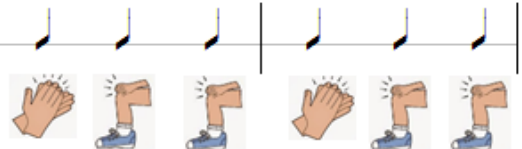

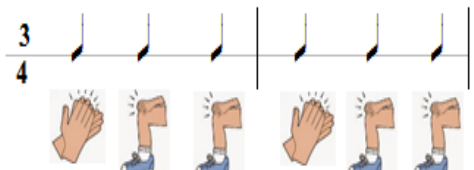
- HS yêu thích ca hát
- HS biết ý nghĩa của ngày sinh nhật
- Hát đúng cao độ, trường độ bài: *Chúc mừng sinh nhật*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động theo bài hát.
- Hs biết chơi nhạc cụ gõ và động tác tay, chân
- Biết vận động nhịp nhàng theo bài hát *Chúc mừng sinh nhật*.
- Biết hát theo cách riêng của mình

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Đàn phím điện tử.
- Trống nhỏ, thanh phách,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

| Hoạt động của GV | | Hoạt động của HS |
|--|--|--|
| Nội dung 1. Ôn tập bài hát: Chúc mừng sinh nhật | | |
| HD 1: Ôn tập bài hát - Gv cho Hs nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo phách. - GV cho HS hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái. | | - HS nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo phách. - HS hát cùng nhạc đệm 1-2 lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái thể hiện tình cảm vui tươi. - Hs vận động theo hướng dẫn - Hs luyện tập theo Lớp – nhóm – cá nhân (sửa sai |
| HD 2: Luyện tập, biểu diễn - GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động: | | |
| Câu hát | Động tác | |
| Mừng...hoa | Nghiêng người sang bên phải, vỗ tay theo nhịp | |
| Mừng...ca | Nghiêng người sang bên trái, vỗ tay theo nhịp | |
| Mừng..rực rỡ | Hai bàn tay xòe ra phía trước, cùng đưa sang bên phải rồi bên trái nhịp nhàng. | |
| Cuộc ...hoa | Áp bàn tay phải lên ngực trái | |
| Cuộc..ca | Áp bàn tay trái lên ngực trái | |
| Cuộc..hoa | Hai bàn tay đưa vòng lên cao theo vòng tròn, ngược chiều nhau, đến cuối câu thì đưa hai tay ra trước, ngửa lòng bàn tay, nhún chân vào cuối câu hát. | |

| | |
|---|---|
| <p>-Gv tổ chức cho HS luyện tập theo Lớp – Nhóm – Cá nhân (kết hợp sửa sai nếu có) (khuyến khích Hs tự sáng tạo động tác)</p> | <p>nếu có) (khuyến khích Hs tự sáng tạo động tác.</p> |
| <p>Nội dung 2. Đọc nhạc</p> | |
| <p>HD 1: Thể hiện tiết tấu -Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs chơi tiết tấu, sử dụng nhạc cụ tem-bơ-rin.</p>  <p>-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs chơi tiết tấu, sử dụng động tác tay</p>  | <p>-Hs luyện tập chơi tiết tấu bằng Tem-bơ-rin.</p> <p>-Hs luyện tập chơi tiết tấu bằng động tác tay, chân.</p> <p>-Hs vừa gõ đệm vừa hát cả bài theo hướng dẫn</p> |
| <p>HD 2: Ứng dụng đệm cho bài hát: Chúc mừng sinh nhật. -Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs thực hiện (hát lần một kết hợp gõ đệm bằng Tem-bơ-rin, hát lần hai kết hợp gõ đệm bằng động tác tay, chân)</p>   <p>Mừng ngày sinh một đóa hoa. Mừng Cuộc đời em là đóa hoa. cuộc Ngày sinh một khúc ca. mừng đời em là khúc ca. cuộc Ngày đã sinh cho cuộc đời một đời sẽ thêm tươi đẹp vì những bông hoa xinh rực rỡ. há khúc ca và đóa hoa</p> <p>thức cá nhân, cặp, nhóm.... -Gv nhận xét, sửa sai(nếu có)</p> | <p>bày theo nhóm, cặp. -Hs nhận xét, sửa sai (nếu có)</p> |
| <p>Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình</p> | |
| <p>- GV đàn và hát mẫu câu “ Ngày sinh nhật rất vui” tương ứng với cao độ <i>Mi-son-mi-la-son.</i> (tiếp tục với cao độ <i>La-la-pha-si-la</i>)</p> | <p>-Hs lắng nghe</p> <p>- Hs hát theo đàn</p> |

- GV cho Hs luyện tập: Gv đàn cao độ *son-si-son-đô-si* và yêu cầu Hs hát *Ngày sinh nhật rất vui*. (tiếp tục với cao độ la-đô-la-rê-đô hoặc cao độ khác)

-Gv gọi Hs xung phong hát câu *Ngày sinh nhật rất vui* với cao độ bất kì.

-Gv tổ chức trò chơi: đóng vai các con vật (hát câu *Ngày sinh nhật rất vui* theo tiếng của các con vật)

- Gv cho Hs hát và vận động nhịp nhàng bài *Chúc mừng sinh nhật*.

- Gv nhắc lại mục tiêu bài học

+ Hát rõ lời và thuộc lời bài *Chúc mừng sinh nhật*.Biết vận động theo bài hát.

+ Hs biết dùng nhạc cụ gõ hoặc động tác tay, chân đệm cho bài hát *Chúc mừng sinh nhật*.

- Gv khen ngợi các em có ý thức luyện tập, hát hay.

- HS xung phong hát *Ngày sinh nhật rất vui* với cao độ, và tiết tấu bất kì.

-Hs xung phong thực hiện

Toán

Phép cộng dạng $25 + 4$, $25 + 40$ (tiết 2)

PPCT: 85

(Đã soạn ở tiết trước)

TNXH
BÀI 24: TỰ BẢO VỆ MÌNH (2 TIẾT)

PPCT:57+58

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định được vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ.
- Phân biệt được những hành động chạm an toàn, không an toàn.
- Nhận biết được những tình huống không an toàn và biết cách xử lý một cách phù hợp để đảm bảo an toàn cho bản thân.
- Biết nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân và biết nói với người lớn tin cậy khi gặp tình huống không an toàn để được giúp đỡ.
- Có ý thức tự giác bảo vệ thân thể, tránh bị xâm hại.

II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- + Hình phóng to trong SGK (nếu), các hình khác về các tình huống an toàn, không an toàn cho bản thân.
- + Thẻ tính điểm để chơi trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| Tiết 1 | |
| <p>1. Khởi động ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cũng cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc hoặc theo clip bài hát <i>Năm ngón tay</i> và dẫn dắt vào bài học. - GV giới thiệu bài mới <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV cho HS quan sát hình trong SGK hỏi: + Có chuyện gì xảy ra với Hoa? - GV nhận xét - GV sử dụng hình vẽ cơ thể người với các vùng riêng tư trong SGK hoặc sử dụng các đoạn phim về giáo dục phòng chống xâm hại cho HS xem thêm để hiểu rõ về các vùng riêng tư cần được bảo vệ, tránh không được để cho người khác chạm vào (miệng, ngực, mông và giữa hai đùi). - GV chốt ý, kết luận. | <ul style="list-style-type: none"> - HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc. - HS lắng nghe. - HS quan sát hình trong SGK - HS trả lời câu hỏi: Hoa bị một người sờ vào cơ thể. - HS lắng nghe. - HS quan sát, theo dõi. <p>Yêu cầu cần đạt: HS biết được vị trí của một số vùng riêng tư trên cơ thể không được cho người khác chạm vào là miệng, ngực, mông và giữa hai đùi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe: tùy từng thời điểm, hoàn cảnh và đối tượng mà sự động chạm thân thể là an toàn, không an toàn: chẳng hạn bác sĩ chạm vào những vùng riêng tư trên cơ thể chúng ta khi |

3. Thực hành

-GV cho HS biết, tùy từng thời điểm, hoàn cảnh và đối tượng mà sự động chạm thân thể là an toàn, không an toàn: chẳng hạn bác sĩ chạm vào những vùng riêng tư trên cơ thể chúng ta khi khám bệnh nhưng lúc đó phải có mặt bố mẹ hoặc người thân của chúng ta ở cạnh và được sự cho phép của bố mẹ cũng như chính chúng ta (đây là đụng chạm an toàn); khi còn nhỏ chưa tự tắm rửa được, mẹ phải tắm rửa cho chúng ta, bố mẹ ôm hôn chúng ta (đụng chạm an toàn).

-GV sử dụng thêm các hình với các tình huống an toàn và không an toàn để tổ chức cho HS chơi trò chơi nhận biết các tình huống này.

+ Chia lớp thành các đội và tính điểm nhận biết các tình huống (không chỉ có các tình huống bắt nạt, đe dọa mà còn có những tình huống bạo hành về tinh thần như trêu chọc, bêu rếu hoặc cưỡng ép các em bé lao động cũng là những tình huống không an toàn cần nhận biết).

- GV nhận xét cách xử.

- GV chốt, chuyển ý.

4. Vận dụng:

-GV cho HS lựa chọn đóng vai xử lý một số tình huống không an toàn.

- GV cho HS nhận xét cách xử lý

- GV nhận xét, chốt.

+ Đánh giá

-Xác định được các vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ, phân biệt được những hành động chạm an toàn, không an toàn; có ý thức tự bảo vệ bản thân để không bị xâm hại.

khám bệnh nhưng lúc đó phải có mặt bố mẹ hoặc người thân của chúng ta ở cạnh và được sự cho phép của bố mẹ cũng như chính chúng ta (đây là đụng chạm an toàn); khi còn nhỏ chưa tự tắm rửa được, mẹ phải tắm rửa cho chúng ta, bố mẹ ôm hôn chúng ta (đụng chạm an toàn).

- HS theo dõi, lắng nghe.

- HS tham gia trò chơi.

- HS nêu cách xử lý tình huống.

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS đóng vai.

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe. Xác định được các vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ, phân biệt được những hành động chạm an toàn, không an toàn; có ý thức tự bảo vệ bản thân để không bị xâm hại.

Tiết 2

1. Khởi động:

- GV cho HS xem clip hay đoạn thông tin nói về tình trạng trẻ em bị xâm hại hoặc bị bắt cóc.
- GV giới thiệu bài.

2. Khám phá:

- GV cho HS quan sát hình trong SGK cho biết:
 - + Các bạn HS trong hình đã làm gì để phòng tránh và giữ an toàn cho bản thân khi gặp tình huống không an toàn?

-GV chốt ý đúng: luôn đi cùng bạn bè/bố mẹ/người thân; không nhận quà từ người lạ; bỏ chạy và kêu cứu khi gặp tình huống mất an toàn; gọi người lớn (bố mẹ, thầy cô, công an, bảo vệ) khi cần giúp đỡ; kể lại ngay với bố mẹ, người thân (tin cậy) về những tình huống mất an toàn mà bản thân gặp phải để được giúp đỡ.

- GV sử dụng thêm hình hoặc các đoạn phim về cách ứng xử với các tình huống không an toàn cho HS:

+ Ở các vùng biên giới, hiện tượng bắt cóc trẻ em rất hay xảy ra.

-GV sử dụng các câu chuyện (như câu chuyện Chú vịt xám) hay bài hát (như bài Đàn vịt con) hoặc giả lập những tình huống (ví dụ: Khi bị lạc trong siêu thị thì con sẽ làm gì) cho HS suy nghĩ và tự đưa ra hướng xử lí.

- GV nhận xét cách xử lý

- GV kết luận và khắc sâu lại những kĩ năng biện pháp để HS ghi nhớ và biết cách vận dụng bảo vệ mình và bạn bè khi gặp phải những tình huống tương tự trong thực tế.

- GV nhấn mạnh cho HS: các tình huống đó xảy ra mọi lúc, mọi nơi, vì vậy, bên cạnh việc học hỏi các kiến thức, kĩ năng cần thiết để ứng xử với các tình huống mất an toàn, các em cũng phải rèn thói quen để ý, quan sát nhằm phát hiện sớm những biểu hiện bất thường có nguy cơ gây mất an toàn cho bản thân để phòng tránh trước là tốt nhất.

- HS theo dõi.
- HS lắng nghe.

- HS quan sát hình trong SGK.
- HS trả lời.
- HS nhận xét.
- HS lắng nghe. luôn đi cùng bạn bè/bố mẹ/người thân; không nhận quà từ người lạ; bỏ chạy và kêu cứu khi gặp tình huống mất an toàn; gọi người lớn (bố mẹ, thầy cô, công an, bảo vệ) khi cần giúp đỡ; kể lại ngay với bố mẹ, người thân (tin cậy) về những tình huống mất an toàn mà bản thân gặp phải để được giúp đỡ.
- HS theo dõi GV giới thiệu.

- HS lắng nghe và đưa ra hướng xử lí.

- HS nhận xét cách xử lý của bạn.
- HS lắng nghe.
- HS lắng nghe. ghi nhớ và biết cách vận dụng bảo vệ mình và bạn bè khi gặp phải những tình huống tương tự trong thực tế.
- HS lắng nghe. Các tình huống đó xảy ra mọi lúc, mọi nơi, vì vậy, bên cạnh việc học hỏi các kiến thức, kĩ năng cần thiết để ứng xử với các tình huống mất an toàn, các em cũng phải rèn thói quen để ý, quan sát nhằm phát hiện sớm

| | |
|--|--|
| <p>3. Thực hành</p> <p>-GV cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để nhận biết các nguy cơ, đưa ra cho những việc cần làm, cách xử lí phù hợp cho từng tình huống nhằm đảm bảo an toàn cho bản thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét - GV cho các nhóm HS diễn kịch, thể hiện các tình huống không an toàn như trong SGK hoặc các tình huống không an toàn điển hình thường gặp đối với HS ở địa phương và để các em tự đưa ra hướng xử lí của mình. - GV nhận xét, chốt ý. <p>+ Đánh giá</p> <p>-HS nhận biết được và biết cách xử lí những tình huống không an toàn, có ý thức cảnh giác với những tình huống có nguy cơ gây mất an toàn. Mạnh mẽ, tích cực và linh hoạt trong cách xử lí để tự bảo vệ mình, bảo vệ bạn bè và người thân.</p> <p>-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài để trả lời các câu hỏi: Minh và Hoa đang đứng ở đâu? Làm gì? (ngoài cổng trường, sau giờ học, chờ bố mẹ đến đón). Hoa đã nói gì với Minh? Tại sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau đó cho HS đóng vai. - GV cho HS xem thêm các hình ảnh khác hoặc xem phim liên quan đến việc phòng chống những tình huống không an toàn xảy ra để gợi mở cho nội dung bài tiếp theo, đồng thời giáo dục cho HS ý thức tự giác trong việc tự bảo vệ bản thân và nhắc nhở các em thực hiện đúng yêu cầu/dặn dò của bố mẹ, người thân/ thầy cô để tránh xảy ra những tình huống không an toàn cho bản thân. - GV kết luận. | <p>những biểu hiện bất thường có nguy cơ gây mất an toàn cho bản thân để phòng tránh trước là tốt nhất.</p> <p>bạn bè.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình trong SGK. - HS thảo luận nhóm. - HS nêu. - HS lắng nghe. - HS diễn kịch, thể hiện các tình huống. - HS nhận xét. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài. - HS trả lời câu hỏi. - HS đóng vai. - HS theo dõi - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe. |
|--|--|

ÔN TOÁN ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt:

- Biết đặt tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100

II. Nội dung:

1. Đặt tính rồi tính

| | | |
|----------------|----------------|----------------|
| 12 + 25 | 44 + 35 | 38 + 41 |
| 12 | 44 | 38 |
| 25 | 25 | 41 |
| 37 | 69 | 79 |

| | | |
|----------------|----------------|----------------|
| 55 – 34 | 29 – 19 | 99 - 33 |
| 55 | 29 | 99 |
| 34 | 19 | 33 |
| 21 | 10 | 66 |

2. Tính

$$16 + 3 - 7 =$$

$$87 - 35 + 7 =$$

$$80 + 18 - 16 =$$

$$28 + 41 - 10 =$$

3. Điền dấu >, <, =

$$12 + 6 > 18 - 4$$

$$17 - 6 = 1 + 10$$

$$4 + 10 = 10 + 4$$

$$19 - 9 = 1 + 9$$

$$11 + 5 = 4 + 12$$

$$16 + 4 = 10 + 10$$

III. Nhận xét, dặn dò;

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

Thứ tư, ngày 3 tháng 4 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Chủ đề: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ

BẢY SẮC CẦU VÒNG

PPCT: 341-342

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng rõ ràng một bài thơ, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc
- yêu quý vẻ đẹp và sự kì thú của thiên nhiên

II. CHUẨN BỊ

Tranh minh họa có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu. Mang thêm một số đồ vật mang màu của 7 sắc cầu vòng (quả cam , quả đu đủ , lá cây , ...)

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1.

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| 1.Khởi động | |
| Gọi HS đọc nối tiếp , sau đó yêu cầu HS giải đố + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc | + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nêu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . sự đặc biệt của cầu vồng (không bắc qua sông mà bắc trên bầu trời , có màu sắc rất rực rỡ , kì ảo |
| 2. Khám phá | |
| a.Đọc | |
| - GV đọc mẫu . - HS đọc nối tiếp từng từng dòng thơ lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó - HS đọc nối tiếp lần 2. + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ thơ GV YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài | Một số HS đọc nối tiếp từng lần 1. tươi thắm , màu chàn , bùng tình, .. + Một số HS đọc nối tiếp lần 2. Bài thơ có... khổ thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ thơ dần hiện : lúc xuất hiện , lúc biến mất bùng tình : đột ngột thức dậy ; |

| | |
|--|---|
| <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm , +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p> | <p>mưa rào ; mưa mùa hè , mưa to , mau tạnh Luyện đọc trong nhóm 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p> |
| <p>b. Tìm trong bài thơ những tiếng có vần ông , ơ , ưa</p> | |
| <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm. GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu trả lời .</p> | <p>làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm trong bài thơ những tiếng có vần ông . ơ , ưa HS trình bày kết quả . HS nhận xét , đánh giá</p> |

TIẾT 2

| | |
|---|--|
| <p>c. Trả lời câu hỏi</p> | |
| <p>- YCHS làm việc nhóm tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi a . Cầu vồng thường xuất hiện khi nào ? b . Cầu vồng có mấy màu ? Đó là những màu nào ? c . Câu thơ nào cho thấy cầu vồng thường xuất hiện và tan đi rất nhanh ? - GV Gọi đại diện một số nhóm trình bày , GV và HS thống nhất câu trả lời</p> | <p>HS làm việc nhóm a . Cầu vồng thường xuất hiện khi trời “vừa mưa lại tạnh” trời vừa mưa xong lại nắng lên ngay ; b , Cầu vồng có bảy màu là các màu đỏ , cam , vàng , lục , lam , chàm , tím ; c . Cầu vồng ẩn hiện / Rồi lại tan mất . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .</p> |
| <p>3. Luyện tập, thực hành</p> | |
| <p>GV trình chiếu bài thơ , - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ bất kì bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong khổ thơ cho đến khi xoá / che hết ..</p> | <p>Một HS đọc thành tiếng toàn bộ bài thơ HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần HS thuộc lòng khổ thơ đó</p> |
| <p>a. Viết vào vở tên từng màu trong bảy màu của cầu vồng</p> | |
| <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại tên của bảy màu cầu vồng. HS viết tên của từng màu ở vở . GV cho HS đổi sản phẩm để xem và nhận xét , góp ý cho nhau .</p> | <p>HS nhắc lại tên của bảy màu cầu vồng (đỏ , cam , vàng , lục , lam , chàm , tím) HS viết tên của từng màu ở vở HS đổi sản phẩm để xem</p> |

| | |
|---|--|
| <p>GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính ,</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | <p>HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .</p> |
|---|--|

Toán
Bài 62. LUYỆN TẬP

PPCT: 86

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết tính nhẩm phép cộng (không nhớ) các số trong phạm vi 100 ở một số trường hợp đơn giản.
- Thực hành viết phép tính cộng phù hợp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính đúng kết quả.
- Thực hành vận dụng tính nhẩm trong tình huống thực tiễn.
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- SGK, máy chiếu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
|---|--|
| <p>1. Khởi động: - Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập cộng nhẩm trong phạm vi 10.</p> <p>-GV nhận xét</p> <p>2. Thực hành, luyện tập</p> <p><u>Bài 1</u> - Cá nhân HS thực hiện các phép tính: $5 + 2 = ?$; $65 + 2 = ?$</p> <p>- Chia sẻ trước lớp. -GV chốt cách nhẩm, lấy thêm các ví dụ khác để HS tính nhẩm và trả lời miệng kết quả phép tính (chẳng hạn: $37 + 1$; $43 + 2$; $71 + 4$; ...).</p> <p>-GV nhận xét</p> <p><u>Bài 2:</u> - HS thực hiện các thao tác: - Tính nhẩm các phép tính. Lưu ý: GV có thể tổ chức thành trò chơi để tăng hứng thú cho HS, GV có thể thay thế bằng các phép tính khác để HS thực hành tính nhẩm.</p> <p><u>Bài 3:</u> a) HDHS thực hiện các thao tác: - Tính nhẩm rồi nêu kết quả.</p> | <p>- HS Chơi trò chơi : -HS chia sẻ: Cách cộng nhẩm của mình. + Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?</p> <p>-HS tìm cách tính kết quả phép tính $65 + 2 = ?$ mà không cần đặt tính, rồi nêu kết quả ($5 + 2 = 7$ nên $65 + 2 = 67$).</p> <p>-HS nhận xét, -HS lấy ví dụ tương tự để bạn tính nhẩm, trả lời miệng. -HS kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.</p> <p>-Chỉ cho bạn xem phép tính tương ứng với kết quả đúng.</p> <p>Tính nhẩm rồi nêu kết quả.</p> |

| | |
|--|--|
| <p>-Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm. - GV nhận xét</p> | <p>-Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.</p> |
| <p>b) HS thực hiện theo cặp: -HDHS Quan sát tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì. - Lưu ý: HS có thể có những cách tính điểm khác nhau, GV khuyến khích HS chia sẻ cách tính điểm của mình. Khi một HS hoặc một cặp HS chia sẻ, các HS khác có thể nhận xét, hoặc đặt câu hỏi cho bạn. 3. Vận dụng: Bài 4: -Quan sát tranh vẽ, nhận biết bối cảnh bức tranh, có thể chia sẻ suy nghĩ, chẳng hạn: Tranh vẽ các bạn học sinh đang biểu diễn văn nghệ. -HDHS Thảo luận tìm phép tính để giải quyết bài toán, nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình. -Viết phép tính và nêu câu trả lời. -GV gợi ý cho HS liên hệ tình huống bức tranh với thực tế trường, lớp mình. -Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hàng ngày? -Em thích nhất bài nào? Vì sao?</p> | <p>- Quan sát tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì. -Hỏi nhau về số điểm của hai bạn (cả hai bạn đều đạt 55 điểm). - Tính số điểm của mỗi bạn rồi nói cho bạn nghe cách tính. -HS đọc bài toán, nhận biết bài toán cho gì, hỏi gì. -Phép tính: $31+8 = 39$. Trả lời: Tiết mục văn nghệ đó có tất cả 39 bạn -HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời.</p> |

Ôn Toán

ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt:

- Đặt tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100.

II. Nội dung:

1. Tính nhẩm: (Làm miệng)

$50 + 20 = 70$

$70 - 50 = 20$

$70 - 20 = 50$

$60 - 30 = 90$

$90 - 60 = 30$

$90 - 30 = 60$

$70 + 9 = 79$

$79 - 70 = 9$

$79 - 9 = 70$

2. Đặt tính rồi tính: Bảng con

$74 - 31$

$48 - 12$

$95 - 60$

$69 - 5$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3/ <, >, =

$35 + 20 \dots 65 - 20$

$38 - 25 \dots 40 - 20$

$69 - 20 \dots 50 + 0$

4. Đố vui:

Khoanh vào phép trừ có kết quả lớn nhất:

$96 - 30$

$62 - 20$

$96 - 40$

III. Nhận xét, dặn dò:

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC
MỘT CỘNG MỘT BẰNG HAI

I. Yêu cầu cần đạt:

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Thích thú với việc đọc

II. Nội dung:

1. Luyện đọc **Một cộng một bằng hai**

Lộ đến cửa hàng hỏi bác bán sách:

- Bác có bán sách Toán lớp 2 không ạ ?
- Bác chỉ có sách Toán lớp 1 thôi.
- Không sao đâu ạ. Bác bán cho cháu 2 quyển sách Toán lớp 1. Vì một cộng một bằng hai mà.
- Luyện đọc từ khó
- Luyện đọc nối tiếp từng câu.
- Luyện đọc đoạn.
- Luyện đọc nhóm
- Một số học sinh đọc trước lớp

2. Khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng

1. Lộ đi mua sách ở đâu ?
 - a. Nhà sách
 - b. Siêu thị
 - c. Cửa hàng
2. Lộ muốn mua sách Toán lớp mấy ?
 - a. Toán lớp 1
 - b. Toán lớp 2
 - c. Toán 1 và 2
3. Cửa hàng chỉ còn sách lớp mấy ?
 - a. Chỉ có Toán lớp 1
 - b. Chỉ có Toán lớp 2
 - c. Có cả Toán 1 và 2
4. Vì sao Lộ lại đòi mua hai quyển Toán lớp 1?
 - a. Vì Lộ là học sinh lớp 1
 - b. Vì Lộ cần 2 quyển toán lớp 1
 - c. Vì Lộ nghĩ : $1 + 1 = 2$
5. Viết một câu văn trong bài đọc cho biết Lộ là học sinh lớp 2.

.....
.....

Nhận xét

TIẾNG VIỆT
CLB: KỂ CHUYỆN
ĐÓA HỒNG KIÊU NGẠO

I. Yêu cầu cần đạt:

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. Nội dung:

- GV kể

Ngày xưa ngày xưa, trong buổi sáng mùa xuân tươi đẹp, một đóa hồng đỏ thắm bung nở rực rỡ giữa rừng. Điều đặc biệt là hoa hồng khá tự hào về vẻ đẹp nó sở hữu. Trái ngược lại, bên cạnh cây hoa hồng lại mọc lên một cây xương rồng xấu xí. Ngày qua ngày, hoa hồng luôn buông lời miệt thị vẻ ngoài của xương rồng. Bỏ mặc những lời lẽ xấu xa đó, xương rồng vẫn chọn cách im lặng.

Cho đến ngày kia, khi mùa hè đến mang theo cái nóng oi bức khiến muôn loài đều trở nên khô cạn. Đóa hồng xinh đẹp ngày nào cũng dần héo úa. Rồi bất chợt, bông hồng nhìn thấy một chú chim sẻ gõ mỏ vào thân xương rồng để lấy nước.

Sau khi hỏi thăm chim sẻ, hoa hồng nhận ra rằng xương rồng chính là vị cứu tinh của nó lúc này. Dù vô cùng xấu hổ, nhưng đóa hồng cũng đã gắng hỏi xin nước của xương rồng kèm theo lời xin lỗi về cách hành xử trước kia. Cuối cùng, cả hai đã trải qua mùa hè khắc nghiệt như hai người bạn thân thiết.

Gọi Hs trả lời các câu hỏi

a/ Hoa hồng có vẻ đẹp thế nào?

b/ Vẻ ngoài của xương rồng ra sao?

c/ Khi mùa hè khắc nghiệt đến chuyện gì đã xảy ra?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

Truyện ngắn ý nghĩa này sẽ giúp các bé hiểu một điều: Xinh đẹp nhưng kiêu ngạo sẽ chẳng ai kết thân và không nên đánh giá ai qua vẻ ngoài của họ. Thật đúng như ông bà xưa có câu: “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn”.

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

Thứ năm, ngày 4 tháng 4 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Chủ đề: **THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**

PPCT: 343- 343- 345-346

CHÚA TÊ RỪNG XANH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn
- Tình yêu đối với động vật

II. CHUẨN BỊ

Tranh minh họa có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1.

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| 1.Khởi động | |
| + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhỏ để trả lời các câu hỏi . Em thấy gì trong bức tranh ? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc | + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nêu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . |
| 2. Khám phá | |
| a.Đọc | |
| - GV đọc mẫu . Lưu ý nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ sức mạnh của hổ . Âm hưởng chung của toàn bài là mạnh mẽ , thể hiện được uy lực của loài chúa sơn lâm . - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài | Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. vuốt , đuôi , di chuyển , thường ... + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. |

| | |
|---|---|
| <p>+ GV chia đoạn</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn GV YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm , +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p> | <p>Hồ là loài thú dữ ăn thịt , sống trong rừng / Lãng hồ thường có màu vàng , pha những vằn đen đoạn 1 : từ đầu đến bà khóc , đoạn 1 : từ đầu đến khoẻ và hung dữ , đoạn 2 : phần còn lại .</p> <p>HS đọc chúa tể vua , người cai quản một vương quốc ; vuốt : móng nhọn , sắc và cong</p> <p>Luyện đọc trong nhóm 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p> |
|---|---|

TIẾT 2

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| b. Trả lời câu hỏi | |
| <p>- YCHS làm việc nhóm tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Hồ ăn gì và sống ở đâu ? b . Đuôi hồ tử tư thế nào ? c . Hồ có những khả năng gì đặc biệt ?</p> <p>- GV Gọi đại diện một số nhóm trình bày , GV và HS thống nhất câu trả lời</p> | <p>HS làm việc nhóm</p> <p>a . Hồ ăn thịt và sống trong rừng ; b . Hồ có thể nhảy rất xa , di chuyển nhanh và săn mồi rất giỏi ; c . Hồ được xem là chúa tể rừng xanh và các loài vật trong rừng đều sợ hồ</p> <p>Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .</p> |
| 3. Luyện tập, thực hành Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và b ở mục 3 | |
| <p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi</p> <p>- Gọi HS nêu một số lưu ý khi viết.</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p> <p>-</p> | <p>HS nhắc lại</p> <p>- HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm đúng vị trí .</p> <p>HS viết câu trả lời vào vở Hồ ăn thịt và sống trong rừng : Đuôi hồ dài và cứng như roi sắt</p> |

TIẾT 3

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| b. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở | |
| <p>YC HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .</p> <p>- đại diện một số nhóm trình bày</p> <p>GV và HS thống nhất câu hoàn thiện.</p> <p>GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</p> <p>GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p> | <p>HS làm việc nhỏ để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu</p> <p>HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .</p> <p>a . Gấu , khỉ , hổ , báo đều sống trong rừng :</p> <p>b . Trong đêm tối , hổ vẫn có thể nhìn rõ mọi vật .</p> |
| c. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh | |
| <p>- GV giới thiệu tranh</p> <p>. Các em đóng vai các nhân vật trong tranh , dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh</p> <p>Tranh vẽ gì ?</p> <p>Điểm khác nhau giữa hổ và chó ?</p> <p>- GV gọi một số nhóm trình bày trước lớp .</p> <p>- GV nhận xét .</p> | <p>HS làm việc theo nhóm đôi</p> <p>Các em đóng vai các nhân vật trong tranh, dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh .</p> <p>Tranh vẽ hổ và chó</p> <p>Hổ sống trong rừng , con chó sống trong nhà</p> <p>Các HS khác nhận xét , đánh giá .</p> |

TIẾT 4

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| d. Nghe viết | |
| <p>- Gọi hs đọc to cả đoạn văn .</p> <p>YCHS nêu một số vấn đề lưu ý chính tả trong đoạn viết .</p> <p>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách .</p> <p>Đọc và viết chính tả</p> | <p>Hổ là loài thú ăn thịt . Bốn chân chắc khỏe và có vuốt sắc . Đuôi dài và cứng như roi sắt . Hổ rất khỏe và hung dữ .</p> <p>+ Viết lùi đầu dòng , Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .</p> <p>HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách</p> |

| | |
|--|---|
| <p>+ GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi . + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p> | <p>HS viết + HS đôi vở cho nhau để rà soát lỗi</p> |
| <p>4. Vận dụng Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Chúa tể rừng xanh từ ngữ có tiếng chứa vần ăt , ăc , oai , oay</p> | |
| <p>GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài . GV viết những từ ngữ này lên bảng .</p> | <p>HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăt , ăc , oai , oay Một số (2 - 3) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần Ăt: mặt trời, gặt lúa Ăc: mặc áo, mắc mưa Oai: khoai lang, loài chim, quả xoài Oay: hí hoáy, lóc xoáy</p> |
| <p>Thông tin nào phù hợp với hổ , thông tin nào phù hợp với mèo ?</p> | |
| <p>- GV HS đọc to các từ ngữ trong bảng . GV đưa ra câu hỏi theo cặp : Hổ và trèo , con vật nào sống trong rừng , con vật nào sống trong nhà ? Gọi một vài HS trả lời . Làm lần lượt với các cặp tiếp theo , GV và HS thống nhất câu trả lời . GV yêu cầu HS làm vào vở . GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc truyện kể về một đức tính tốt để chuẩn bị cho bài học sau .</p> | <p>- HS đọc to các từ ngữ trong bảng . HS làm việc nhóm : quan sát tranh , trao đổi để tìm các thông tin phù hợp với hổ và mèo HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .</p> |

Toán
Bài 63: PHÉP TRỪ DẠNG 39 - 15

PPCT: 87

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 39 - 15).
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Yêu thích môn học.

II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.
- Máy chiếu.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>1.HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kỹ năng trừ nhẩm trong phạm vi 10, trừ dạng 17-2.</p> <p>2.HS hoạt động theo nhóm và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu HS quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu). -HS thảo luận nhóm bàn: + Bức tranh vẽ gì? | <p>-HS chơi trò chơi</p> <p>-HS quan sát tranh thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi</p> <p>+ Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính $39 - 15 = ?$ bằng cách thao tác trên các khối lập phương.</p> <p>-HS thảo luận nhóm “HS có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ...).”</p> <p>-Đại diện nêu kết quả.</p> |
| <p>2. Khám phá:</p> <p>1. <i>HS tính $39-15 = ?$</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính $39 - 15 = ?$ (- Đại diện nhóm nêu cách làm. | <p>-HS nêu yêu cầu</p> <p>-Quan sát GV làm mẫu</p> |
| <p>2.GV hướng dẫn cách đặt tính và thực hiện phép cộng dạng $39 - 15 = ?$</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc yêu cầu: $39 - 15 = ?$ -HS quan sát GV làm mẫu: | |

| | |
|---|--|
| <p>+ Đặt tính thẳng cột, hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục. + Thực hiện tính từ phải sang trái: •Trừ đơn vị cho đơn vị. •Trừ chục cho chục. -GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính. 3.GV viết một phép tính khác lên bảng. Chẳng hạn: $63 - 32 = ?$ - HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, trừ từ phải sang trái, đọc kết quả. -GV lấy một số bảng con đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc 4.HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng $39 - 15 = ?$</p> | <p>-HS lắng nghe và nhắc lại -Hs thực hiện ở bảng con -HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình. -HS trao đổi cách làm. -HS thực hiện.</p> |
| <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> | |
| <p><u>Bài 1:</u> -GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính. -HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở. -HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. -HS nhắc lại cách đặt tính dọc, quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.</p> | <p>-HS lắng nghe -HS làm vào vở -HS nhắc lại cách đặt tính</p> |
| <p><u>Bài 2:</u> -GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.</p> | <p>-HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở. -Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.</p> |
| <p><u>Bài 3:</u> - GV hướng dẫn HS tính ra nháp tìm kết quả phép tính ghi trên mỗi chiếc khoá.</p> | <p>-HS làm ngoài nháp để tìm kết quả thích hợp. -Đổi chiếu tìm đúng chìa khoá kết quả phép tính.</p> |
| <p><u>Bài 4:</u> -HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. -HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết</p> | <p>-HS nêu -Thảo luận</p> |

| | |
|--|---|
| <p>định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).</p> | <p>-HS viết phép tính thích hợp và trả lời: Phép tính: $68 - 15 = 53$. Trả lời: Tủ sách lớp 1A còn lại 53 quyển sách. -HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.. -HS kiểm tra</p> |
| <p>4. Vận dụng: - HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ đã học. Chẳng hạn: Tuấn có 37 viên bi, Tuấn cho Nam 12 viên bi. Hỏi Tuấn còn lại bao nhiêu viên bi? -Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? - Khi đặt tính và tính em nhắn hạn cần lưu ý những gì? -Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với bạn.</p> | <p>-HS thực hành - HS trả lời. - HS trả lời. - HS thực hiện.</p> |

PPCT:57+58

TNXH
BÀI 24: TỰ BẢO VỆ MÌNH (2 TIẾT)

(Đã soạn ở tiết trước)

ÔN TOÁN

ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt:

- Biết đặt tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100

II. Nội dung:

1. Đặt tính rồi tính

| | | |
|-----------|-----------|-----------|
| $42 + 25$ | $43 + 35$ | $30 + 41$ |
| 42 | 43 | 30 |
| 25 | 25 | 41 |
| 67 | 68 | 71 |

| | | |
|-----------|-----------|-----------|
| $55 - 30$ | $20 - 10$ | $98 - 33$ |
| 55 | 20 | 98 |
| 30 | 10 | 33 |
| 25 | 10 | 65 |

2. Tính

$$16 + 32 - 7 =$$

$$87 - 30 + 7 =$$

$$81 + 18 - 10 =$$

$$25 + 41 - 10 =$$

3. Điền dấu $>$, $<$, $=$

$$12 + 7 > 18 - 4$$

$$18 - 6 = 2 + 10$$

$$9 + 10 = 10 + 9$$

$$20 - 10 = 1 + 9$$

$$16 + 50 = 42 + 24$$

$$16 + 3 = 9 + 10$$

III. Nhận xét, dặn dò:

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT

LUYỆN ĐỌC

I. Yêu cầu cần đạt

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Thích thú với việc đọc

II. Nội dung:

1. Luyện đọc:

HỌC TRÒ CỦA CÔ GIÁO CHIM KHÁCH

Cô giáo Chim Khách dạy cách làm tổ rất tỉ mỉ. Chích Chòe con chăm chú lắng nghe và ghi nhớ từng lời cô dạy. Sẻ con và Tu Hú con chỉ ham chơi, bay nhảy lung tung. Chúng nhìn ngược, ngó xuôi, nghiêng qua bên này, bên nọ, không chú ý nghe bài giảng của cô. Sau buổi học, cô giáo dặn các học trò phải về tập làm tổ. Sau mười ngày cô sẽ đến kiểm tra, ai làm tổ tốt và đẹp, cô sẽ thưởng.

(Nguyễn Tiên Chiêm)

TRẢ LỜI CÂU HỎI: Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Trong lớp Cô giáo Chim Khách có mấy học trò đến lớp? Đó là ai?

- A. Có hai học trò là Chích Chòe Con, Sẻ con
- B. Có ba học trò là Tu Hú con, Chích Chòe Con, Sẻ con
- C. Có ba học trò là Chim Khách, Chích Chòe Con, Sẻ con

Câu 2: Cô giáo Chim Khách dạy điều gì cho Chích Chòe con, Sẻ con và Tu Hú con?

- A. Dạy cách bay chuyên
- B. Dạy cách kiếm mồi
- C. Dạy cách làm tổ

Câu 3: Chích Chòe con có tính tình thế nào?

- A. Chăm chỉ

B. Ham chơi

C. Không tập trung

Câu 4: Sau buổi học cô giáo dặn học trò điều gì?

A. Phải ngoan ngoãn nghe lời cô giáo

B. Phải tập bay cho giỏi

C. Phải tập làm tổ cho tốt

Câu 5: Tìm các từ ngữ liên quan để việc giảng dạy có trong bài?

Ví dụ: cô giáo

.....

Thứ sáu, ngày 5 tháng 4 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Chủ đề: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ

PPCT: 347-348

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Sắp xếp được những từ ngữ đã cho thành câu thích hợp rồi viết lại câu.
- Ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về những điều em cần biết thực hành tìm và viết những từ trong bài hoặc ngoài bài đọc. phân biệt được từ ngữ để chọn từ đúng điền vào đoạn văn.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: mẫu chữ số, bảng phụ.
- HS: VBT, bảng con.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:


| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| 1. Khởi động - Gv tổ chức trò chơi Hộp quà bí mật, mỗi ô chứa nhiều câu bí mật cần HS khám phá. - Gv nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia |
| 2. Luyện tập Bài 4. LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ | |
| GV trình chiếu các câu chưa hoàn thiện (có nhiều chỗ trống). - Con cá cần (...) để bơi . - Con chim cần (...) để bay . - Con hổ cần (...) để ở - Con ong cần (..) để làm mật , - Một số HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện các câu đã cho GV trình chiếu các câu hoàn thiện . Một số HS đọc thành tiếng những câu này . | Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý (nước , bầu trời , rừng , hoa) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện các câu đã cho HS viết vào vở các câu hoàn thiện . |
| Bài 5. BẢY SẮC CẦU VỒNG | |
| - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở | HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu Một số HS trình bày kết quả |

| | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---------------|--------------------------|-----------|--------------------------------|---------|------------|-------------|-------------|---------|-------------------|--|
| <p>+ gấu con , hạt dẻ , thích , ăn + đi chơi , trong gấu con , núi . GV và HS thống nhất phương án đúng .</p> | <p>- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . Hàng ngàn vì sao lấp lánh trên bầu trời hoặc Trên bầu trời , hàng ngàn vì sao lấp lánh</p> | | | | | | | | | | | | |
| CHÚA TÊ RỪNG XANH | | | | | | | | | | | | | |
| <p>GV trình chiếu đoạn văn - GV trình chiếu bảng (không có vết nối) :</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 50%; text-align: center;">A</td> <td style="width: 50%; text-align: center;">B</td> </tr> <tr> <td>Hình dáng mèo</td> <td>có nhiều điểm giống nhau</td> </tr> <tr> <td>Mèo và hổ</td> <td>giống hình dáng một con hổ nhỏ</td> </tr> <tr> <td>Tai mèo</td> <td>rất tinh .</td> </tr> <tr> <td>Hổ thua mèo</td> <td>rất thính .</td> </tr> <tr> <td>Mắt mèo</td> <td>khả năng leo trèo</td> </tr> </table> <p>. Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất các kết nối đúng , tạo thành những câu trọn vẹn HS đối chiếu với kết quả làm bài của mình để tự đánh giá .</p> | A | B | Hình dáng mèo | có nhiều điểm giống nhau | Mèo và hổ | giống hình dáng một con hổ nhỏ | Tai mèo | rất tinh . | Hổ thua mèo | rất thính . | Mắt mèo | khả năng leo trèo | <p>Đọc đoạn văn , kết hợp từ ngữ ở A và B cho phù hợp Mèo và hổ có nhiều điểm giống nhau . Hình dáng theo giống hình dáng một con hổ nhỏ . Mèo có tai thính và mắt tinh như hổ . Hổ giỏi chạy nhảy và tinh vồ mồi , mèo cũng vậy . Hổ to khỏe hơn mèo nhưng lại thua mèo ở khả năng leo trèo . HS làm việc nhóm đôi , trao đổi để lựa chọn từ ngữ ở A kết nối với từ ngữ ở B cho phù hợp . Sau đó , mỗi HS thực hiện việc nối các từ ngữ ở A và B trong vở. Hình dáng mèo giống hình dáng một con hổ nhỏ : Mèo và hổ có nhiều điểm giống nhau ; Tai mèo rất thính ; Hổ thua mèo ở khả năng leo trèo ; Mắt mèo rất tinh .) .</p> |
| A | B | | | | | | | | | | | | |
| Hình dáng mèo | có nhiều điểm giống nhau | | | | | | | | | | | | |
| Mèo và hổ | giống hình dáng một con hổ nhỏ | | | | | | | | | | | | |
| Tai mèo | rất tinh . | | | | | | | | | | | | |
| Hổ thua mèo | rất thính . | | | | | | | | | | | | |
| Mắt mèo | khả năng leo trèo | | | | | | | | | | | | |
| <p>Củng cố, dặn dò: - GV cho HS thi nói nối tiếp các tiếng có chứa vần ua GV phổ biến luật chơi. GVNX - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> | | | | | | | | | | | | | |

Chủ đề 7: CON VẬT YÊU THÍCH (Tiết 3)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết trân trọng, yêu quý động vật, sản phẩm của mình, của bạn,... có ý thức bảo vệ con vật nuôi và động vật nói chung;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.
- Biết quan sát và nắm được đặc điểm riêng, hình dáng của con vật bằng cách nhìn khái quát theo dạng hình khối cơ bản;
- Biết thực hành sáng tạo vẽ, cắt, dán, làm sản phẩm thủ công 2D, 3D trong thực hành sáng tạo.
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình, màu và ý định sử dụng sản phẩm làm ra.
- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.
- Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Vận dụng sự hiểu biết về động vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS | ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ |
|--|---|-------------------|
| Nội dung 3: SÁNG TẠO SẢN PHẨM THỦ CÔNG | | |
| Ôn định, khởi động, kiểm tra bài cũ (khoảng 1-3 phút) - GV kiểm tra sĩ số lớp và dụng cụ học tập. - GV mời lớp phó văn nghệ bắt giọng cho cả lớp hát một bài. | - HS chuẩn bị dụng cụ. - HS hát tập thể một bài. | |
|  Hoạt động: Quan sát, thảo luận về hình ảnh sản phẩm thủ công chủ đề “ Con vật em yêu” (khoảng 5-7 phút) | | |

*** Giới thiệu hình ảnh các con vật trong thiên nhiên**

- GV giới thiệu các sản phẩm thủ công tạo hình các con vật từ các đồ vật tái chế.
- GV nêu câu hỏi:
+ Em hãy nêu tên các con vật mình vừa quan sát từ vật tái chế là những con vật gì?



- HS quan sát các sản phẩm từ đồ vật tái chế.
- HS trả lời câu hỏi

- HS suy nghĩ và trả lời.



+ Theo các em những đồ vật gì chúng ta có thể tái chế? (Ly nhựa, ly giấy, bát đĩa nhựa, chai nước khoáng... đã qua sử dụng).

- GV mời các HS còn lại nhận xét, bổ sung.

- GV liệt kê thêm một số đồ vật đã qua sử dụng có thể tái chế.

- Gv phân tích để HS cảm nhận được rõ hơn vẻ đẹp và sự khác nhau của cấu trúc hình phẳng 2D và hình khối 3D.

- GV giáo dục ý thức bảo vệ môi trường thông qua việc tái chế các đồ vật

- GV giới thiệu thêm hình ảnh trong SGK.





Hoạt động: Hướng dẫn vẽ và cắt, dán tạo sản phẩm thủ công (khoảng 22 phút)

- GV giới thiệu tranh 2D, sản phẩm thủ công với tạo hình 3D một số hình ảnh các con vật.
- GV nêu câu hỏi:
 - + Con vật trong sản phẩm thủ công có những bộ phận nào?
 - + Màu sắc và hình dạng các sản phẩm thủ công như thế nào?
 - + Theo em sản phẩm này có đẹp không? Em có muốn bổ sung gì cho sản phẩm này không?
- GV mời HS trả lời câu hỏi.
- GV mời các bạn còn lại nhận xét bổ sung.
- GV nhận xét chung.
- GV thị phạm cách thực hiện bằng cách vẽ hình một con vật nuôi yêu thích, sau đó cắt dán hoặc xé dán các phần hình đã vẽ, dính lên li/cốc giấy tái chế.
- GV hướng dẫn HS tạo hình 3D con vật yêu thích bằng các vật liệu tái chế.
- GV nêu câu hỏi:
 - + Ngoài hai cách cô vừa thực hiện em còn có cách sáng tạo nào khác không? Nếu có hãy giới thiệu.
- GV mời HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS còn lại nhận xét và bổ sung ý kiến.
- GV nhận xét chung.
- GV giới thiệu thêm một số hình ảnh trong SGK.
- GV nêu câu hỏi nhằm giúp HS khơi gợi đến sự liên tưởng từ các đồ vật như:
 - + Em chọn con vật yêu thích nào để thể hiện?

- HS quan sát.



- HS suy nghĩ

- HS trả lời câu hỏi.
- HS nhận xét bổ sung.

- HS quan sát

| | | |
|--|--|--|
| <p>+ Con vật có các bộ phận nào? (Đầu, mình, chân, cánh, mắt, mũi, miệng...). Đầu có dạng hình gì? Mắt có dạng hình gì?...</p> <p>+ Em chọn vật liệu gì để thể hiện?</p> <p>- GV khuyến khích HS chọn các vật liệu tái chế để thể hiện ý tưởng sáng tạo.</p> <p>- GV yêu cho HS thực hành cá nhân.</p> <p>* Yêu cầu thực hành: <i>Em hãy vẽ và cắt, dán tạo hình con vật em yêu thích.</i></p> <p>- GV quan sát lớp và đưa ra những gợi ý kịp thời giúp HS hoàn thiện sản phẩm.</p> <p>- GV mời HS chia sẻ sản phẩm của mình về cách làm và đặc điểm con vật yêu thích do mình sáng tạo.</p> <p>- HS còn lại nhận xét góp ý cho sản phẩm của bạn.</p> <p>- GV nhận xét và tuyên dương các bạn có sản phẩm đẹp và khích lệ tinh thần các bạn chưa hoàn thiện sản phẩm hoặc sản phẩm chưa được đẹp.</p> <p>- GV thông qua sản phẩm để giáo dục ý thức bảo vệ động vật và bảo vệ môi trường cho HS.</p> <p><u>Dặn dò:</u> Xem nội dung 4: GÓC MĨ THUẬT CỦA EM. Chuẩn bị các sản phẩm đã hoàn thiện ở các tiết học trước của cá nhân hoặc nhóm.</p> | <p>- HS suy nghĩ.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS còn lại nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS thực hành cá nhân.</p> <p>- HS chia sẻ các làm và tạo hình của sản phẩm.</p> <p>- HS còn lại quan sát, nhận xét, góp ý cho sản phẩm của bạn.</p> | |
|--|--|--|

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ
QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP

PPCT: 86

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giới thiệu được cảnh đẹp, sản vật của quê hương.
- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.
- Biết bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.
- Tự hào về quê hương. Giữ gìn bảo vệ truyền thống văn hóa dân tộc.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, bạn bè.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Giáo viên: SGK, giáo án PowerPoint, tranh ảnh về những cảnh đẹp của quê hương, clip

Học sinh: SGK, tranh ảnh về quê hương, giấy vẽ, bút chì màu. Bộ thẻ mặt cảm xúc.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát bài “Quê hương tươi đẹp” - Trong bài hát có những cảnh đẹp như thế nào? <p>=> GV chốt, giới thiệu bài học hôm nay “Quê hương tươi đẹp.”</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát, trả lời câu hỏi |
| <p>2. KHÁM PHÁ</p> <p>Thi kể tên những cảnh đẹp quê hương mà em biết</p> <p>Cho HS quan sát tranh trong SGK, nêu được những cảnh trong tranh (GV gợi ý bằng các câu hỏi)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS kể thêm một số địa danh mà HS biết. - Nhận xét. | <ul style="list-style-type: none"> - HS xem tranh và kể được các địa danh trong tranh. -HS kể Huế Chợ Bến Thành Hồ Gươm |
| <p>III. LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</p> <p>Giới thiệu một hình ảnh đẹp về con người, thiên nhiên quê hương em</p> <p>GV chia nhóm 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trao đổi nhóm 4: GV phát tranh (SGK) yêu cầu HS nêu nội dung tranh. | <ul style="list-style-type: none"> - HS di chuyển về nhóm. -Đại diện nhóm trình bày về nội dung bức tranh. - HS trình bày |

| | |
|--|---|
| <p>GV yêu cầu các bạn kể thêm về những nét đặc biệt nơi địa bàn em sinh sống , học tập. Kể về nơi em ở -GV cho xem thêm clip về nơi HS, GV đang sinh sống...</p> | <p>* GD địa phương: Bình Dương có lễ hội Rước kiệu Bà, có vườn trái cây,... - Xem clips</p> |
| <p>IV VẬN DỤNG Giới thiệu với các bạn sản vật quê hương em. - GV giải nghĩa từ sản vật..</p> <p>- Cho HS xem tranh, clip về những loại sản vật đặc trưng của những nơi khác -(GV có thể mang theo 1 vài món đặc sản vùng miền để cho các em dùng thử) * Giáo dục lòng tự hào dân tộc, yêu quê hương đất nước</p> | <p>Sản vật là những vật được khai thác từ tự nhiên - HS thực hiện theo nhóm. -HS chuẩn bị trước tranh về các sản vật của quê mình hoặc món ăn để giới thiệu (măng cụt Lái Thiêu, ...)</p> |
| <p>- Gv nhận xét đánh giá chung cả lớp. - HS thực hiện đánh giá bản thân bằng thẻ mặt cảm xúc.</p> | <p>- HS thực hiện đánh giá.</p> |
| <p>- Dẫn dò các em tìm hiểu thêm cảnh đẹp của quê hương qua tranh ảnh, sách báo, ti vi... - Chuẩn bị bài tuần 2: Những việc cần làm cho quê hương.</p> | <p>- HS về nhà chuẩn bị.</p> |

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM
SINH HOẠT LỚP
SINH HOẠT DÃ NGOẠI

PPCT: 87

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số cảnh đẹp của quê hương mình và cách bảo vệ quê hương xanh sạch đẹp. Khám phá vẻ đẹp của quê hương qua các video
- Xây dựng được bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); .
2. **Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh hát kết hợp với bộ gõ cơ thể các bài hát về sinh hoạt. <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt. <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh cùng hát kết hợp bộ gõ cơ thể. <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng. |

Cho các tổ trưởng thảo luận.

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Chiếu clip cho học sinh xem vườn trái cây Lái Thiêu, vườn bưởi Bạch Đằng, chùa núi Châu Thới,...

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ. Nêu được một số cảnh đẹp của quê hương mình và cách bảo vệ quê hương xanh sạch đẹp

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học (góp phần giúp nơi mình học tập được xanh sạch đẹp)

- Nhận xét

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Xem clip

- Hs trả lời theo suy nghĩ (không vứt rác bừa bãi, không bẻ cành hái hoa, không vẽ bậy,...

Mỗi nhóm thực hiện nhiệm vụ được phân công

Tổ 1: lau bàn ghế

Tổ 2: tưới cây

Tổ 3: lau bệ cửa sổ
Tổ 4: quét lớp, lau lớp

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT

Ngày 5 tháng 4 năm 2024

A handwritten signature in blue ink, consisting of several fluid, connected strokes. The signature is positioned centrally on the page.

Nguyễn Thị Hồng Trang

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 30
TỪ NGÀY 08/04 ĐẾN NGÀY 12/04

| Thứ / ngày | Tiết | Tiết | Môn | Tên bài dạy |
|--------------------------|-------------|-------------|------------|---|
| THỨ HAI 08/04 | 1 | 88 | HĐTN | Sinh hoạt dưới cờ: Hội thi Giới thiệu quê hương em. |
| | 2 | 349 | Tiếng Việt | Cuộc thi tài năng rừng xanh (T1) |
| | 3 | 59 | Tiếng Anh | Unit 6 Cluture |
| | 4 | 350 | Tiếng Việt | Cuộc thi tài năng rừng xanh (T2) |
| | 5 | 30 | Đạo đức | Phòng, tránh thương tích do ngã |
| | 6 | 30 | Năng khiếu | Năng khiếu |
| | 7 | 30 | Rèn chữ | Nói với em |
| THỨ BA 09/04 | 1 | 351 | Tiếng Việt | Cuộc thi tài năng rừng xanh (T3) |
| | 2 | 59 | Thể dục | Ôn một số nội dung đã tìm hiểu về "Bóng rổ" |
| | 3 | 352 | Tiếng Việt | Cuộc thi tài năng rừng xanh (T4) |
| | 4 | 30 | Âm nhạc | Ôn tập bài hát: Chúc mừng sinh nhật. Đọc nhạc. Trải nghiệm và khám phá. Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ. |
| | 5 | 88 | Toán | Phép trừ dạng 39 - 15 (tiết 2) |
| | 6 | 59 | TNXH | Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe(T1) |
| | 7 | 63 | Ôn Toán | Ôn tập |
| THỨ TƯ 10/04 | 1 | 353 | Tiếng Việt | Cây liều dẻo dai (T1) |
| | 2 | 60 | Tiếng Anh | Consolidation |
| | 3 | 354 | Tiếng Việt | Cây liều dẻo dai (T2) |
| | 4 | 89 | Toán | Phép trừ dạng 27 -4, 63 - 40 (tiết 1) |

| | | | | |
|--------------------------|---|-----|------------|--|
| | 5 | 64 | Ôn Toán | Ôn tập |
| | 6 | 55 | Ôn TV | Luyện đọc: Chim sơn ca |
| | 7 | 56 | Ôn TV | Kể chuyện: Cái kén và con bướm |
| THỨ NĂM 11/04 | 1 | 355 | Tiếng Việt | Cây liễu dẻo dai (T3) |
| | 2 | 356 | Tiếng Việt | Cây liễu dẻo dai (T4) |
| | 3 | 90 | Toán | Phép trừ dạng 27 - 4, 63 - 40 (tiết 2) |
| | 4 | 60 | Thể dục | Tìm hiểu nội dung : " Làm quen nhồi bóng tại chỗ với tư thế cao" |
| | 5 | 60 | TNXH | Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe(T2) |
| | 6 | 65 | Ôn Toán | Ôn tập |
| | 7 | 57 | Ôn TV | Luyện đọc Bà còng đi chợ trời mưa |
| | 8 | 30 | KNS | Phòng tránh cháy nổ và thoát nạn (tiết 2) |
| THỨ SÁU 12/04 | 1 | 357 | Tiếng Việt | Ôn tập (T1) |
| | 2 | 358 | Tiếng Việt | Ôn tập (T2) |
| | 3 | 359 | Tiếng Việt | Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1) |
| | 4 | 30 | Mĩ Thuật | Góc kĩ thuật của em |
| | 5 | 348 | Tiếng Việt | Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2) |
| | 6 | 89 | HĐTN | SHCD: Những việc cần làm cho quê hương |
| | 7 | 90 | HĐTN | Sinh hoạt lớp: Kế hoạch vì môi trường. |

Thứ hai, ngày 8 tháng 4 năm 2024

TIẾNG VIỆT

PPCT: 349-350-351-352

Bài 4 CUỘC THI TÀI NĂNG RỪNG XANH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng, đọc đúng các vần yê , yêng , oen , oao , oet , uêch , ooc và các tiếng ,hiều và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn
- Có tình yêu đối với thiên nhiên , quý trọng sự kì thú và đa dạng của thế giới tự nhiên ,

II CHUẨN BỊ

Tranh minh hoạ (tranh các con vật trong rừng đang thể hiện tài năng , tranh khu rừng đẹp có cây cối , muông thú , suối nước) có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

II HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| 1. Khởi động | |
| + YC HS quan sát tranh và trao đổi nhóm tranh vẽ gì? a . Em biết những con vật nào trong tranh ? b . Mỗi con vật có khả năng gì đặc biệt - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời + GV dẫn vào bài đọc Cuộc thi tài năng rừng xanh . | + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác a. Trong tranh có vểng , mèo rừng , chim công , gõ kiến , khi ; b . Mỗi con vật có một động tác thể hiện tài năng của mình , VD : chim công múa, vọc xám đu cây , gõ kiến khoét thân cây , ... |
| 2. Khám phá | |

a) Đọc

- GV đọc mẫu .
- Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.
- GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó

- HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.
- GV hướng dẫn HS đọc những câu dài

+ GV chia đoạn

GV YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài

- + HS đọc đoạn theo nhóm ,
- +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .

Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1
yết (niêm yết) , yêng (yêng) , oen (nhoén) , oao (ngoao ngoao) , oet (khoét) , uênh (chueenh choáng) , ooc (vooc)

Một số (2 - 3) HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . HS đọc câu

Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2
Mừng xuân , / các con vật trong rừng tổ chức một cuộc thi tài năng . Đúng như chương trình đã niêm yết , cuộc thi mở đầu bằng tiết mục / của chim yêng . Yêng nhoén miệng cười / rồi bắt chước tiếng của một số loài vật . / Chim công / khiến khán giả say mê , chuenh choáng vì điệu múa tuyệt đẹp , Voọc xám với tiết mục đu cây điều luyện làm tất cả trầm trồ thích thú
đoạn 1 : từ đầu đến trầm trồ ,
đoạn 2 : phần còn lại
niêm yết : ý ở đây là công bố chương trình cuộc thi để mọi người biết ;
chuenh choáng : ý chỉ cảm giác không còn tỉnh táo giống như khi say của khán giả trước điệu múa tuyệt đẹp của chim công ,
trầm trồ : thốt ra lời khen ngợi với vẻ ngạc nhiên thán phục ;
điều luyện : đạt đến trình độ cao do trau dồi , luyện tập nhiều
Luyện đọc trong nhóm
1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB

| | |
|---|---|
| + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | |
| b. Trả lời câu hỏi | |
| <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Cuộc thi có những con vật nào tham gia ?</p> <p>b . Mỗi con vật biểu diễn tiết mục gì ?</p> <p>c . Em thích nhất tiết mục nào trong cuộc thi ?</p> <p>GV và HS thống nhất câu trả lời .</p> | <p>HS làm việc nhóm</p> <p>Các nhóm khác nhận xét , đánh giá</p> <p>a . Cuộc thi có sự tham gia của Yểng , mèo rừng , chim gõ kiến , chim công , voọc xám</p> <p>b . Yểng nhoẻn miệng cười rồi bắt chước tiếng của một số loài vật ; mèo rừng ca “ ngoan ngoao ” ; gõ kiến khoét được cái tổ xinh xắn ; chim công múa ; voọc xám đu cây :</p> <p>C Câu trả lời mở</p> |
| 3. Luyện tập, thực hành | |
| a. Viết vào câu trả lời cho câu a và c ở mục 3 | |
| <p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi</p> <p>- Gọi HS nêu một số lưu ý khi viết.</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p> | <p>HS nhắc lại</p> <p>- HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm đúng vị trí .</p> <p>HS viết câu trả lời vào vở</p> <p>HS quan sát và viết câu trả lời vào vở</p> <p>a . Cuộc thi có sự tham gia của Yểng , mèo rừng , chim gõ kiến , chim công , voọc xám ;</p> <p>c . Câu trả lời mở</p> |

TIẾT 3

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| b. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở | |
| <p>YC HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .</p> <p>- Đại diện một số nhóm trình bày</p> <p>GV và HS thống nhất câu hoàn thiện.</p> <p>GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</p> <p>GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p> | <p>HS làm việc nhỏ để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu</p> <p>HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</p> <p>a . Cô bé nhoẻn miệng cười khi thấy anh đi học về.</p> |

| | |
|---|--|
| | b . Nhà trường niêm yết chương trình văn nghệ trên bảng tin . |
| c. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh | |
| GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát GV yêu cầu HS làm việc nhóm và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh - HS và GV nhận xét . | HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý |
| d. Nghe viết | |
| YCHS đọc to cả đoạn văn . GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết . - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả + GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi . + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | Yềng nhón miệng cười rồi bắt chước tiếng một số loài vật . Gõ kiến trong nháy mắt đã khoét được cái tổ xinh xắn . Còn chim công có điệu múa tuyệt đẹp . + Viết lùi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm . + Chữ dễ viết sai chính tả : các từ ngữ chứa vần mới như : bêng , ngoạo ngoao , khoét , Các từ ngữ chứa các hiện tượng chính tả như r / d / gi (treo rừng) , chỉ tr (leo trèo) . HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách HS viết + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |
| 4. Vận dụng | |
| a.Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông | |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu YCHS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp . | - Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng) . - Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . |

| b. Đặt tên cho bức tranh và nói lí do em đặt tên đó | |
|--|--|
| <p>GV nêu yêu cầu của bài tập , cho HS thảo luận nhóm , trao đổi về bức tranh .</p> <p>- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp .</p> <p>- Nhận xét</p> | <p>HS thảo luận nhóm , trao đổi về bức tranh .</p> <p>- Mỗi nhóm thống nhất tên gọi cho bức tranh và lí do đặt tên ,</p> |
| <p>GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học</p> <p>GV tóm tắt lại những nội dung chính</p> <p>GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học</p> <p>- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p> | <p>HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .</p> |

ĐẠO ĐỨC
CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH
BÀI 27: PHÒNG, TRÁNH THƯƠNG TÍCH DO NGÃ

PPCT: 30

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể gây ra thương tích do ngã.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của việc bị ngã.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh thương tích do ngã.

III. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt méo, loa, máy chiếu

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. KHỞI ĐỘNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu video bài hát “Đi tới trường” - Hằng ngày, các em đi tới trường như thế nào? <p><i>Kết luận:</i> Em cần đi cẩn thận để tránh bị ngã, em cũng cần học cách phòng, tránh thương tích do ngã.</p> <p>2. KHÁM PHÁ:</p> <p>Nhận biết những tình huống có thể dẫn đến thương tích do ngã và hậu quả của nó</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu / treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS quan sát - Em hãy cho biết nguyên nhân gây ngã và hậu quả của nó. Em cần làm gì để phòng, tránh thương tích do ngã? <p><i>Kết luận:</i> Không trượt trên tay vịn cầu thang, không đứng, ngồi trên bậu cửa sổ, không trèo cây hái quả, cẩn thận khi đi qua sàn</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS trả lời Đi bằng xedo ai chở,..... - HS lắng nghe - HS quan sát tranh - HS trả lời. câu hỏi mở - gợi ý các nguyên nhân gây ngã: trèo cây, đùa nghịch khi đi cầu thang, leo trèo trên bậu cửa, chạy đùa dưới sân ướt,... - Việc bị ngã sẽ khiến em có thể bị tổn thương: xước tay, chân; chảy máu; gãy tay, chân,... chấn thương các bộ phận cơ thể gây tổn hại đến sức khỏe. - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. - HS lắng nghe |

ướt,... để phòng, tránh tai nạn thương tích do ngã.

III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH

1. Em chọn việc nên làm

- GV yêu cầu HS quan sát tranh

- GV giới thiệu về từng tình huống và hỏi về những hành động nên làm và không nên làm.

Kết luận: Để phòng, tránh thương tích do ngã, chúng ta cần làm theo các bạn trong tranh 4, 5 và 6; không nên làm theo các bạn trong tranh 1, 2 và 3.

2. Chia sẻ cùng bạn

- Em hãy chia sẻ với các bạn cách em phòng, tránh thương tích do ngã.

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh thương tích do ngã.

IV VẬN DỤNG

1.Đưa ra lời khuyên cho bạn

- GV giới thiệu tranh tình huống:

+ Tranh 1: Minh rủ Nam vào một ngôi nhà đang xây dựng chưa có lan can và tường bảo vệ trên cao để chơi trốn tìm.

+ Tranh 2:

- HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK.

- HS trả lời

- Các tình huống không nên làm:

Tranh 1: Đuổi nhau trong khu vực xây dựng nhiều cát, sỏi

+ Tranh 2: Đùa nghịch khi đi thang cuốn

+ Tranh 3: Ngồi trên lưng trâu giục trâu chạy/ Muốn được lên lưng trâu như anh lớn hơn.

- Các tình huống nên làm:

+ Tranh 4: Dắt trâu sát lề đường

+ Tranh 5: Mặc đồ bảo hộ, đội mũ bảo hiểm khi chơi thể thao

+ Tranh 6: Đứng ngay ngắn, không đùa nghịch khi đi thang cuốn.

- HS lắng nghe

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau:

1/ Các bạn không nên làm thế vì rất nguy hiểm.

2/ Các bạn nên chọn chỗ chơi an toàn.

+ Tranh 3: Mai trèo lên cây để lấy chiếc điều bị mắc.

- GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.

Kết luận: Chúng ta không nên leo trèo, không chơi ở những nơi nguy hiểm.

2.Em thực hiện một số cách phòng, tránh thương tích do ngã

- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh thương tích do ngã.

- Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.

Kết luận: Em thực hiện phòng, tránh thương tích do ngã để đảm bảo an toàn cho bản thân.

Thông điệp: GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

3/ Mai ơi, đừng trèo cây, bạn nên nhờ người lớn lấy giúp!

- HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh thương tích do ngã (không leo trèo, cẩn thận khi đi lại trên sàn ướt, đội mũ bảo hiểm và mang đồ bảo vệ khi chơi thể thao,...) trong các tình huống khác nhau.

- HS lắng nghe

- HS đọc

TIẾNG VIỆT RÈN CHỮ NÓI VỚI EM

I. Yêu cầu cần đạt

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn thơ đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức bài thơ.

II. Nội dung:

Nếu nhắm mắt trong vườn lòng gió
Sẽ được nghe nhiều tiếng chim hay
Tiếng lách rích chim sâu trong lá,
Chim chia vôi vừa hát vừa bay.

Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện
Sẽ được nhìn thấy các nàng tiên
Chấy chú bé đi hái bầy dâm
Quả thi thơm cô Tấm rất hiền.

Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ
Đã nuôi e khôn lớn từng ngày
Cay bông bé sớm khuya vất vả
Mắt nhắm rồi lại mở ra ngay.

Vũ Quỳnh Phương

- Gọi HS đọc bài
- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, hs viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

Thứ ba, ngày 9 tháng 4 năm 2024

TIẾNG VIỆT

PPCT: 349-350-351-352

Bài 4 CUỘC THI TÀI NĂNG RỪNG XANH

Đã soạn ở tiết trước

ÂM NHẠC

PPCT : 30

Ôn tập bài hát: Chúc mừng sinh nhật

Đọc nhạc

Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS yêu thích ca hát
- HS biết ý nghĩa của ngày sinh nhật
- HS thể hiện đúng giai điệu và lời ca, diễn tả được sắc thái và tình cảm của bài hát *Chúc mừng sinh nhật*.
- HS đọc đúng tên nốt, cao độ các nốt: Đô, Mi, Son, La.
- HS biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát *Chúc mừng sinh nhật*.
- HS biết nhận xét kỹ năng thể hiện âm nhạc của bản thân và của người khác
- HS biết thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Đàn phím điện tử.
- Trống nhỏ, thanh phách.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | | | | | | | | | | |
|---|--|---------|-----|--------------------|-----|--------------------|-----|--------------------|-----|--------------------|--|
| Nội dung 1. Ôn tập bài hát : Chúc mừng sinh nhật | | | | | | | | | | | |
| HD 1: Ôn tập bài hát | | | | | | | | | | | |
| <ul style="list-style-type: none">-Gv cho Hs nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo phách.-Gv cho Hs hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.-Gv đàn và yêu cầu HS lắng nghe để nhận biết giai điệu và trình bày lại câu hát đó. (Gv sửa sai cho Hs nếu có).-Gv cho Hs tập hát nối tiếp | <ul style="list-style-type: none">-Hs hát kết hợp vỗ tay- HS hát cùng nhạc lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát.-Hs lắng nghe giai điệu và trình bày lại câu hát.-Hs hát nối tiếp | | | | | | | | | | |
| <table border="1"><thead><tr><th>Người hát</th><th>Câu hát</th></tr></thead><tbody><tr><td>Tổ1</td><td>Mừng ngày..khúc ca</td></tr><tr><td>Tổ2</td><td>Mừng ngày...rực rỡ</td></tr><tr><td>Tổ3</td><td>Cuộc đời...khúc ca</td></tr><tr><td>Tổ4</td><td>Cuộc đời...đóa hoa</td></tr></tbody></table> | Người hát | Câu hát | Tổ1 | Mừng ngày..khúc ca | Tổ2 | Mừng ngày...rực rỡ | Tổ3 | Cuộc đời...khúc ca | Tổ4 | Cuộc đời...đóa hoa | |
| Người hát | Câu hát | | | | | | | | | | |
| Tổ1 | Mừng ngày..khúc ca | | | | | | | | | | |
| Tổ2 | Mừng ngày...rực rỡ | | | | | | | | | | |
| Tổ3 | Cuộc đời...khúc ca | | | | | | | | | | |
| Tổ4 | Cuộc đời...đóa hoa | | | | | | | | | | |
| <ul style="list-style-type: none">-Gv cho Hs hát kết hợp vận động . | | | | | | | | | | | |

HD 2: Luyện tập, biểu diễn

-Gv tổ chức cho Hs tập biểu diễn bài hát theo các hình thức (đơn ca, song ca, tốp ca...)
-Gv nhận xét, sửa sai (Nếu có)

- HS hát và vận động như đã học ở tiết trước.
-HS tập biểu diễn bài hát theo các hình thức(đơn ca, song ca, tam ca...)
-Hs nhận xét, sửa sai(nếu có.)

Nội dung 2. Đọc nhạc

- GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS ôn lại cao độ bốn nốt Đô, Mi, Son, La kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay
-Gv hướng dẫn Hs luyện đọc nhạc mẫu âm kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay
-Gv hướng dẫn HS luyện đọc các mẫu âm, kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay

- GV làm kí hiệu bàn tay để Hs quan sát, đọc nối tiếp các mẫu âm như một bài đọc nhạc(bài tập mở, tùy vào đối tượng HS).
Trò chơi củng cố: từng cặp oẳn tù tì, bạn thắng làm thì kí hiệu bàn tay, bạn thua thì đọc nhạc

-Hs đọc nhạc theo hướng dẫn

-Hs quan sát và đọc nối tiếp các mẫu âm.

-Hs xung phong tham gia trò chơi.

Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ

-Gv làm mẫu và hướng dẫn Hs đọc và vỗ tay theo tiết tấu sau(kết hợp đọc và thể hiện tiết tấu bằng động tác tay, chân.

-Hs đọc và vỗ tay theo hướng dẫn

Bài tập 1

2
4
Chúc mừng sinh nhật

Bài tập 2

2
4
Chúc mừng chúc mừng chúc mừng

-Gv cho Hs thực hiện nơi học hoặc ở nhà thời hai mẫu tiết tấu, sau đó kết hợp hát bài Chúc mừng sinh nhật.

-Hs thực hiện theo hướng dẫn.

- GV gọi HS nhắc lại chủ đề 3 tiết học?
Bài hát tên gì? Nhạc nước nào? Ai đặt lời Việt?

- GV hỏi? Bài hát : *Chúc mừng sinh nhật* và *Mừng sinh nhật* và các câu hát *Ngày sinh nhật rất vui* muốn nói với các em điều gì?

+ **GV liên hệ giáo dục**: Ngày sinh nhật rất có ý nghĩa với mỗi người. Đây là ngày để chúng ta có dịp bày tỏ sự quan tâm và yêu thương đối với người thân yêu của mình.

- Nhận xét giờ học - Nhắc nhở và tuyên dương các em.

Toán
Phép trừ dạng 39 - 15 (tiết 2)

PPCT: 88

(Đã soạn ở tiết trước)

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

PPCT: 59-60-61 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (3 TIẾT)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được những kiến thức đã học về cơ thể người; vệ sinh cá nhân và các giác quan; ăn, uống và vệ sinh trong ăn, uống: vận động và nghỉ ngơi hợp lí; các biện pháp tự bảo vệ mình.
- Thực hiện được những thói quen có lợi cho sức khoẻ về ăn, uống, vệ sinh thân thể, vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ.
- Biết quý trọng cơ thể, có ý thức tự giác chăm sóc và bảo vệ cơ thể mình cũng như tuyên truyền nhắc nhở cho những người xung quanh cùng thực hiện.

II. CHUẨN BỊ

- Hình phóng to trong SGK
- Các đoạn phim/các hình vẽ hướng dân trẻ phòng chống xâm hại.
- Chuẩn bị các câu hỏi (cho vào trong quả) và một số món quà để cho HS chơi trò chơi chăm sóc "cây sức khoẻ".
- HS: Một số tranh, ảnh về gia đình mình (nếu có)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| Tiết 1 | |
| 1. Khởi động GV cho HS hát 1 bài GV giới thiệu bài | HS hát - HS lắng nghe |
| 2. Khám phá Hoạt động 1 - Cho HS thảo luận nhóm đôi, thay nhau hỏi và trả lời những việc làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể. - GV mời nhóm trình bày - GV nhận xét chốt ý đúng | HS thảo luận nhóm đôi nhóm trình bày như: đánh răng, rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng... HS lắng nghe |
| Hoạt động 2 + Làm thế nào để có được cơ thể khoẻ mạnh và an toàn? | HS trả lời Muốn có được cơ thể khoẻ mạnh và an toàn, chúng ta cần ăn uống đầy đủ và đi bảo vệ sinh: giữ gìn vệ sinh cá |

| | |
|--|---|
| <p>GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận: -GV cho HS chơi Cá nhân lên hái quả và trả lời câu hỏi. Cá nhân hoặc đại diện nhóm nào trả lời đúng sẽ được nhận quà. -Gv nhận xét sau trò chơi</p> <p>3. Đánh giá HS có ý thức trong vệ sinh thân thể, ăn uống, vận động, nghỉ ngơi hợp lí để có một cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.</p> <p>4. Hướng dẫn về nhà Ôn lại một số biện pháp nhằm chăm sóc và bảo vệ cơ thể. - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn chuẩn bị bài sau</p> | <p>nhân thật tốt; có thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí, tích cực vận động: không ngừng học hỏi những kiến thức và kĩ năng tự bảo vệ bản thân để có thể vận dụng trong những tình huống xấu.</p> <p>HS tham gia trò chơi</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS nhắc lại</p> |
| <p>Tiết 2 và Tiết 3</p> | |
| <p>1. Khởi động: GV cho HS hát 1 bài GV dẫn vào bài mới</p> <p>2. Hoạt động vận dụng Hoạt động 1 - GV cho lớp chơi trò chơi đóng vai xử lí tình huống.</p> <p>-GV có thể cho HS xem các clip về chống bạo hành như các đoạn clip về quy tắc 5 ngón tay, hay clip hướng dẫn trẻ cách tự bảo vệ mình, phòng tránh xâm hại tình dục,...</p> | <p>HS hát 1 bài HS lắng nghe</p> <p>HS đóng vai tình huống</p> <p>HS nhận xét cách xử lí tình huống lắng nghe HS theo dõi</p> |

| | |
|---|--|
| <p>- GV chốt, chuyển ý</p> <p>Hoạt động 2 Tự đánh giá cuối chủ đề: Khai thác hình ảnh tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập và HS đạt được sau khi học xong chủ đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung. - GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học <p>3. Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách tự bảo vệ mình và biết được cách tôn trọng và bảo vệ người thân và bạn bè xung quanh. - cho HS thảo luận nhóm theo hình tổng kết cuối bài: Hoa da làm được những việc lâu nào để bảo vệ các giác quan và cơ thể mình? Cùng chia sẻ với bạn những việc làm của mình để chăm sóc và bảo vệ cơ thể. <p>4. Hướng dẫn về nhà Nhắc HS tìm thêm các phương án hợp lý với mình và người thân khi gặp những tình huống bị bắt nạt hoặc những tình huống không an toàn khi gặp người lạ.</p> <p>* Tổng kết tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS thực hành sản phẩm gợi ý: HS lên một tấm bia trên có là hình ảnh HS sưu tầm các biện pháp bảo vệ, chăm sóc các giác quan, các bộ phận của cơ thể). - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm theo hình tổng kết cuối bài và chia sẻ với bạn - HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS lắng nghe |
|---|--|

Thứ tư, ngày 10 tháng 4 năm 2024

TIẾNG VIỆT

PPCT: 353-354-355-356

Bài 5 :CÂY LIỄU DẸO DAI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn
- Có tình yêu đối với cây cối và thiên nhiên nói chung.

II . CHUẨN BỊ

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu ,

II HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| 1.Khởi động | |
| + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về điểm khác nhau giữa hai cây trong tranh . + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời sau đó dẫn vào bài đọc | + Một số (2 - 3) HS nêu ý kiến . Các HS khác có thể bổ sung nêu ý kiến của các bạn chưa đầy đủ hoặc có ý kiến khác Một cây thân cao , cảnh vườn rộng ra , trông rõ thân , cành : cây bàng . Một cây thân cành bị lá phủ kín ; lá dài và rũ xuống : cây liễu |
| 2. Khám phá | |
| a. Đọc | |
| - GV đọc mẫu . - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài | Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1 nổi gió , lắc lư , lo lắng ... - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. |

| | |
|--|--|
| <p>+ GV chia đoạn</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn GV YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm HS và GV đọc toàn VB + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phải trả lời câu hỏi .</p> | <p>Thân cây liễu tuy không to nhưng dẻo dai đoạn 1 : từ đầu đến bị gió làm gãy không ạ ? đoạn 2 : phần còn lại Một HS đọc tiếp từng đoạn dẻo dai : có khả năng chịu đựng trong khoảng thời gian dài. lắc lư : nghiêng bên nọ , nghiêng bên kia mềm mại : mềm và gợi cảm giác dẻo dai HS đọc đoạn theo nhóm 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p> |
|--|--|

TIẾT 3.

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| b. Trả lời câu hỏi | |
| <p>GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Thân cây liễu có đặc điểm gì ? b . Cảnh liễu có đặc điểm gì ? c . Vì sao nói liễu là loài cây dễ trồng ?</p> <p>- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình GV và HS thống nhất câu trả lời</p> | <p>HS làm việc nhóm</p> <p>a . Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai b Cảnh liễu mềm mại , có thể chuyển động theo chiều gió ; c . Liễu là loài cây dễ trồng và chỉ cần cắm cành xuống đất , nó có thể mọc lên cây non. Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .</p> |
| 3. Luyện tập, thực hành | |
| a. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và b ở mục 3 | |
| <p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi - Gọi HS nêu một số lưu ý khi viết. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p> | <p>HS nhắc lại - HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm đúng vị trí . HS viết câu trả lời vào vở</p> |

| | |
|--|--|
| | Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai ; Cành liễu mềm mại , có thể chuyển động theo chiều gió |
| b. Chọn từ ngữ hoàn thiện để viết câu vào vở | |
| YC HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . - Đại diện một số nhóm trình bày GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | HS làm việc nhỏ để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở a . Cành liễu rủ lá trông mềm mại như một mái tóc. b . Tập thể dục hàng ngày giúp cho cơ thể dẻo dai . |
| c. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh | |
| - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn quan sát - GV yêu cầu HS làm việc nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . HS và GV nhận xét | HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý |

TIẾT 4

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| d. Nghe viết | |
| - Gọi hs đọc to cả đoạn văn . YCHS nêu một số vấn đề lưu ý chính tả trong đoạn viết . - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả + GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi . + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .. | Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai . Cành liễu mềm mại , có thể chuyển động theo chiều gió . Vì vậy , cây không dễ bị gãy . + Viết lùi đầu dòng , Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm . + Chữ dễ viết sai chính tả: dẻo dai , chiều , gió , dễ , trông .. HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách HS viết + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |
| 4. Vận dụng | |

| | |
|--|---|
| a. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa | |
| - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ . | HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp . - Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng) |
| b. Trò chơi Đoán nhanh đoán đúng : Đoán tên các loại cây | |
| Chuẩn bị : GV chuẩn bị một số câu miêu tả đặc điểm của một số cây cối quen thuộc , (viết câu miêu tả vào các bông hoa – khoảng 5 - 6 câu) , Cách chơi : GV chia lớp thành một số nhóm . Sau khi GV chiếu câu miêu tả , một HS đọc , đội nào có tín hiệu trả lời nhanh thì được quyền trả lời . Nếu trả lời sai thì bị mất lượt trả lời tiếp , đội khác trả lời Mỗi câu trả lời đúng thì được gắn một bông hoa . Đội nào trả lời đúng nhiều thì được nhiều hoa . | VD : Cây gì tên có vần ương Gọi học trò nhớ vang trường tiếng ve ? (hoa phượng) : Cây gì tên có vần ang Hạ xanh , thu đỏ , đông sang trơ cành . Tản xoá như chiếc ô xinh. Sân trường rợp bóng chúng mình vui chơi (cây bàng) . HS tham gia trò chơi |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học , GV chốt lại những nội dung chính .. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . - GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách hoặc bài viết về thiên nhiên để chuẩn bị cho bài học sau , | HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) HS tìm đọc một cuốn sách hoặc bài viết về thiên nhiên để chuẩn bị cho bài học sau |

Toán

Bài 64. PHÉP TRỪ DẠNG 27 - 4, 63 - 40(2 tiết)

PPCT: 89

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 27 - 4, 63 - 40).
- Vận dụng được kiến thức về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Các thẻ thanh chục và khối lập phương.
- Thẻ que tính và các thẻ que tính rời.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>1. HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kỹ năng trừ nhẩm hai số tròn chục, phép trừ dạng 39 - 15.</p> <p>2. HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- <i>Quan sát</i> bức tranh trong SGK+ Bức tranh vẽ gì? <p>2. Khám phá:</p> <p>1. HS tính $27 - 4 = ?$</p> <ul style="list-style-type: none">- Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính $27 - 4 = ?$- Đại diện nhóm nêu cách làm.- GV nhận xét các cách tính của HS. <p>2. GV hướng dẫn HS cách đặt tính và thực hiện phép trừ dạng $27 - 4 = ?$</p> <ul style="list-style-type: none">- HS quan sát GV làm mẫu:+ Đặt tính (thẳng cột).+ Thực hiện tính từ trái sang phải: <ul style="list-style-type: none">• 7 trừ 4 bằng 3, viết 3.• Hạ 2, viết 2. + Đọc kết quả: Vậy $27 - 4 = 23$. - GV chốt lại cách thực hiện, <p>3. GV viết một phép tính khác lên bảng. Chẳng hạn: $56 - 3 = ?$</p> <ul style="list-style-type: none">- HS đổi bảng con, nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.- GV nhận xét | <ul style="list-style-type: none">- HS chơi trò chơi.- Thảo luận theo nhóm, bàn: + Bạn nhỏ đang thực hiện phép tính $27 - 4 = ?$ bằng cách thao tác trên các khối lập phương.- HS có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm.- HS đọc yêu cầu: $27 - 4 = ?$- HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.- HS đặt tính; trừ từ phải sang trái, đọc kết quả. |

| | |
|---|--|
| <p>4.HDHS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 27 -</p> | <p>-HS thực hiện</p> |
| <p>3.Luyện tập:</p> <p><u>Bài 1</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính. - GV nhắc lại quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. <p><u>Bài 2</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở. - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS. <p><u>Bài 3</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS quan sát mẫu, nói cách thực hiện phép tính dạng 63 - 40. + Đọc yêu cầu: $63 - 40 = ?$ + Đặt tính (thẳng cột). + Thực hiện tính từ phải sang trái: 3 trừ 0 bằng 3, viết 3. 6 trừ 4 bằng 2, viết 2. + Đọc kết quả: Vậy $63 - 40 = 23$. - GV chốt lại cách thực hiện, - HS thực hiện các phép tính khác rồi đọc kết quả. - GV nhắc lại cách đặt tính dọc, quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. | <p>-HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. -Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. -HS quan sát mẫu, nói cách thực hiện phép tính dạng 63 – 40 - HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính. - Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |

Bài 4

HDHS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở.

- GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.

4. Vận dụng

Bài 5

- Gọi HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.

- HDHS thảo luận với bạn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).

HDHS kiểm tra lại phép tính và câu TL.

- Bài học em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính ?

Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn.

-HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở.

- Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

- HS đọc bài toán

- HDHS thảo luận

Phép tính: $36 - 6 = 30$.

Trả lời: Trang còn lại 30 tờ giấy màu.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe.

ÔN TOÁN

ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Biết đặt tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100

II. Nội dung:

Trắc nghiệm

Khoanh vào đáp án đúng

1. Số liền trước và số liền sau của số 20 là :

a, 21 và 19 b, 19 và 21 c, 19 và 18 d, 18 và 19

2. Số gồm 9 chục và 2 đơn vị là:

a, 29 b, 92 c, 82 d, 80

3. Phép cộng $10 + 8$ có kết quả bằng:

a, 18 b, 29 c, 28 d, 19

Tự luận

Bài 1: Đặt tính rồi tính

| | | | |
|-------------|-------------|--------------|--------------|
| a, $38 - 5$ | b, $58 - 0$ | c, $75 - 11$ | d, $21 + 42$ |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

Bài 2: Nối phép tính với kết quả đúng:

| | | |
|--------|--|----------|
| 2 9 | | $17 - 2$ |
| 1 5 | | $32 + 7$ |
| 39 | | $77 - 5$ |
| 7 2 | | $23 + 6$ |

| | | | | |
|--|----|----|----|----|
| Bài 3: a, Khoanh tròn vào số bé nhất: | 81 | 75 | 90 | 51 |
| b, Khoanh tròn vào số lớn nhất: | 62 | 70 | 68 | 59 |

Bài 4: An có 29 quả táo, An cho em 9 quả. Hỏi An còn bao nhiêu quả táo ?

Phép tính:

Trả lời: An còn lại quả táo.

- Thu vở, nhận xét

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC
CHIM SƠN CA

I. Yêu cầu cần đạt:

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Thích thú với việc đọc

II. Nội dung:

Bài mới

Chim sơn ca

Trưa mùa hè, nắng vàng như mật ong trải nhẹ trên khắp các cánh đồng cỏ. Những con sơn ca nhảy nhót trên sườn đồi. Chúng bay lên cao và cất tiếng hót. Tiếng hót lúc trầm, lúc bổng, lạnh lớt vang mãi đi xa. Bỗng dung lũ sơn ca không hót nữa mà bay vút lên trên nền trời xanh thẳm. Chúng đâu biết mặt đất vẫn còn lưu luyến mãi với tiếng hót tuyệt vời của chim sơn ca.

Theo Phương Vũ

- Luyện đọc từ khó
- Luyện đọc nối tiếp từng câu.
- Luyện đọc đoạn.
- Luyện đọc nhóm
- Một số học sinh đọc trước lớp

1. Chim sơn ca nhảy nhót ở nơi nào trong buổi trưa hè?

- a) Trên đồng cỏ
- b) Trên sườn đồi
- c) Trên mặt đất

2. Mặt đất lưu luyến mãi điều gì ở chim sơn ca?

- a) Bước chân nhảy nhót
- b) Tiếng hót tuyệt vời
- c) Tài bay cao vút

3. Tìm từ thích hợp trong bài tập đọc điền vào chỗ trống

- Tiếng hót lúc trầm,.....,..... vang mãi đi xa.

4. Chim sơn ca có điểm gì đáng yêu?

.....

Nhận xét

ÔN TIẾNG VIỆT
KỂ CHUYỆN
CÁI KÉN VÀ CON BƯỚM

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. Nội dung:

- GV kể

Một ngày nọ, một người đàn ông tìm thấy một cái kén bướm. Ông là người yêu thích và mê say màu sắc rực rỡ của bướm. Ông thường dành ra nhiều giờ để quan sát bướm. Ông hiểu bướm phải vật lộn khó khăn thế nào để biến đổi từ con sâu xấu xí thành con bướm đẹp.

Ông thấy một cái lỗ nhỏ trong cái kén. Dấu hiệu này có nghĩa là con bướm đang cố gắng chui ra khỏi kén để ra ngoài. Ông quyết định ngồi chờ xem con bướm chui ra khỏi kén như thế nào. Ông thấy bướm đang gắng sức phá vỡ lớp vỏ. Sau hơn 10 tiếng đồng hồ ngồi xem, ông thấy bướm có vẻ như đã tận lực nhưng vẫn không chui qua được lỗ nhỏ.

Người đàn ông đam mê và yêu thích bướm đành quyết định giúp con bướm. Ông lấy một cái kéo và cắt lỗ nhỏ của kén lớn hơn để bướm có thể chui ra dễ dàng.

Rủi thay, con bướm hiện ra không còn đẹp nữa. Thân hình nó phồng lên với đôi cánh nhỏ xíu và khô héo.

Người đàn ông cảm thấy hài lòng vì đã giúp cho con bướm chui ra khỏi kén để nó khỏi phải khổ công tự làm. Ông tiếp tục ngồi nhìn con bướm và háo hức chờ xem con bướm bay lên với đôi cánh đẹp.

Ông nghĩ rằng trong chốc lát con bướm sẽ mở rộng cánh, thu gọn thân hình lại và đôi cánh đủ sức nâng đỡ cơ thể. Thật không may, cánh của bướm không mở hoặc lớn hơn và thân thể cũng không nhỏ đi.

Thay vào đó, con bướm chỉ bò vòng quanh với đôi cánh héo hắt và thân thể to lớn. Nó không bao giờ có thể bay được.

Mặc dù người đàn ông làm việc này với ý tốt, nhưng con bướm chỉ trở nên xinh đẹp khi nó phải trải qua những nỗi khó nhọc! Những cố gắng liên tục của bướm để chui ra khỏi kén sẽ làm cho các chất lỏng chứa trong cơ thể chuyển đổi thành đôi cánh. Vì thế, thân thể sẽ trở nên càng lúc càng nhỏ và đôi cánh trở nên càng lúc càng đẹp và lớn hơn.

Gọi Hs trả lời các câu hỏi

a/ Người đàn ông đã giúp kén làm việc gì?

b/ Chuyện gì xảy ra khi bướm đã chui ra khỏi kén?

c/ Vì sao chú bướm đã không thể trở nên xinh đẹp được?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

Nếu chúng ta không muốn trải qua bất kỳ khó khăn nào, chúng ta sẽ không thể bay được!

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

Thứ năm, ngày 11 tháng 4 năm 2024
TIẾNG VIỆT

PPCT: 353-354-355-356

Bài 5 :CÂY LIỄU DỄ DAI
Đã soạn ở tiết trước

Toán

Bài 64. PHÉP TRỪ DẠNG 27 - 4, 63 - 40(2 tiết)

PPCT: 90

(Đã soạn ở tiết trước

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
PPCT: 59-60-61 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (3 TIẾT)

Đã soạn ở tiết trước

**ÔN TOÁN
ÔN TẬP**

I. Yêu cầu cần đạt

- Biết đặt tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100

II. Nội dung:

Trắc nghiệm

Khoanh vào đáp án đúng

1. Số liền trước và số liền sau của số 20 là :

a, 21 và 19 b, 19 và 21 c, 19 và 18 d, 18 và 19

2. Số gồm 9 chục và 2 đơn vị là:

a, 29 b, 92 c, 82 d, 80

3. Phép cộng $10 + 8$ có kết quả bằng:

a, 18 b, 29 c, 28 d, 19

Tự luận

Bài 1: Đặt tính rồi tính

| | | | |
|-------------|-------------|--------------|--------------|
| a, $38 - 5$ | b, $58 - 0$ | c, $75 - 11$ | d, $21 + 42$ |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

Bài 2: Nối phép tính với kết quả đúng:

| | | |
|----|--|--------|
| 29 | | 17 - 2 |
| 25 | | 32 + 7 |
| 39 | | 77 - 5 |
| 72 | | 23 + 6 |

Bài 3:a, Khoanh tròn vào số bé nhất:

91 35 97 51

b, Khoanh tròn vào số lớn nhất:

92 100 18 39

Bài 4: An có 49 quả táo, An cho em 10 quả. Hỏi An còn bao nhiêu quả táo ?

Phép tính:

Trả lời: An còn lại quả táo.

- Thu vở, nhận xét

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC

I. Yêu cầu cần đạt

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Thích thú với việc đọc

II. Nội dung:

1. Luyện đọc:

Bà còng đi chợ trời mưa
Bà còng đi chợ trời mưa
Cái tôm cái tép đi đưa bà còng
Đưa bà qua quãng đường cong
Đưa bà về tận ngõ trong nhà bà
Tiền bà trong túi rơi ra
Tép tôm nhặt được trả bà mua rau.

II. Khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Bà còng trong bài ca dao đi chợ khi nào?

- A. trời mưa
- B. trời nắng
- C. trời bão

Câu 2: Ai đưa bà còng đi chợ ?

- A. cái tôm, cái bống
- B. cái tôm, cái tép
- C. cái tôm, cái cá

Câu 3: Ai nhặt được tiền của bà còng ?

- A. tép tôm
- B. tép cá
- C. bống tôm

Câu 4: Khi nhặt được tiền của bà còng trong túi rơi ra, người nhặt được đã làm gì?

- A. trả bà mua rau
- B. mang về nhà
- C. không trả lại cho bà còng

Câu 5: Tìm trong bài đọc “Bà còng đi chợ trời mưa” tiếng chứa vần ưa.

.....

Câu 6: Khi nhặt được tiền của bà tép tôm đã làm gì?

.....

Thứ sáu, ngày 12 tháng 4 năm 2024

TIẾNG VIỆT

PPCT: 357-358

ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về thiên nhiên, đọc mở rộng một văn bản hay quan sát tranh về thiên nhiên, nói cảm nghĩ về văn bản hoặc tranh; thực hành nói và viết sáng tạo về mặt chủ điểm cho trước (thiên nhiên).

- Khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, video clip về thiên nhiên,

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1.

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| 1. Khởi động Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần ooc, yêc, yêng, oen, oao, oet, uênh | |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ tìm có thể đã học hoặc chưa học. - GV nên chia các vần này thành 2 nhóm, thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần. Nhóm vần thứ nhất: các vần ooc, yêc, yêng. . Nhóm vần thứ hai: các vần oen, oao, oet, uênh. | HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần. Nhóm vần thứ nhất: + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ Có tiếng chứa các vần ooc, yêc, yêng. + HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng. + Một số (2 – 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần Nhóm vần thứ hai: thực hiện tương tự |
| 2. Khám phá a. Xác định những bài đọc viết về con vật, viết về cây cối hoặc viết về những sự vật khác trong chủ điểm Thiên nhiên kì thú. | |
| - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi .. | Chọn bài đọc thích nhất và nêu lí do lựa chọn |

| | |
|--|--|
| <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời đúng cho câu hỏi đầu</p> <p>Riêng câu hỏi 4 (Em thích bài đọc nào nhất ? Vì sao ?). GV cần tôn trọng sự lựa chọn đa dạng của HS miễn là lí do lựa chọn được các em trình bày thuyết phục ở mức độ nhất định . Chú ý khuyến khích các em có những lí giải độc đáo , khác biệt</p> | <p>HS cũng có ý niệm về sự phân loại thế giới sinh vật , gồm con vật (động vật) , cây cối (thực vật) và phân biệt sinh vật với những gì không thuộc sinh vật , VD: cầu vồng</p> <p>Chúa tể rừng xanh (con vật) , Cuộc thi tài năng của rừng xanh (con vật) , Cây liệt đẻo da (cây cối) , Cầu vồng (không phải con vật cũng không phải cây cối) .</p> <p>- Một số HS trình bày kết quả trước lớp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá .</p> |
|--|--|

b. Chọn từ ngữ chỉ thiên nhiên

| | |
|---|---|
| <p>GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ .</p> <p>GV có thể gợi ý : Trong các từ ngữ đã cho , từ ngữ nào chỉ những sự vật , hiện tượng không do con người làm ra , tự nhiên mà có , VD : sông .</p> | <p>HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Một số (2-3) HS trình bày kết quả trước lớp . thống nhất phương án lựa chọn đúng .</p> <p>Những từ ngữ chỉ thiên nhiên : sông , mưa , nắng gió , rừng , biển .</p> <p>Những từ ngữ khác chỉ sản phẩm do con người làm ra , không phải từ ngữ chỉ thiên nhiên : Xe cộ , nhà cửa , trường học</p> <p>Những từ ngữ chỉ thiên nhiên khác , HS có thể nêu : bão , lụt , mặt trăng , mặt trời , núi đồi , trái đất , ...</p> |
|---|---|

TIẾT 2

| | |
|---|--------------------------------------|
| <p>Hoạt động của giáo viên</p> | <p>Hoạt động của học sinh</p> |
| <p>3. Luyện tập, thực hành</p> <p>a. Viết vào vở 1-2 câu về thiên nhiên</p> | |

| | |
|---|---|
| <p>- GV gắn lên bảng hay trình chiếu một số tranh ảnh về thiên nhiên , yêu cầu HS quan sát .</p> <p>- GV nêu một số câu hỏi gợi ý và yêu cầu HS làm việc nhóm đôi , trao đổi về những gì các em quan sát được . Nếu có điều kiện , có thể thay tranh ảnh bằng video clip.</p> <p>GV nhắc lại những ý tưởng tốt , điều chỉnh những mô tả sai lệch và có thể bổ sung những mô tả khác mà HS chưa nghĩ đến hay chưa nêu ra .</p> | <p>HS quan sát .</p> <p>HS làm việc nhóm đôi , trao đổi về những gì các em quan sát được</p> <p>Một số (2 - 3) HS trình bày trước lớp , mô tả thiên nhiên mà các em quan sát được . Một số HS khác nhận xét , đánh giá</p> <p>Từng HS tự viết vào vở 1 - 2 câu về thiên nhiên theo kết quả quan sát riêng của mình . Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã trao đổi trong nhóm đôi , kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp</p> |
| <p>b. Đọc</p> | |
| <p>Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc cuốn sách hoặc một bài viết về thiên nhiên . GV có thể chuẩn bị một số cuốn sách hoặc bài viết phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp và cho HS đọc ngay tại lớp .</p> <p>Các em nói về một số điều các em đã đọc , GV có thể nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi</p> <p>Nhờ đâu em có được cuốn sách (bài viết) này?</p> <p>Cuốn sách (bài viết) này viết về cái gì ?</p> <p>Có điều gì thú vị hay đáng chú ý trong cuốn sách (bài viết) này ? ..</p> <p>- GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị .</p> | <p>HS tìm đọc cuốn sách hoặc một bài viết về thiên nhiên</p> <p>HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4</p> <p>- Một số (3 – 4) HS nói về một số điều các em đã đọc được trước lớp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá .</p> |
| <p>GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p> | |

PPCT: 30

Mĩ thuật

Chủ đề 7: CON VẬT YÊU THÍCH (Tiết 4)



Góc kĩ thuật của em

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

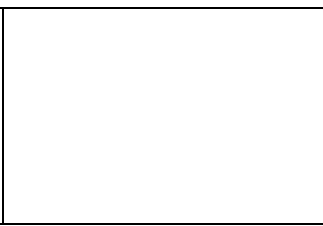
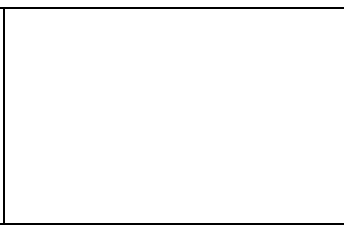
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết trân trọng, yêu quý động vật, sản phẩm của mình, của bạn,... có ý thức bảo vệ con vật nuôi và động vật nói chung;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.
- Biết quan sát và nắm được đặc điểm riêng, hình dáng của con vật bằng cách nhìn khái quát theo dạng hình khối cơ bản;
- Biết thực hành sáng tạo vẽ, cắt, dán, làm sản phẩm thủ công 2D, 3D trong thực hành sáng tạo.
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình, màu và ý định sử dụng sản phẩm làm ra.
- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.
- Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Vận dụng sự hiểu biết về động vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS | ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ |
|--|--|--------------------------|
| Nội dung 4: GÓC MĨ THUẬT CỦA EM | | |
| Ổn định, khởi động, kiểm tra chuẩn bị của học sinh (khoảng 1-3 phút) <ul style="list-style-type: none">- Gv kiểm tra sĩ số lớp.- GV kiểm tra các sản phẩm của học sinh đã chuẩn bị ở các tiết học trước.- GV tổ chức trò chơi: “<i>Ai nhanh hơn</i>”- GV chia lớp thành hai đội. Mỗi đội cử 4 bạn tham gia trò chơi.+ Thẻ lậ: trong vòng 1 phút các đội sẽ luân phiên nhau từ dính hình các con | <ul style="list-style-type: none">- Lớp trưởng báo cáo sĩ số lớp.- HS chuẩn bị sản phẩm ở các tiết trước.- HS cử đại diện tham gia trò chơi. | Hình các con vật |

| | | |
|---|--|-----------------|
| <p>vật (GV đã chuẩn bị sẵn) lên bảng. Đội nào trong 1 phút đính nhiều hơn sẽ chiến thắng. → GV cùng HS nhận xét, đánh giá, tuyên dương nhóm chiến thắng.</p> | | |
| <p> Hoạt động: Hoàn thiện, trưng bày sản phẩm (khoảng 7 phút) - GV yêu cầu HS hoàn thành sản phẩm nếu chưa xong. - GV hướng dẫn HS một số cách trưng bày sản phẩm.</p> | <p>- HS hoàn thành sản phẩm. - HS trưng bày sản phẩm.</p> | |
| <p> Hoạt động: Phân tích, đánh giá (khoảng 15 phút) - GV khuyến khích HS xung phong giới thiệu sản phẩm trước lớp về: Tên bức tranh (tên sản phẩm), ý tưởng, nội dung, hình thức thể hiện, màu sắc, chất liệu sử dụng... - GV gọi mở cho HS nhận xét, phân tích và đánh giá sản phẩm: Cảm nhận về bức tranh (sản phẩm), sự phù hợp về màu sắc, hình dạng, hình thức thể hiện trong sản phẩm như: + Em thích tranh (sản phẩm) nào nhất trong các tranh (sản phẩm) của các bạn? Vì sao? + Theo em sản phẩm của các bạn có thể ứng dụng vào đời sống không? Vì sao? - GV tổ chức trò chơi: GV chia lớp thành 6 nhóm * Thể lệ: Nêu công dụng của vật nuôi trong đời sống con người trong vòng 2 phút (ghi ra bảng phụ) - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương nhóm có đáp án đúng và nhanh nhất. - GV giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, ý thức bảo vệ động vật và tình yêu thương dành cho những vật nuôi và những giá trị kinh tế và tinh thần do vật nuôi mang lại cho con người.</p> | <p>- HS xung phong giới thiệu về tranh (sản phẩm) trước lớp. - HS nhận xét, đánh giá. - HS tham gia trò chơi theo nhóm. - HS nhận xét, đánh giá kết quả các nhóm.</p> | <p>Bảng phụ</p> |

Xem chủ đề 8: PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG. Xem nội dung bài, tìm hiểu thêm về phong cảnh quê hương qua sách, báo, tranh ảnh và tác phẩm hội họa.



HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

PPCT: 89 NHỮNG VIỆC CẦN LÀM CHO QUÊ HƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Phân biệt được môi trường sạch đẹp, chưa sạch đẹp.
- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.
- Đề ra và thực hành được một số hành động cụ thể để bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, môi trường nơi mình sinh sống.
- Yêu quê hương, yêu môi trường thiên nhiên của quê hương và nơi mình sinh sống.
- Tích cực tham gia các hoạt động xây dựng, bảo vệ môi trường.
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc được giao.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, bạn bè.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- SGK, tranh ảnh về những việc làm bảo vệ quê hương xanh, sạch, đẹp.
- Một số băng reo cho nhóm.
- Sân trường, bàn ghế ngồi theo nhóm

2. Học sinh:

- SGK, giấy vẽ, bút chì màu. Bộ thẻ mặt cảm xúc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>I KHỞI ĐỘNG</p> <p>- Cho HS đứng vòng tròn đọc bài thơ “Quê hương” (sáng tác Đỗ Trung Quân) => GV chốt: Qua bài thơ ta thấy đất nước ta vô cùng đẹp và thanh bình, để luôn gìn giữ điều đó chúng ta cần phải bảo vệ để quê hương không bị ô nhiễm và môi trường luôn xanh, sạch và bảo vệ, xây dựng bằng cách nào chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay “Những việc cần làm cho quê hương”</p> | <p>- HS đọc thơ</p> |
| <p>II KHÁM PHÁ</p> <p>Nêu những việc em và mọi người cần làm cho quê hương xanh, sạch, đẹp.</p> <p>- Cho HS quan sát tranh trong SGK, - Đặt câu hỏi: trong tranh vẽ gì? Kể tên những việc làm trong tranh. - Yêu cầu nêu được những việc vừa sức để cùng mọi người làm cho quê hương được xanh, sạch, đẹp. - GV chốt và nhận xét.</p> | <p>- HS xem tranh và kể được các việc làm trong tranh. -HS nêu và bạn nhận xét + nhặt rác ở bãi biển + trồng cây + phân loại rác, quét dọn ...</p> |
| <p>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</p> | |

| | |
|--|---|
| <p>Vẽ tranh tuyên truyền giữ gìn quê hương sạch, đẹp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm 6 - GV cho HS làm việc nhóm: yêu cầu vẽ tranh về những việc làm giúp quê hương (nơi ở, nơi học tập sinh hoạt, công cộng) xanh, sạch, đẹp. - GV chốt: các em dùng lời nói, hành động, việc làm cụ thể để góp phần bảo vệ môi trường ở gia đình, địa phương, những nơi em đi đến (lưu ý: vừa sức mình và cần chú ý an toàn và vệ sinh khi thực hiện những việc trên) | <ul style="list-style-type: none"> - HS di chuyển về nhóm. - vẽ tranh về những việc làm giúp quê hương (nơi ở, nơi học tập sinh hoạt, công cộng) xanh, sạch, đẹp. - Đại diện nhóm trình bày về nội dung bức tranh. -HS lắng nghe |
| <p>IV VẬN DỤNG</p> <p>a. Bảo vệ môi trường quê hương</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu: cây xanh như thế nào, vệ sinh nơi sân trường, thùng rác ra sao...? - GV cho HS xếp hàng theo nhóm có nhóm trưởng đi vòng quanh sân trường quan sát cây cối, cảnh quan sân trường.... - Mỗi nhóm thực hiện 1 băng reo (GV đã chuẩn bị sẵn 1 số bước) mang tính kêu gọi, hưởng ứng việc bảo vệ môi trường. <p>b. Thực hành kêu gọi bảo vệ môi trường ở gia đình</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi cho HS trả lời. Kể ra những việc làm cho môi trường sống xung quanh gia đình, trong khu phố nơi mình sống trở nên sạch đẹp hơn. | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo nhóm di chuyển và quan sát, thảo luận - Đại diện nhóm báo cáo. <p>Đeo băng rôn</p> <p>-HS kẻ: không xả rác, không thả rông gia súc, ngày chủ nhật xanh ở khu phố, nhắc nhở người thân cùng giữ gìn bảo vệ môi trường,...</p> |
| <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm đánh giá hoạt động của nhóm mình báo cáo cho GV. - Yêu cầu HS thực hiện đánh giá bản thân bằng thẻ mặt cảm xúc. | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện đánh giá. |
| <p>* Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn dò các em luôn giữ gìn và bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp thông qua các việc làm hằng ngày. - Chuẩn bị bài tuyên truyền bảo vệ môi trường. | <ul style="list-style-type: none"> - HS về nhà chuẩn bị. |

b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới

Cho các tổ trưởng thảo luận.

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học (góp phần giúp nơi mình học tập được xanh sạch đẹp)

- Nhận xét

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm thực hiện vẽ tranh các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường.

- Trưng bày sản phẩm

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT

Ngày 5 tháng 4 năm 2024

A handwritten signature in blue ink, consisting of several fluid, connected strokes. The signature is centered within the box.

Nguyễn Thị Hồng Trang

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 31
TỪ NGÀY 15/04 ĐẾN NGÀY 19/04

| Thứ / ngày | Tiết | Tiết | Môn | Tên bài dạy |
|--------------------------|-------------|-------------|------------|--|
| THỨ HAI 15/04 | 1 | 91 | HĐTN | Sinh hoạt dưới cờ: Rung chuông vàng. Bảo vệ môi trường. |
| | 2 | 361 | Tiếng Việt | Tia nắng đi đâu (T1) |
| | 3 | 61 | Tiếng Anh | Fluency Time! |
| | 4 | 350 | Tiếng Việt | Cuộc thi tài năng rừng xanh (T2) |
| | 5 | 31 | Đạo đức | Phòng, tránh điện giật. |
| | 6 | 31 | Năng khiếu | Năng khiếu |
| | 7 | 31 | Rèn chữ | Cái trống trường em |
| THỨ BA 16/04 | 1 | 363 | Tiếng Việt | Trong giấc mơ buổi sáng (T1) |
| | 2 | 61 | Thể dục | Tìm hiểu nội dung : " Làm quen dẫn bóng theo đường thẳng" (Bài 26) |
| | 3 | 364 | Tiếng Việt | Trong giấc mơ buổi sáng (T2) |
| | 4 | 31 | Âm nhạc | Hát: Thật là hay. Nghe nhạc. Chú voi con đi bộ. Trải nghiệm và khám phá. Tạo ra âm thanh theo sơ đồ. |
| | 5 | 91 | Toán | Luyện tập |
| | 6 | 61 | TNXH | Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe(T3) |
| | 7 | 66 | Ôn Toán | Ôn tập |
| THỨ TƯ 17/04 | 1 | 365 | Tiếng Việt | Ngày mới bắt đầu (T1) |
| | 2 | 62 | Tiếng Anh | Fluency Time! |

| | | | | |
|--------------------------|---|-----|------------|--|
| | 3 | 366 | Tiếng Việt | Ngày mới bắt đầu (T2) |
| | 4 | 92 | Toán | Luyện tập chung |
| | 5 | 67 | Ôn Toán | Ôn tập |
| | 6 | 58 | Ôn TV | Luyện đọc Cục nước đá |
| | 7 | 59 | Ôn TV | Kể chuyện Con chuột tham lam |
| THỨ NĂM 18/04 | 1 | 367 | Tiếng Việt | Ngày mới bắt đầu (T3) |
| | 2 | 368 | Tiếng Việt | Ngày mới bắt đầu (T4) |
| | 3 | 93 | Toán | Các ngày trong tuần lễ |
| | 4 | 62 | Thể dục | Tìm hiểu nội dung : " Làm quen nhồi bóng tại chỗ với tư thế cao" |
| | 5 | 62 | TNXH | Cùng khám phá bầu trời(T1) |
| | 6 | 68 | Ôn Toán | Ôn tập |
| | 7 | 60 | Ôn TV | Luyện đọc Gấu con đau răng |
| | 8 | 31 | KNS | Phòng tránh cháy nổ và thoát nạn (tiết 2) |
| THỨ SÁU 19/04 | 1 | 369 | Tiếng Việt | Hỏi mẹ (T1) |
| | 2 | 370 | Tiếng Việt | Hỏi mẹ (T2) |
| | 3 | 371 | Tiếng Việt | Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1) |
| | 4 | 31 | Mĩ Thuật | Phong cảnh quê hương. |
| | 5 | 372 | Tiếng Việt | Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2) |
| | 6 | 92 | HĐTN | SHCD: Tuyên truyền bảo vệ môi trường. |
| | 7 | 93 | HĐTN | Sinh hoạt lớp: Trưng bày hình ảnh bảo vệ môi trường của em. |

Thứ hai, ngày 15 tháng 4 năm 2024

TIẾNG VIỆT

PPCT: 361-362

Chủ đề: THẾ GIỚI TRONG MẮT EM

Bài 1 TIA NẮNG ĐI ĐÂU ?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua văn và hình ảnh thơ, quan sát quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc
- Có tình yêu đối với thiên nhiên

II CHUẨN BỊ:

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III . HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1.

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| I. KHỞI ĐỘNG | |
| <p>GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Trong tranh , em thấy tia nắng ở đâu ?</p> <p>b . Em có thích tia nắng buổi sáng không ? Vì sao ?</p> <p>- Một số HS trả lời câu hỏi sau đó dẫn vào bài thơ Tia nắng đi đâu</p> | <p>HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi</p> <p>Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác ,</p> <p>GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời ,</p> |

II KHÁM PHÁ

1. Đọc

GV đọc mẫu toàn bài thơ .

HS đọc từng dòng thơ

+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1.
1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS

+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.
2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ .

- HS đọc từng khổ thơ

+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ

+ YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ

+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .

+ Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ .

+ 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ

Lắng nghe

Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1

Luyện đọc: dậy , là , lòng tay , sức nhớ , lặn in) .

Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. Luyện đọc từng dòng

Có... khổ thơ

Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt

sức nhớ : đột ngột , bỗng nhiên nhớ ra điều gì,

ngẫm nghĩ : nghĩ kỹ và lâu

HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .

Các bạn nhận xét , đánh giá .

1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB

Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ

2. Tìm trong khổ thơ đầu những tiếng cùng vần với nhau

- YC HS làm việc nhóm, đọc lại bài thơ và tìm trong khổ thơ đầu những tiếng cùng vần với nhau

-. GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả .

HS làm việc nhóm , đọc lại bài thơ và tìm trong khổ thơ đầu những tiếng cùng vần với nhau

HS nhận xét , đánh giá

| | |
|---|---|
| <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời</p> | <p>HS viết những tiếng tìm được vào vở sáng - đang dạy – thấy , ai - bài.</p> |
| <p>TIẾT 2</p> | |
| <p>3.Trả lời câu hỏi</p> | |
| <p>YCHS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Buổi sáng thức dậy , bé thấy tia nắng ở đâu ?</p> <p>b . Theo bé , buổi tối , tia nắng đi đâu ?</p> <p>c . Theo em , nhà nắng ở đâu ?</p> <p>- gọi một số HS trình bày câu trả lời .</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời</p> | <p>- HS làm việc nhóm</p> <p>a . Buổi sáng thức dậy , bé thấy tia nắng ở trong lòng tay , trên bàn học , trên tán cây b . Theo bé , buổi tối , tia nắng đi ngủ</p> <p>c. Câu trả lời mở</p> <p>Các bạn nhận xét , đánh giá .</p> |
| <p>III. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH</p> <p>Học thuộc lòng</p> | |
| <p>- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối ,</p> <p>- Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối .</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối</p> | <p>HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần .</p> |
| <p>IV.VẬN DỤNG</p> <p>Vẽ bức tranh ông mặt trời và nói về bức tranh em vẽ</p> | |
| <p>+ Mỗi HS vẽ ông mặt trời theo trí tưởng tượng của mình vào vở .</p> <p>Nói về bức tranh em vẽ .</p> <p>+ GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý :</p> | <p>+ HS chia nhóm nói về ông mặt trời từng HS trong nhóm nói về ông mặt trời trong bức tranh của mình</p> <p>+ HS nhận xét bài vẽ của nhau .</p> |

| | |
|--|--|
| <p>Em vẽ ông mặt trời màu gì ?</p> <p>Ông mặt trời em vẽ có hình gì ?</p> <p>Em vẽ những gì xung quanh ông mặt trời ?</p> <p>+ Đại diện một vài nhóm nói trước lớp</p> | |
| <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học</p> <p>GV tóm tắt lại những nội dung chính .</p> <p>GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên</p> | <p>HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .</p> |

ĐẠO ĐỨC
CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH
BÀI 28: PHÒNG, TRÁNH ĐIỆN GIẬT

PPCT: 31

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn đến bị điện giật.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của điện giật.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh điện giật.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh (các hình ảnh an toàn và hình ảnh về điện giật), truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu,

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>I KHỞI ĐỘNG: Tổ chức hoạt động tập thể - chơi trò chơi "Ai nhanh hơn"</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời thật nhanh bằng dấu hiệu tay (ngón tay cái chỉ lên trời với các bức tranh làm em cảm thấy an toàn; ngón tay cái chỉ xuống dưới với các bức tranh tình huống em cảm thấy nguy hiểm). - GV khen HS có câu trả lời nhanh và chính xác nhất. - <i>Kết luận:</i> Em cần học cách phòng, tránh điện giật để bảo vệ bản thân. <p>II. KHÁM PHÁ: Nhận biết những tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến điện giật và hậu quả của nó</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu tranh để HS quan sát + Cho biết những tình huống có thể dẫn tới điện giật. Vì sao? + Hậu quả của việc bị điện giật. + Em hãy kể thêm các tình huống có thể dẫn đến điện giật? + Em sẽ làm gì để phòng, tránh bị điện giật? | <ul style="list-style-type: none"> - HS chơi - HS trả lời thật nhanh bằng dấu hiệu tay (ngón tay cái chỉ lên trời với các bức tranh làm em cảm thấy an toàn; ngón tay cái chỉ xuống dưới với các bức tranh tình huống em cảm thấy nguy hiểm). - HS lắng nghe - HS quan sát tranh - HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. Chơi gần nguồn điện hở, thả điều dưới đường dây điện, cắm phích cắm vào ổ điện, đi gần nơi có đường dây điện rơi gần mặt đất,... là những tình huống có thể dẫn đến tai nạn điện giật. |

- *Kết luận:* Chơi gần nguồn điện hở, thả điều dưới đường dây điện, cắm phích cắm vào ổ điện, đi gần nơi có đường dây điện rơi gần mặt đất,... là những tình huống có thể dẫn đến tai nạn điện giật. Tai nạn điện giật để lại những hậu quả nặng nề: tổn thương cơ thể, ngừng hô hấp,...

III. LUYỆN TẬP:

I. Em chọn việc nên làm

- GV yêu cầu HS xem tranh. GV đặt câu hỏi cho từng tình huống tương ứng với mỗi bức tranh: Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao?

- GV có thể gợi mở thêm các tình huống khác, nếu còn thời gian.

- *Kết luận:* Không chơi gần trạm biến áp, không chọc que vào ổ điện, tránh xa chỗ dây điện bị đứt để phòng, tránh tai nạn điện **2. Chia sẻ cùng bạn**

- Em đã phòng, tránh điện giật như thế nào? Hãy chia sẻ với bạn.

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh điện giật.

IV. VẬN DỤNG:

1.Đưa ra lời khuyên cho bạn

- GV giới thiệu tranh tình huống: Trời nóng, Minh và Quang cởi áo chơi đùa. Quang nghịch ngợm, ném áo của Minh lên cột điện, Minh định trèo lên lấy.

- GV nêu yêu cầu: Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn Minh.

- Phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.

Tai nạn điện giật để lại những hậu quả nặng nề: tổn thương cơ thể, ngừng hô hấp,...

- HS lắng nghe

- HS quan sát tranh

- HS trả lời

- HS lắng nghe

- HS tự liên hệ bản thân kể ra.

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- HS lắng nghe.

- HS quan sát, lắng nghe

HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau:

1/ Minh ơi, đừng làm vậy nguy hiểm đấy!

2/ Minh ơi, bạn hãy nhờ người lớn lấy giúp.

3/ Minh ơi, cần thận điện giật nhé!

.....

- HS lắng nghe

| | |
|---|--|
| <p>- <i>Kết luận:</i> Không chơi gần, tránh xa nơi có nguồn điện để phòng, tránh bị điện giật.</p> <p>2. Em thực hiện một số cách phòng, tránh bị điện giật</p> <p>- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh bị điện giật.</p> <p>- Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Em thực hiện phòng, tránh bị điện giật để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác.</p> <p>- <i>Thông điệp:</i> GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p> | <p>HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh bị điện giật (chọn chỗ chơi an toàn, không tự ý sử dụng đồ điện,...) trong các tình huống khác nhau.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu</p> |
|---|--|

RÈN CHỮ CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM

I. Yêu cầu cần đạt

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn thơ đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức bài thơ.

II. Nội dung:

Cái trống trường em
Mùa hè cũng nghỉ
Suốt ba tháng liền
Trống nằm ngấm nghỉ.
Buồn không hà trống
Trong những ngày hè
Bọn mình đi vắng
Chỉ còn tiếng ve?
Cái trống lặng im
Nghiêng đầu trên giá
Chắc thấy chúng em
Nó mừng vui quá!

- Gọi HS đọc bài
- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, hs viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

Thứ ba, ngày 16 tháng 4 năm 2024

TIẾNG VIỆT

PPCT: 363-364

Chủ đề: **THẾ GIỚI TRONG MẮT EM**

Bài 2 : **TRONG GIÁC MƠ BUỔI SÁNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua văn và hình ảnh thơ, quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn
- Có tình yêu đối với thiên nhiên , có cảm xúc trước những đổi thay của đời sống xung quanh ,

II CHUẨN BỊ

Tranh minh họa có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III . HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1.

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| I KHỞI ĐỘNG | |
| + YCHS quan sát tranh và trao đổi nhóm a . Bạn thỏ đang làm gì ? b . Em có hay ngủ mơ không ? c. Em thường mơ thấy gì ? | HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó , + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu |

| | |
|---|---|
| <p>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Trong giấc mơ buổi sáng</p> | <p>trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .</p> |
| <p>II KHÁM PHÁ</p> | |
| <p>1. Đọc</p> | |
| <p>GV đọc mẫu toàn bài thơ .</p> <p>HS đọc từng dòng thơ</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ .</p> <p>- HS đọc từng khổ thơ</p> <p>+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ</p> <p>+ YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ</p> <p>+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .</p> <p>+ Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ .</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ</p> | <p>Lắng nghe</p> <p>Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1</p> <p>Luyện đọc: sáng , năng , nơi , lạ , sông , chảy tràn , dòng , sữa , trắng</p> <p>Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. Luyện đọc từng dòng</p> <p>Có... khổ thơ</p> <p>Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt thảo luận : vùng đất cao , bằng phẳng , rộng lớn , nhiều cỏ mọc ;</p> <p>ban mai ; buổi sáng sớm khi mặt trời đang lên</p> <p>HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .</p> <p>Các bạn nhận xét , đánh giá .</p> <p>1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p> <p>Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ .</p> |
| <p>2. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau</p> | |

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - YCHS làm việc nhóm , đọc lại bài thơ và tìm tiếng cùng vần với nhau . - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . - GV và HS thống nhất câu trả lời | <p>HS làm việc</p> <p>HS nhận xét , đánh giá .</p> <p>HS viết những tiếng tìm được vào vở .</p> <p>trời - Phơi , sông -hồng -trống , tai – bài , trắng – nắng)</p> |
|--|---|

TIẾT 2

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH | |
| 1. Trả lời câu hỏi | |
| <p>GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Trong giấc mơ , bạn nhỏ thấy ông mặt trời làm gì ?</p> <p>b . Bạn nhỏ thấy gì trên thảo nguyên</p> <p>c . Bạn nhỏ nghe thấy gì trong giấc mơ ? .</p> <p>gọi một số HS trình bày câu trả lời .</p> <p>GV và HS thống nhất câu trả lời .</p> | <p>HS làm việc nhóm</p> <p>a . Trong giấc mơ , bạn nhỏ thấy ông mặt trời mang túi đầy hoa trắng và trái hoa vàng khắp nơi ;</p> <p>b , Bạn nhỏ thấy rất nhiều loài hoa lạ trên thảo nguyên thang tên bạn lớp mình ;</p> <p>c . Bạn nhỏ nghe thấy trong giấc mơ lời của chú gà trống gọi bạn nhỏ dậy học bài Các bạn nhận xét , đánh giá</p> |
| 2. Học thuộc lòng | |
| <p>GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối .</p> <p>- Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối .</p> <p>GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xoá / che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ này cho đến khi xoá che hết .</p> | <p>HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần</p> |
| IV VẬN DỤNG | |

Nói về một giấc mơ của em

- GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý :

Em có hay nằm mơ không ?

Trong giấc mơ em thấy những điều gì ?

Em thích mơ thấy điều gì ?

Vì sao em thích mơ thấy điều đó ?

- Cùng cố GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .

- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .

- HS chia nhóm có thể nói về điều mình thích gặp trong giấc mơ (có thể theo gợi ý hoặc không theo gợi ý) .

Từng HS trong nhóm nói về điều mình thích gặp trong giấc mơ

Đại diện một vài nhóm nói trước lớp , các bạn nhận xét .

. HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .

Âm nhạc

PPCT : 31

Hát: Thật là hay

Nghe nhạc: Chú voi con đi bộ

Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra âm thanh cao – thấp theo sơ đồ


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS yêu thích ca hát
- HS biết yêu quý, bảo vệ các con vật
- Hs hát đúng cao độ, trường độ bài *Thật là hay*.
- Hs biết vận động theo nhịp điệu bài Chú voi con đi bộ.
- Hs biết tưởng tượng khi nghe nhạc không lời
- HS biết tạo ra âm thanh cao-thấp theo sơ đồ

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

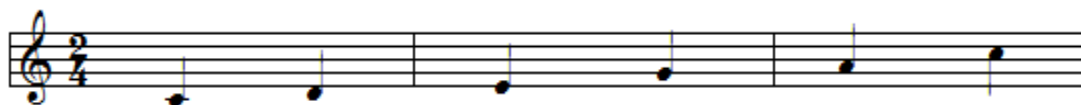
- Đàn phím điện tử.
- Trang giấy, màu vẽ bài tập tạo âm thanh theo sơ đồ..
- Trống nhỏ, thanh phách, tambourine ,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>Nội dung 1. Hát: Thật là hay</p>  | |
| <p>HD 1: Giới thiệu</p> <p>- Gv giới thiệu: bài hát <i>Thật là hay</i> là bài hát do nhạc sĩ Hoàng lân sáng tác nói về những chú chim rất dễ thương và hát rất hay</p> <p>Hoàng Lân là nhạc sĩ người Việt Nam (1942) những tác phẩm tiêu biểu của ông là Em lên bốn , Quà mừng 8 tháng 3, Bác Hồ - Người cho em tất cả, Từ rừng xanh cháu về thăm lăng Bá, Tổ quốc nhớ ơn các anh ,Mùa hè ước mong (1979)</p> | <p>- HS nghe</p> <p>- HS nghe và vận động theo cảm xúc</p> |
| <p>HD 2: Dạy hát</p> <p>- GV cho HS nghe bài hát mẫu (giáo viên hát; nghe và xem video mẫu hát theo nhiều hình</p> | <p>- Hs đọc lời ca theo hướng dẫn.</p> <p>-Hs khởi động giọng</p> |

thức đơn, tốp; học sinh hát mẫu...)
-GV hướng dẫn HS đồng thanh đọc lời ca.

-GV cho HS khởi động giọng hát theo mẫu âm -Hs lắng nghe và ghi nhớ



là la la la la lá

-GV chia bài hát làm 4 câu.

+ Câu 1: *Nghe véo...chim Oanh*

+Câu 2: *Hai chú.....vang lừng*

+Câu 3: *Vui..theo*

+Câu 4: *Li lí..hay*

-GV đàn và hát mẫu từng câu một vài lần, hát nối tiếp các câu hát(theo lối móc xích)

-GV cho HS hát cả bài, kết hợp vỗ tay nhịp nhàng, thể hiện tình cảm vui tươi.

-GV nhận xét và sửa sai (nếu có).

HD 3: Hát kết hợp gõ đệm theo phách

-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn HS

HD 4: Luyện tập

-GV cho HS trình bày bài hát theo nhóm,tổ hoặc cá nhân. (kết hợp gõ đệm theo phách)

-Hs tập hát theo hướng dẫn

- HS hát cả bài

-HS nhận xét, sửa sai (Nếu có)

-Hs gõ đệm theo phách

-Hs trình bày bài hát theo nhóm, tổ ,cá nhân.(kết hợp gõ đệm theo phách)

Nội dung 2. Nghe nhạc: Chú voi con đi bộ

HD 1: Nghe nhạc

-Gv cho Hs nghe bản nhạc và yêu cầu HS tưởng tượng xem con vật nào được miêu tả trong bản nhạc.

-Gv kết luận: Chú voi.

HD 2: Tìm hiểu bản nhạc

-Gv cho Hs nghe lại bản nhạc để đoán xem:

+ *Chú voi to hay nhỏ?*

+ *H: Chú voi đang làm gì?*

+ *H: Bản nhạc này vui hay buồn?*

+*H: Theo các em, bản nhạc tên gì?...*

-Sau khi Hs trả lời xong, Gv giới thiệu bản nhạc và tác giả: Bản nhạc được trích trong bản nhạc tên là *Chú voi con đi bộ* do nhạc sĩ Hen-ry Man-xi-ni sáng tác.

-Gv cho Hs nghe lại bản nhạc và hướng dẫn Hs đóng vai những chú voi con, vận động

- HS nghe cảm nhận về bản nhạc, vận động cơ thể theo nhịp điệu. và đoán các con vật.

- Hs nghe nhạc và trả lời câu hỏi.

- Hs lắng nghe

-Hs nghe nhạc và vận động theo hướng dẫn.

phù hợp với nhịp điệu bài hát.

Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra âm thanh cao-thấp theo sơ đồ

-Gv làm mẫu để Hs quan sát: Gv giơ cao trang giấy vẽ sơ đồ, dùng ngón trỏ chỉ hướng chuyển động của âm thanh, kết hợp thể hiện âm thanh bằng âm U.
-Gv hướng dẫn Hs luyện tập: Từng nhóm lần lượt tạo ra âm thanh theo sơ đồ 1,2. (sau đó lật ngược sơ đồ để tạo ra âm thanh theo hướng chuyển động khác)
- Gv cho Hs chơi trò chơi

-Hs quan sát

-Hs luyện tập theo hướng dẫn.

-Hs xung phong vẽ sơ đồ khác lên bảng để các bạn tạo ra âm thanh.

Toán
BÀI 65: LUYỆN TẬP

PPCT: 91

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết tính nhẩm phép trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100 trong một số trường hợp đơn giản.

- Thực hành viết phép tính trừ phù hợp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính đúng kết quả. Thực hành vận dụng tính nhẩm trong tình huống thực tế.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- SGK, máy chiếu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
|--|--|
| <p>1. Khởi động</p> <p>- Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập trừ nhẩm trong phạm vi 10, phép trừ dạng 27-4, 63-40.</p> <p>- HS chia sẻ về cách trừ nhẩm của mình và trả lời câu hỏi: Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì? GV đặt vấn đề: Các em đã biết trừ nhẩm các số trong phạm vi 10, bài hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau trừ nhẩm các số trong phạm vi 100.</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>Bài 1:</p> <p>- Cá nhân HS thực hiện các phép tính $6-4 = ?$; $76-4 = ?$</p> <p>- HS thảo luận nhóm tìm cách thực hiện phép tính $76 - 4 = ?$ mà không cần đặt tính (chẳng hạn: $6-4 = 2$ nên $76 - 4 = 72$), rồi nêu kết quả. Chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV chốt các cách nhẩm, lấy thêm các ví dụ khác để (chẳng hạn: $37 - 1$; $43 - 2$; $74 - 4$; ...).</p> <p>Lưu ý: Tùy vào trình độ HS, GV có thể hướng dẫn HS tính nhẩm bằng cách đếm bớt, trong đó sử dụng Bảng số từ 1 đến 100 như sau</p> <p>Bài 2. HS thực hiện các phép tính nêu trong bài rồi chọn kết quả đúng, nói cho</p> | <p>-HS chia sẻ về cách trừ nhẩm của mình và trả lời câu hỏi</p> <p>-HS thảo luận nhóm tìm cách thực hiện phép tính rồi nêu kết quả. -HS nhận xét, bình luận đặt câu hỏi về cách tính của bạn. -HS tính nhẩm và trả lời kết quả phép tính -HS lấy ví dụ tương tự để bạn tính nhẩm, trả lời miệng. -HS hoàn thành bài 1. Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.</p> <p>-HS có thể đặt tính ra nháp hoặc tính nhẩm với những phép tính đơn giản.</p> |

bạn nghe quả táo treo phép tính ứng với chậu nào.

Lưu ý: GV có thể tổ chức thành trò chơi để tăng hứng thú cho HS, GV có thể thay thế bằng các phép tính khác để HS thực hành tính nhẩm.

Bài 3

a) HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự từ trái sang phải:

$$50 - 10 - 30 = 40 - 30 = 10$$

$$67 - 7 - 20 = 60 - 20 = 40$$

b) HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải.

$$2 + 4 - 3 = 3$$

$$20 + 40 - 30 = 30$$

- GV cần nhấn mạnh thứ tự thực hiện phép tính cho HS.

Bài 4. HS thực hiện các thao tác:

-HDHS quan sát mẫu để biết cách thực hiện phép tính có số đo độ dài là xăng-ti-mét.

-Thực hiện phép tính có số đo độ dài xăng-ti-mét (theo mẫu).

3. Vận dụng

Bài 5

-HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì ?

-HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra

(quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, giải thích tại sao).

-GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.

- HS cùng nhau kiểm tra lại kết quả.

$$50 - 10 - 30 = 40 - 30 = 10$$

$$67 - 7 - 20 = 60 - 20 = 40$$

- HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải.

$$2 + 4 - 3 = 3$$

$$20 + 40 - 30 = 30$$

-HS quan sát

-Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.

-HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.

-HS thảo luận

-HS viết phép tính thích hợp và trả lời:

$$\text{Phép tính: } 38 - 5 = 33.$$

Trả lời: Vườn nhà chú Doanh còn lại 33 buồng chuối.

-HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
PPCT: 59-60-61 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (3 TIẾT)

Đã soạn ở tiết trước

ÔN TOÁN

ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Biết đặt tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100

II. Nội dung:

1. Đặt tính rồi tính

| | | |
|----------------|----------------|----------------|
| 15 + 30 | 44 + 25 | 33 + 42 |
| 15 | 40 | 33 |
| 30 | 25 | 42 |
| 45 | 65 | 75 |

| | | |
|----------------|---------------|----------------|
| 55 – 35 | 29 – 9 | 99 - 33 |
| 55 | 29 | 99 |
| 35 | 9 | 33 |
| 20 | 10 | 66 |

2. Tính

$$60 + 2 + 15 =$$

$$39 - 32 + 2 =$$

$$30 + 18 - 15 =$$

$$59 + 40 - 10 =$$

3. Điền dấu >, <, =

$$17 - 2 > 15 - 5$$

$$18 - 6 = 1 + 11$$

$$4 + 10 = 10 + 4$$

$$20 + 9 = 9 + 20$$

$$19 + 10 = 17 + 12$$

$$16 + 4 = 10 + 10$$

- Thu vở, nhận xét
- Tuyên dương

Thứ tư, ngày 17 tháng 4 năm 2024

TIẾNG VIỆT

PPCT: 365-366-367-368

Chủ đề: **THẾ GIỚI TRONG MẮT EM**

Bài 3 . NGÀY MỚI BẮT ĐẦU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn
- Có tình yêu đối với cuộc sống và những chuyển động hằng ngày của nó , từ môi trường tự nhiên , thế giới loài vật đến sinh hoạt của con người

II. CHUẨN BỊ

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính , máy chiếu , màn hình

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| I KHỞI ĐỘNG | |
| + GV yêu cầu quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi : a . Em thấy những gì trong tranh ? b . Cảnh vật và con người trong tranh như thế nào ? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời ra . | a. Tranh buổi sáng , hoa cỏ đẫm sương mọi người tập thể dục ; b . Cảnh vật và con người trong tranh tươi vui , đầy sức sống , ...) ,. + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu |

| | |
|---|--|
| sau đó dẫn vào bài đọc Ngày mới bắt đầu | trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác |
| II KHÁM PHÁ 1. Đọc | |
| <p>- GV đọc mẫu .</p> <p>- Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.</p> <p>- GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó</p> <p>- HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.</p> <p>GV hướng dẫn HS đọc những câu dài</p> <p>+ GV chia đoạn</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn</p> <p>GV YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm ,</p> <p>+1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .</p> <p>+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p> | <p>Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.</p> <p>tỉnh , chiều , chuồng , kiếm</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. Buổi sáng tinh mơ , / mặt trời nhỏ lên đỏ rực . Những tia nắng toả khắp nơi , đánh thức mọi vật ..</p> <p>đoạn 1 : từ đầu đến</p> <p>đoạn 2 : phần còn lại</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn</p> <p>tinh mơ: sáng sớm , trời còn mờ mờ:</p> <p>lục tục : tiếp theo nhau một cách tự nhiên , không phải theo trật tự sắp xếp từ trước</p> <p>Luyện đọc trong nhóm</p> <p>1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p> |
| TIẾT 2 | |
| 2. Trả lời câu hỏi | |
| <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Buổi sáng , cái gì đánh thức mọi vật ?</p> | <p>HS làm việc nhóm</p> <p>a . Buổi sáng tia nắng đánh thức mọi vật ;</p> |

| | |
|---|---|
| <p>b. Sau khi thức giấc , các con vật làm gì ?</p> <p>c . Bé làm gì sau khi thức dậy ?</p> <p>gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời</p> <p>GV và HS thống nhất câu trả lời</p> | <p>b . Sau khi thức giấc , chim bay ra khỏi tổ, cất tiếng hót ; ong bay đi kiểm sát ; gà mẹ dẫn con đi kiếm mồi ;</p> <p>c . Sau khi thức dậy , bé chuẩn bị đến trường</p> <p>các nhóm khác nhận xét , đánh giá .</p> |
|---|---|

3. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và cỡ mực 3

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi - Gọi HS nêu một số lưu ý khi viết. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | <p>HS quan sát và viết câu trả lời vào vở</p> <p>Buổi sáng , tia nắng đánh thức mọi vật</p> <p>Sau khi thức dậy , bé chuẩn bị đến trường</p> <p>Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .</p> <p>GV và HS thống nhất câu trả lời</p> |
|--|--|

TIẾT 3

III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH

1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

| | |
|--|---|
| <p>YC HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .</p> <ul style="list-style-type: none"> - đại diện một số nhóm trình bày <p>GV và HS thống nhất câu hoàn thiện.</p> <p>GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</p> <p>GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p> | <p>HS làm việc nhỏ để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu</p> <p>HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</p> <p>a.. Những tia nắng buổi sáng mở đầu một ngày mới ;</p> <p>b . Mấy chú chim chích choè đang hót vang trên cành cây</p> |
|--|---|

2.. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh

| | |
|---|--|
| <p>GV giới thiệu tranh, HS làm việc nhóm, trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý .</p> | <p>HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý</p> |
|---|--|

| | |
|---|--|
| <p>Tranh vẽ ai , vào khoảng thời gian nào , mọi người đang làm gì ? Liên hệ với buổi sáng trong gia đình em . Lưu ý cho HS dùng các từ ngữ gợi ý : buổi sáng , bố , mẹ và em , Tranh chỉ là những gợi ý ban đầu .</p> <p>GV gọi một số HS trình bày</p> | <p>HS đọc các từ đã được gợi ý</p> <p>Gọi 1 số nhóm trả lời (HS có thể tự do phát triển lời nói cá nhân về buổi sáng trong gia đình em) .</p> <p>Nhận xét</p> |
|---|--|

TIẾT 4

3. Nghe viết

| | |
|---|---|
| <p>- Gọi hs đọc to cả đoạn văn .</p> <p>YCHS nêu một số vấn đề lưu ý chính tả trong đoạn viết .</p> <p>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách .</p> <p>Đọc và viết chính tả</p> <p>+ GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi .</p> <p>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p> | <p>Nắng chiếu vào tổ chim . Chim bay ra khỏi tổ , cất tiếng hót . Nắng chiếu vào tổ ong . Ong bay đi kiếm mật . Nắng chiếu vào nhà , gọi bé thức dậy đến trường</p> <p>+ Viết lùi đầu dòng , Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả : loài , lớn</p> <p>HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách</p> <p>HS viết</p> <p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p> |
|---|---|

4. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Ngày mới bắt đầu từ ngữ có tiếng chứa vần iêu , iu , uông , uôn

| | |
|---|--|
| <p>GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .</p> <p>. GV viết những từ ngữ này lên bảng .</p> | <p>HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần iêu , iu , uông , uôn</p> <p>- HS nêu những từ ngữ tìm được</p> |
|---|--|

| | |
|---|--|
| | Một số (2 - 3) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần . |
| IV. VẬN DỤNG | |
| Hát một bài và cùng nhau vận động theo nhịp điệu của bài hát | |
| - GV có thể chiếu phần lời bài hát lên bảng GV chiếu video . HS hát theo . | Cả lớp đứng dậy , vừa hát vừa làm các động tác thể dục , vận động cho khoẻ người - HS nói cảm nhận về hoạt động này : cảm thấy vui , khoẻ , thích tập thể dục , ... |
| YC HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính (nhấn mạnh lợi ích của việc dậy sớm và tập thể dục , khuyến khích HS dậy sớm và tập thể dục) . GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS | HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) . |

Toán
BÀI 66 : LUYỆN TẬP CHUNG

PPCT: 99

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

-Thực hiện được phép tính cộng, trừ các số có hai chữ số không nhớ; nhận biết bước đầu về quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

-Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC :

-Các thẻ phép tính như ở bài 1, các thẻ dấu (<, >, =).

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
|---|--|
| <p>1. Khởi động</p> <p>- Trò chơi “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ trong phạm vi 100 để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 100 đã học.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>2. Luyện tập</p> <p>- Bài 1: Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài</p> <p>Bài 2:-Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài</p> <p>Bài 3. Tính nhẩm cộng, trừ các số tròn chục ở vế trái, so sánh với số ở vế phải rồi chọn thẻ dấu “>, <, =” phù hợp đặt vào ô ?</p> <p>3. Vận dụng</p> <p>Bài 4:</p> <p>- Gọi HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.</p> <p>- Cho HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, giải thích tại sao).</p> <p>- Cho HS viết phép tính thích hợp và trả lời: Phép tính: $30 + 15 = 45$.</p> <p>- Cho HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.</p> | <p>- HS tham gia chơi</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>-HS có thể đặt tính ra nháp để tìm kết quả hoặc tính nhẩm với những phép tính đơn giản HS thực hiện tính nhẩm</p> <p>HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.</p> <p>- Cho HS thảo luận</p> <p>- Trả lời: Trong phòng có tất cả 45 chiếc ghế.</p> |

Ôn Toán

ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Đặt tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100.

II. Nội dung:

1. Tính nhẩm: (Làm miệng)

$40 + 30 = 70$

$70 - 30 = 40$

$70 - 20 = 50$

$80 - 20 = 60$

$90 - 50 = 40$

$90 - 60 = 30$

$50 + 9 = 59$

$89 - 70 = 19$

$79 - 8 = 71$

2. Đặt tính rồi tính: Bảng con

$74 - 34$

$38 - 15$

$95 - 63$

$69 - 9$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3/ <, >, =

$55 + 20 \dots 45 - 20$

$48 - 23 \dots 40 - 20$

$89 - 20 \dots 50 + 0$

4. Đố vui:

Khoanh vào phép trừ có kết quả lớn nhất:

$96 - 30$

$42 - 20$

$56 - 40$

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC
CỤC NƯỚC ĐÁ

I. Yêu cầu cần đạt

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Thích thú với việc đọc

II. Nội dung:

2. Luyện đọc

Cục nước đá

Trời mưa đá. Một cục nước lóng lánh, to như quả trứng gà rơi đập xuống đất.

Dòng nước dang rộng tay nói:

Chào bạn ! Mời bạn nhập vào với chúng tôi.

Cục nước đá lạnh lùng đáp:

Các anh đục ngẫu, bản thủ thế kia, tôi hoà nhập sao được ! Trời cao kia mới là bạn của tôi.

Dòng nước cười xoà rồi chảy ào ra sông , ra biển. cục nước đá trơ lại một mình. Một lát sau, nó tan ra, ướt nhoẹt ở góc sân.

- Luyện đọc từ khó
- Luyện đọc nối tiếp từng câu.
- Luyện đọc đoạn.
- Luyện đọc nhóm
- Một số học sinh đọc trước lớp

2. Khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng

1. Dòng nước đề nghị cục đá làm gì ?

- a) Cùng đi chơi
- b) Cùng đi ra biển
- c) Hoà nhập với dòng nước

3. Trước đề nghị của dòng nước , thái độ của cục nước đá như thế nào?

- a) Vui vẻ
- b) Lạnh lùng
- c) Giận dữ , bực tức

4. Tại sao cục nước đá từ chối lời đề nghị của dòng nước :

- a) Vì nó cho rằng dòng nước đục , bản thủ
- b) Vì nó cho rằng chỗ của nó là trời cao
- c) Câu a và b đều đúng

5. Cuối cùng cục nước đá như thế nào?

- a) Nó tan ra nước, ướt nhoẹt ở góc sân
- b) Nó theo dòng nước ra biển
- c) Nó trở về với trời xanh

6. Viết câu văn chê dòng nước của cục nước đá khi dòng nước mời đi cùng:

.....
.....

Nhận xét

ÔN TIẾNG VIỆT
KỂ CHUYỆN
CON CHUỘT THAM LAM

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. Nội dung:

- GV kể

Một con chuột tham lam tìm thấy một cái giỏ đầy bắp. Nó rất vui mừng vì đang đói bụng. Chuột bèn đục một lỗ nhỏ xuyên qua giỏ. Nó thu mình lại chui qua lỗ. Chuột ăn rất nhiều bắp. Nó no cứng bụng. Nó cảm thấy thỏa mãn.

Bây giờ chuột muốn đi ra. Nó cố gắng chui qua cái lỗ nhỏ. Nó không thể chui qua được. Bụng nó căng phồng. Nó thử một lần nữa. Nhưng lại không thể được. Chuột bắt đầu khóc. Một con thỏ đi ngang qua. Nó nghe thấy tiếng khóc của con chuột và hỏi: “Tại sao bạn lại khóc?”

Con chuột giải thích: “Tôi đục một lỗ nhỏ và chui vào giỏ bắp. Bây giờ tôi không thể chui qua lỗ đó để ra ngoài được”.

Thỏ nói: “Đó là bởi vì bạn đã ăn quá nhiều. Chờ đến khi bụng của bạn thu nhỏ lại”. Con thỏ cười và bỏ đi.

Chuột ngủ thiếp đi trong giỏ. Sáng hôm sau bụng của nó nhỏ lại. Nhưng chuột muốn ăn một ít bắp. Vì thế, nó ăn và ăn. Bụng của nó lại đầy lên một lần nữa. Nó nghĩ: “Không sao! Ngày mai mình sẽ đi ra ngoài”.

Một con mèo tình cờ đi ngang qua. Nó ngửi thấy mùi chuột trong giỏ. Con mèo mở nắp giỏ ra. Nó liền bắt lấy con chuột.

Gọi HS trả lời các câu hỏi

a/ Con chuột tìm thấy gì trong giỏ bắp?

b/ Về ngoài của xương rồng ra sao?

c/ Khi mùa hè khắc nghiệt đến chuyện gì đã xảy ra?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

Truyện ngắn ý nghĩa này sẽ giúp các bé hiểu một điều: Xinh đẹp nhưng kiêu ngạo sẽ chẳng ai kết thân và không nên đánh giá ai qua vẻ ngoài của họ. Thật đúng như ông bà xưa có câu: “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn”.

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại- Nhận xét

Thứ năm, ngày 18 tháng 4 năm 2024

TIẾNG VIỆT

PPCT: 365-366-367-368

Chủ đề: THẾ GIỚI TRONG MẮT EM

Bài 3 . NGÀY MỚI BẮT ĐẦU

Đã soạn ở tiết trước

Toán

PPCT: 93 BÀI 67: CÁC NGÀY TRONG TUẦN LỄ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết tuần lễ có 7 ngày, biết tên các ngày trong tuần.
- Biết đọc thứ, ngày, tháng trên tờ lịch bóc hằng ngày.

II. CHUẨN BỊ

- Tờ lịch, tranh ảnh, máy chiếu, SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
|---|---|
| <p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS quan sát quyển lịch hằng ngày theo nhóm, chia sẻ hiểu biết về quyển lịch, tờ lịch. Đọc các thông tin ghi trong tờ lịch và thảo luận về những thông tin đó.- Gọi đại diện nhóm chia sẻ trước lớp <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận biết ngày trong tuần lễ, một tuần lễ có 7 ngày- Cho HS chia sẻ theo cặp: “Kể tên các ngày trong một tuần lễ”.- Cho HS trả lời câu hỏi: “Một tuần lễ có mấy ngày? Đó là những ngày nào?”.- GV nhận xét và chốt thông tin: “Một tuần lễ có 7 ngày là: thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật”. <p>+ Tìm hiểu tờ lịch, cách xem lịch</p> <p>a) Cho HS quan sát quyển lịch bóc hằng ngày treo trên bảng.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV chỉ vào tờ lịch ngày hôm nay và hỏi: “Hôm nay là thứ mấy?”.- Gọi vài HS nhắc lại: “Hôm nay là thứ hai”. GV chỉ vào tờ lịch của ngày hôm nay, giúp HS nhận biết được tên gọi của ngày trong tuần lễ ghi trên tờ lịch.- Cho HS quan sát phía trên cùng của tờ lịch (ghi tháng), chẳng hạn: “Tháng tư”. HS chỉ vào chữ “Tháng tư” và đọc: “Tháng tư”.- Cho HS chỉ vào tờ lịch nói: “Hôm nay là thứ hai, ngày 12 tháng tư”. | <ul style="list-style-type: none">- HS quan sát.- Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.- HS chia sẻ theo cặp- HS trả lời câu hỏi- Cho HS quan sát- HS trả lời, ví dụ: “Hôm nay là thứ hai”.- HS nhắc lại- HS quan sát- HS chỉ vào tờ lịch của ngày hôm nay, đọc số chỉ ngày trên tờ lịch, chẳng hạn chỉ vào số 12 trên tờ lịch và nói: “Hôm nay là thứ hai, ngày 12 tháng tư”. |

| | |
|---|---|
| <p>b) Thực hành xem lịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lấy một vài tờ lịch, thực hành đọc các thông tin trên tờ lịch cho bạn nghe, chẳng hạn: Thứ năm, ngày 15 tháng tư. <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp: Kể tên các ngày trong tuần lễ. <p>a) Hôm nay là thứ năm. Hỏi: Ngày mai là thứ mấy? Hôm qua là thứ mấy?</p> <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp. <p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát các tờ lịch, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp. + Ngày 26 tháng 3 là thứ sáu; + Ngày 1 tháng 6 là thứ ba; + Ngày 19 tháng 8 là thứ năm; + Ngày 20 tháng 11 là thứ bảy. - GV đặt câu hỏi liên hệ với các sự kiện liên quan đến các ngày trong các tờ lịch trên. <p>4. Vận dụng</p> <p>Bài 4. HS thực hiện các thao tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh, đọc tình huống trong bức tranh, thảo luận và trả lời câu hỏi (Hôm nay là thứ bảy, ngày 15 tháng năm). - Khuyến khích HS đặt thêm các câu hỏi liên quan đến tình huống trong bức tranh. | <p>ngày là ngày 12”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành đọc - HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp: - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp. - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp. - HS quan sát các tờ lịch, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp. - HS quan sát các tờ lịch, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp. |
|---|---|

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

PPCT: 62-63-64 BÀI 26: CÙNG KHÁM PHÁ BẦU TRỜI (3 TIẾT)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được các đặc điểm của bầu trời ban ngày. Mô tả được bầu trời ban ngày ở mức độ đơn giản bằng hình vẽ và lời nói.
- nêu được các đặc điểm của bầu trời ban đêm. Mô tả được bầu trời ban đêm ở mức độ đơn giản bằng hình vẽ và lời nói.
- Nêu được sự khác biệt của bầu trời ban ngày và ban đêm ở mức độ đơn giản. Nhận biết và hiểu được những lợi ích của Mặt Trời đối với sinh vật và đời sống con người.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của tự nhiên và nhanh thích tìm tòi, khám phá về bầu trời và các hiện tượng tự nhiên.

II. CHUẨN BỊ

GV:

+ Phiếu quan sát cho nhóm đôi và cho nhóm lớn (khổ A4). + Giấy khổ lớn (A3 hoặc A3); bút màu cho các nhóm, nhiều so sánh bầu trời cho các nhóm.

HS:

+ Giấy A4, bút, màu vẽ; phiếu quan sát bầu trời ban đêm. + Phiếu quan sát bầu trời ban ngày và ban đêm đã hoàn thành; tìm hiểu thông tin về Mặt Trời, Mặt Trăng và các vì sao, - GV và HS: Kính râm, hoặc các miếng kính màu đen, mũ, nón hoặc áo mưa, ô tùy theo thời tiết.

Lưu ý: Từ tiết này HS thực hiện dự án “Tìm hiểu bầu trời và thời tiết” vì vậy GV cần nhắc nhở HS và giúp các nhóm lưu giữ các phiếu đã thực hiện.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| Tiết 1 | |
| 1. Mở đầu: -GV cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc hoặc clip (nếu có điều kiện) bài hát Cháu vẽ ông Mặt Trời - GV nhận xét - GV giới thiệu bài mới | HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc HS lắng nghe |
| 2. Hoạt động khám phá Hoạt động 1 - GV yêu cầu HS ra ngoài trời quan sát. | HS ra ngoài trời quan sát HS đọc yêu cầu - HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát và điền vào phiếu, mu đó thảo luận |

| | |
|--|--|
| <p>- GV yêu cầu HS đọc có hiểu nội dung của phiếu quan sát bầu trời và hoàn thành phiếu.</p> <p>- Đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>Hoạt động 2</p> <p>- GV cho HS quan sát các hình bầu trời trong 3 hình nhỏ và trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV giới thiệu thêm có là bầu trời vào 3 thời điểm khác nhau trong ngày: sáng, trưa, chiều.</p> <p>3. Hoạt động thực hành</p> <p>GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.</p> <p>GV nhận xét sau khi HS hoàn thành</p> <p>4. Đánh giá</p> <p>-HS biết quan sát và mô tả bầu trời ở mức độ đơn giản: yêu thích khám phá bầu trời.</p> <p>5. Hướng dẫn về nhà</p> <p>-HS giữ lại phiếu quan sát bầu trời đã hoàn thiện cho bài học sau. HS quan sát bầu trời ban đêm vào các tối tiếp theo và ghi vào phiếu quan sát theo mẫu ở tiết 2, SGK.</p> <p>* Tổng kết tiết học</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p> | <p>nhóm lớn để thống nhất hoàn thiện phiếu quan sát chung của nhóm lớn.</p> <p>Đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.</p> <p>HS nhận xét</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS quan sát các hình bầu trời</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS làm việc cá nhân hoàn thành nhiệm vụ</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS thực hiện</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS nhắc lại nội dung bài</p> <p>HS lắng nghe</p> |
| Tiết 2 | |
| <p>2. Mở đầu: Khởi động</p> <p>- GV cho HS chơi trò chơi truyền tin. Các câu hỏi trong hộp tình có nội dung liên quan đến các kiến thức đã học ở tiết 1 về các dấu hiệu trên bầu trời ban ngày.</p> <p>- GV nhận xét</p> | <p>HS chơi trò chơi truyền tin</p> <p>HS lắng nghe</p> |

| | |
|---|--|
| <p>- GV đánh giá, nhận xét và khen ngợi. Sau khi HS thảo luận và thống nhất bài nói về bầu trời ban đêm, dựa vào đó, HS tiếp tục thảo luận, lên ý tưởng cho bức vẽ rồi thực hiện vẽ.</p> <p>Hoạt động vận dụng GV hướng dẫn HS về quan sát bầu trời vào các đêm liên tiếp và hoàn thành vào vở theo mẫu phiếu. GV nhận xét</p> <p>Đánh giá HS biết quan sát và mô tả bầu trời ban đêm ở mức độ đơn giản; yêu thích khám phá bầu trời.</p> <p>Hướng dẫn về nhà HS xem lại các kiến thức đã học vẽ bầu trời ban ngày và ban đêm ở các tiết trước.</p> <p>6. Hướng dẫn về nhà * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p> | <p>- HS vẽ</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> |
| Tiết 3 | |
| <p>1. Mở đầu: Khởi động - GV cho HS chơi trò chơi ghép chữ vào hình vừa để ôn lại kiến thức về bầu trời ban ngày và ban đêm - GV nhận xét - GV giới thiệu bài mới</p> <p>2. Hoạt động khám phá Hoạt động 1 GV yêu cầu HS liên hệ với những gì đã quan sát được hôm trước về bầu trời ban ngày và ban đêm, quan sát hình và hoàn thành phiếu học tập theo các câu hỏi:</p> | <p>HS chơi trò chơi HS lắng nghe</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS quan sát và hoàn thành phiếu</p> |

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Bầu trời ban ngày và ban đêm khác nhau thế nào? - Bầu trời khi nào thì có nhiều mây? Màu của các linh mây ban ngày và ban đêm: có khác nhau? - Khi nào thì nhìn thấy Mặt Trời? Khi nào thì nhìn thấy trăng sao? - GV nhận xét, chốt đáp án đúng | <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm tổng hợp kết quả quan sát và cử đại diện lên báo cáo. <p>HS lắng nghe</p> |
| <p>Hoạt động 2</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS quan sát và nói lên ý nghĩa của từng hình, - Yêu cầu HS sau đó nêu vai trò của ánh sáng mặt trời. -GV nhận xét, chốt đáp án đúng | <p>HS quan sát và nói lên ý nghĩa của từng hình</p> <p>HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> |
| <p>Hoạt động thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS quan sát các hình trong SGK để trả lời câu hỏi: + Hoạt động nào thường diễn ra vào ban ngày, ban đêm? +Liên hệ với cuộc sống của các em ở trường và gia đình. -GV nhận xét <p>Hoạt động vận dụng GV yêu cầu từng cn HS chuẩn bị một cái bút và tờ giấy để trên bàn. Sau đó HS kéo rèm, tắt đèn phòng học và thực hiện theo hướng dẫn trong SGK. Tiếp theo, GV yêu cầu HS nhận xét xem việc viết chữ khó hay do thực hiện khi không có ánh sáng mặt trời?</p> | <p>- HS quan sát các hình trong SGK</p> <p>- 2,3 hs trả lời</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài để trả lời các câu hỏi</p> <p>- HS trả lời</p> |
| <p>3. Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết được cần sinh hoạt điều độ và nhắc nhở mọi người trong gia đình cùng thực hiện. - GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài để trả lời các câu hỏi: Minh đang | <p>- HS lắng nghe</p> <p>HS nêu</p> |

làm gì? Tít khó nói được vai trò của ánh sáng mặt trời.

- GV nhận xét
- GV chốt đáp án

4. Hướng dẫn về nhà

- Xem các chương trình dự báo thời tiết trên tivi.

5. Hướng dẫn về nhà

*** Tổng kết tiết học**

- Nhắc lại nội dung bài học
- Nhận xét tiết học
- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau

HS nhắc lại

Ôn Toán ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết đặt tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV hướng dẫn hs làm bài.

Bài 1. Tính nhẩm: (Làm miệng)

$50 + 20 = 70$

$70 - 50 = 20$

$70 - 20 = 50$

$60 - 30 = 30$

$90 - 60 = 30$

$90 - 30 = 60$

$70 + 9 = 79$

$79 - 70 = 9$

$79 - 9 = 70$

- GV nhận xét.

Bài 2. Đặt tính rồi tính: Bảng con

$74 - 31$

$48 - 12$

$95 - 60$

$69 - 5$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3. <, >, =

$34 + 20 \dots 75 - 20$

$39 - 25 \dots 80 - 20$

$79 - 20 \dots 50 + 10$

Bài 4. Đố vui:

Khoanh vào phép trừ có kết quả lớn nhất:

$96 - 30$

$62 - 20$

$96 - 40$

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT

LUYỆN ĐỌC

I. Yêu cầu cần đạt

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Thích thú với việc đọc

II. Nội dung:

1. Luyện đọc:

Gấu con đau răng

Hôm sinh nhật, gấu con được các bạn tặng bao nhiêu mút, bánh kẹo và mật ong. Tối đó, gấu ăn no căng rồi leo lên giường ngủ. Sáng hôm sau, chú nhăn nhó vì thấy hàm răng sao mà đau nhức.

Mẹ đưa gấu đến gặp bác sĩ hươu. Khám răng, tiêm thuốc cho gấu xong, bác sĩ dặn: “Cháu phải chịu khó đánh răng. Và ăn ít bánh kẹo thôi nhé!”.

Vâng lời bác sĩ, ngày nào gấu con cũng chăm chỉ đánh răng trước khi đi ngủ và sau khi thức dậy. Chú cẩn thận chải kỹ mặt trước, mặt trong của răng. Chú cũng chẳng ăn nhiều đồ ngọt như trước đây. Thế là, gấu con không còn bị đau răng nữa.

(Theo Tạ Thị Liên)

Câu 1: Tìm từ thích hợp trong bài đọc điền vào chỗ trống: (1 điểm)

- Vâng lời bác sĩ, ngày nào gấu con cũng chăm chỉ đánh răng và

Câu 2: Các bạn tặng gấu con những gì nhân ngày sinh nhật? (1 điểm)

- A. mút, bánh kẹo, hoa quả.
- B. mút, hoa quả, đồ chơi.
- C. mút, mật ong, bánh kẹo.

Câu 3: Câu nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Buổi sáng, gấu con bị đau răng.

- b) Mẹ đưa gấu con gặp bác sĩ ong.
- c) Bác sĩ dặn gấu ăn ít bánh kẹo và chịu khó đánh
- d) Sau khi khám răng xong, gấu vẫn ăn kẹo
- nhiều.

Câu 4: Câu chuyện khuyên em điều gì?.

.....

Thứ sáu, ngày 19 tháng 4 năm 2024
TIẾNG VIỆT

PPCT: 369-370

Chủ đề: THẾ GIỚI TRONG MẮT EM

Bài 4: HỎI MẸ

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện
- Có tình yêu đối với thiên nhiên ; ham thích học hỏi , khám phá thế giới xung quanh

II CHUẨN BỊ

Tranh minh họa có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu ,

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| I KHỞI ĐỘNG | |
| + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi . a . Em nhìn thấy những gì trong tranh ? b . Hãy nói về một trong những điều em thấy + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Hỏi mẹ . | + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác |
| II KHÁM PHÁ | |
| 1. Đọc | |

| | |
|---|---|
| <p>GV đọc mẫu toàn bài thơ .</p> <p>HS đọc từng dòng thơ</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ .</p> <p>- HS đọc từng khổ thơ</p> <p>+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ</p> <p>+ YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ</p> <p>+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .</p> <p>+ Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ .</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ</p> | <p>Lắng nghe</p> <p>Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1</p> <p>Luyện đọc: trời xanh , trăng rằm , chẵn trâu , lắt , riên , lên , ...</p> <p>Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. Luyện đọc từng dòng ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ .</p> <p>Có... khổ thơ</p> <p>Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt</p> <p>nhuộm : làm thay đổi màu sắc bằng thuốc có màu ;</p> <p>trăng rằm : trăng vào đêm 15 âm lịch hằng tháng ;</p> <p>Cuội : nhân vật cổ tích , ngồi gốc cây đa trên cung trăng</p> <p>HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .</p> <p>Các bạn nhận xét , đánh giá .</p> <p>1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p> <p>Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ .</p> |
| <p>2. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cũng vần với nhau</p> | |
| <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cũng vần với nhau ở cuối các dòng thơ .</p> | <p>HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cũng vần với nhau ,</p> |

| | |
|---|--|
| <p>GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu trả lời</p> | <p>HS viết những tiếng tìm được vào vở . trời - đi , phải – mãi , không - công gió – to .</p> |
| <p>TIẾT 2</p> | |
| <p>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</p> <p>1. Trả lời câu hỏi</p> | |
| <p>GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Bạn nhỏ có những thắc mắc gì ?</p> <p>b . Theo bạn nhỏ , vì sao chú phi công bay lên thăm Cuội ?</p> <p>c . Em muốn biết thêm điều gì về thiên nhiên ?</p> <p>- gọi một số HS trình bày câu trả lời .</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời .</p> | <p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Bạn nhỏ thắc mắc: vì sao có gió , vì sao bầu trời xanh , vì sao ông sao thì bé , trăng rằm tròn to, vì sao Cuội phải chặn trâu mãi</p> <p>b . Theo bạn nhỏ , chi phi công bay lên thăm Cuội vì thấy Cuội buồn ;</p> <p>c . Câu trả lời mở</p> <p>Các bạn nhận xét , đánh giá .</p> |
| <p>2. Học thuộc lòng</p> | |
| <p>GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu cả bài thơ .</p> <p>. GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong bài thơ cho đến khi xoá che hết ..</p> | <p>- Một HS đọc thành tiếng bài thơ</p> <p>HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần</p> |
| <p>IV VẬN DỤNG</p> <p>Quan sát tranh và nói về một hiện tượng thiên nhiên</p> | |
| <p>GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý :</p> <p>Em nhìn thấy những hiện tượng thiên nhiên nào trong bức tranh ?</p> | <p>HS nói về một hiện tượng thiên nhiên đã thấy</p> |

| | |
|---|--|
| <p>Em biết gì về những hiện tượng thiên nhiên đó?</p> <p>Ngoài ra em còn biết hiện tượng thiên nhiên nào?</p> <p>Em nhìn thấy hiện tượng đó ở đâu, vào mùa nào?</p> <p>Hiện tượng đó có những đặc điểm gì ?</p> | <p>+ HS trao đổi về một hiện tượng thiên nhiên .</p> <p>- Đại diện một vài nhóm nói trước lớp , các bạn nhận xét ,</p> <p>HS chia sẻ</p> |
| <p>GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học</p> <p>GV tóm tắt lại những nội dung chính .</p> <p>GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học</p> <p>GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS</p> | <p>HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .</p> |

LUYỆN TẬP

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs thi đọc. - GV nhận xét khen ngợi. <p>2. Thực hành:</p> <p>Bài 1. TIA NẮNG ĐI ĐÂU ?</p> <p>Viết một câu phù hợp với tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu nhiệm vụ HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh (SGK trang 125) vẽ cảnh bình minh (ông mặt trời thức dậy , bình minh lên , chim ra khỏi tổ , cất tiếng hót) . GV có thể gợi ý thêm về tranh bằng cách đặt các câu hỏi như : <p>Tranh vẽ cái gì ? Em thấy những gì trong tranh này ? Điều gì em thấy thú vị nhất ? ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm . Lưu ý tôn trọng những gì HS quan sát và nhận xét về tranh . Khuyến khích các ý tưởng mang rõ dấu ấn cá nhân . HS có thể nói : Cảnh vật buổi sáng thật đẹp : Vào buổi sáng , chỉ cất tiếng hót ; Ông mặt trời mới thức dậy | <ul style="list-style-type: none"> - HS thi đọc cá nhân. <p>HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh (SGK trang 125) vẽ cảnh bình minh (ông mặt trời thức dậy , bình minh lên , chim ra khỏi tổ , cất tiếng hót)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết vào vở một câu về tranh dựa trên kết quả quan sát và trao đổi trong nhóm của mình . HS cũng có thể tham khảo ý tưởng đã được các HS khác chia sẻ trước lớp . và gợi ý của GV |
| <p>Bài 2. TRONG GIÁC MƠ BUỔI SÁNG</p> <p>Viết một câu phù hợp với tranh GV nêu nhiệm vụ .</p> <p>GV có thể gợi ý thêm về tranh bằng cách đặt các câu hỏi như :</p> <p>Em thấy những gì trong tranh này ? Điều gì em thấy thú vị nhất ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm . Lưu ý tôn trọng những gì HS quan sát và nhận xét về tranh . Khuyến khích các ý tưởng mang rõ dấu ấn cá nhân . HS có thể nói : Bạn nhỏ đang ngủ và mơ về bầu trời ; Bạn | <p>HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh (SGK trang 127) vẽ cảnh em bé ngủ và mơ về bầu trời .</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết vào vở một câu về tranh dựa trên kết quả quan sát và trao đổi trong nhóm của mình . HS cũng có thể tham khảo ý tưởng đã được các HS khác chia sẻ trước lớp . và gợi ý của GV |

| | |
|--|---|
| nhỏ mơ bay lên bầu trời ; Bạn nhỏ mơ trở thành phi công : ... | |
| Bài 3. NGÀY MỚI BẮT ĐẦU | |
| <p>Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở</p> <p>- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :</p> <p>+ mùa Xuân , đua nhau , họa đào , khoe sắc + qua , ô cửa sổ , tia nắng , chiếu</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất phương án đúng . Mùa xuân , họa đào đua nhau khoe sắc . / . Tia nắng chiếu qua ô cửa sổ .</p> | <p>HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu</p> <p>- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .</p> |
| Bài 4. HỒI MẸ | |
| <p>Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở</p> <p>GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu : cánh đồng , trái xuông , vàng óng , ánh nắng</p> <p>GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi .</p> <p>Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . (Ánh nắng trái xuông cánh đồng vàng óng) .</p> | <p>HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng thành câu</p> <p>HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng</p> |

PPCT: 31

Mĩ thuật

CHỦ ĐỀ: PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG (tiết 1)

Phong cảnh quê hương

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo;
- Biết yêu thiên nhiên, quê hương đất nước;
- Biết chia sẻ suy nghĩ chân thực của mình trong trao đổi, nhận xét.

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển học sinh ở các năng lực sau:

- Nhận biết được vẻ đẹp đa dạng của phong cảnh quê hương;
- Sử dụng chấm, nét, hình, mảng và cắt, xé giấy,... để tạo thành bức tranh “Phong cảnh quê hương”;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh, màu sắc, không gian thể hiện trong tranh.
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm
- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về phong cảnh quê hương, để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

* **GDBVMT** : Biết giữ gìn vệ sinh môi trường nơi mình sinh sống , bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên

II. ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên:


Một số tranh, ảnh, sản phẩm mẫu phù hợp với nội dung chủ đề.


2. Học sinh:

- SGK, VBT (nếu có)
- Bút chì, sáp màu, bút màu dạ, giấy trắng, gôm.

-Một số hình ảnh về phong cảnh Việt Nam.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động GV | Hoạt động HS | Đồ dùng thiết bị |
|--|---|---|
| Nội dung 1: PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG | | |
| <ul style="list-style-type: none"> - <i>Ổn định, khởi động, kiểm tra bài cũ (1-3 phút)</i> - <i>Giới thiệu bài mới.</i> <p>Trò chơi “Ghép hình thành tranh”: -GV chuẩn bị hình ảnh về thiên nhiên được cắt rời và giao cho các nhóm.</p> <p>- <i>Giáo viên chốt ý và liên hệ đến bài dạy: Đây là những hình ảnh quen thuộc mà chúng ta nhìn thấy hằng ngày, nhưng khi ta ghép chúng lại với nhau trở thành một bức tranh về phong cảnh.</i></p> | <p>-Hoạt động nhóm: HS ghép những hình ảnh tự chọn thành một bức tranh phong cảnh. -HS quan sát, lắng nghe</p> | <p>- Hình ảnh về nhà cửa, cây, hoa lá, mặt trời,...</p> |
| <p> Hoạt động: Quan sát, thảo luận(5 phút) <u>Giới thiệu phong cảnh trong tự nhiên và trong tranh.</u> (Mở đoạn phim giới thiệu phong cảnh tự nhiên).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và nêu câu hỏi: +Có những hình ảnh nào có trong đoạn phim? +Ngoài cảnh vật còn có hình ảnh gì khác? +Kể tên một số cảnh đẹp mà em biết? +Phong cảnh trong thiên nhiên và phong cảnh trong tranh khác nhau như thế nào? <p>→Tranh phong cảnh mô tả vẻ đẹp của thiên nhiên với trời, mây, núi non, sông suối, biển, cây cối, ruộng đồng,</p> | <p>+ Có nhà, cây, mặt trời, hoa , núi, biển, ... +Con trâu, con chim, con người,... +Biển Vũng Tàu, Đà Lạt,...</p> <p>+HS quan sát, chia sẻ cảm nhận.</p> | <p>-Video phong cảnh quê hương và vùng miền ở nước ta, tranh hoặc ảnh minh họa.</p> |

| | | |
|--|--|--------------------------------|
| <p>nhà cửa. Trong tranh có thể có người hoặc không.</p> <p>* GDBVMT : Đề phong cảnh quê hương luôn tươi đẹp em cần làm những gì ?</p> <p> Hoạt động thực hành(SGK trang 47)</p> <p>-Thực hành nhóm (vẽ nét chì)</p> <p>Gợi ý các bước thực hiện:</p> <p>-Vận dụng những nét: thẳng, cong, xiên, chấm,...hình khối: tròn, vuông, chữ nhật, tam giác,...đ tạo hình.</p> | <p>- HS trả lời</p> <p>- Nhóm vẽ những nét tạo hình.</p> | <p>-Bút chì, gôm, giấy A 3</p> |
|--|--|--------------------------------|

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

PPCT: 92 TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Vẽ và giới thiệu được hình ảnh bảo vệ môi trường
- Đề ra và thực hành được một số hành động cụ thể để bảo vệ môi trường nơi mình sinh sống.
- Biết bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.
- Yêu quê hương, yêu môi trường thiên nhiên của quê hương và nơi mình sinh sống.
- Tích cực tham gia các hoạt động xây dựng, bảo vệ môi trường.
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc được giao.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, bạn bè.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Giáo viên:

- SGK, tranh ảnh về những việc làm bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.
- Một số băng reo cho nhóm.
- bàn ghế ngồi theo nhóm

Học sinh:

- SGK, giấy vẽ, bút chì màu. Bộ thẻ mặt cảm xúc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| I KHỞI ĐỘNG - Cho HS đứng vòng tròn hát bài “Vườn cây của ba”. => GV chốt: Qua bài hát ta thấy có rất nhiều loại cây, mỗi loại sẽ mang lại lợi ích khác nhau, để luôn gìn giữ cây cối xanh tốt chúng ta cần phải bảo vệ để quê hương không bị ô nhiễm và môi trường luôn xanh, sạch và bảo vệ, xây dựng bằng cách nào chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay “Tuyên truyền bảo vệ môi trường” | - HS hát - Trả lời câu hỏi của phóng viên nhí (bài hát nhắc tới những loại cây nào,...) |

| | |
|--|---|
| <p>II KHÁM PHÁ Nêu những việc em và mọi người cần làm để bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận nhóm nội dung tranh vẽ. Kể tên những việc làm trong tranh. - những việc mà em và gia đình đã làm để bảo vệ môi trường thông qua những bức ảnh mà HS chuẩn bị. - Yêu cầu nêu được những việc vừa sức để cùng mọi người làm cho môi trường được xanh, sạch, đẹp. - GV chốt và nhận xét. | <ul style="list-style-type: none"> - HS xem tranh và kể được các việc làm trong tranh. - HS nêu và bạn nhận xét - Mở rộng thêm những việc làm mà các thầy cô, các em học sinh thường làm ở trường: phân loại rác thải, tiết kiệm điện nước, ... |
| <p>III LUYỆN TẬP Vẽ tranh theo chủ đề BVMT</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm 6, HS làm việc nhóm: yêu cầu HS vẽ tranh chủ đề bảo vệ môi trường - các em dùng lời nói, hành động, việc làm cụ thể để góp phần bảo vệ môi trường ở gia đình, địa phương, những nơi em đi đến (lưu ý: vừa sức mình và cần chú ý an toàn và vệ sinh khi thực hiện những việc trên) | <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày. - HS lắng nghe |
| <p>IV VẬN DỤNG a. Em giới thiệu hình ảnh bảo vệ môi trường cho nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nói về bức tranh của nhóm vừa thực hiện ở hoạt động Luyện tập. - Mỗi nhóm thực hiện 1 băng reo (GV đã chuẩn bị sẵn) mang tính kêu gọi, hưởng ứng việc bảo vệ môi trường. <p>b. Em giới thiệu hình ảnh bảo vệ môi trường cho người thân, họ hàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao việc cho HS về nhà: nêu câu hỏi gợi ý để HS trả lời cho người thân nghe và cùng người thân thực hiện. Kể và thực hiện những việc làm cho môi trường sống xung quanh gia đình, trong khu phố nơi mình sống trở nên sạch đẹp hơn. | <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận. - Đại diện nhóm báo cáo. - HS kể: không xả rác, không thả rông gia súc, ngày chủ nhật xanh ở khu phố, nhắc nhở người thân cùng giữ gìn bảo vệ môi trường. - HS và người thân cùng thực hiện bảo vệ môi trường. |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Các nhóm đánh giá hoạt động của nhóm mình báo cáo cho GV.- Yêu cầu HS thực hiện đánh giá bản thân bằng thẻ mặt cảm xúc. | <ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện đánh giá. |
| <p>* Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none">- Dặn dò các em luôn giữ gìn và bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp thông qua các việc làm hằng ngày.- Chuẩn bị bài “Giúp quê hương xanh, sạch, đẹp hơn”. | <ul style="list-style-type: none">- HS về nhà chuẩn bị. |

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM
SINH HOẠT LỚP

PPCT: 93 TRUNG BÀY HÌNH ẢNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Trưng bày và giới thiệu được những hình ảnh bảo vệ môi trường đã thực hiện
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Giải quyết tốt các tình huống có thể gây cản trở cho các hoạt động của lớp; thống nhất (bổ sung thêm) các quy tắc ứng xử, nội quy làm việc, ... cần thiết cho lớp.
- Tôn trọng, yêu thương, hợp tác cùng bạn

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...

Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên tổ chức cho học sinh hát kết hợp với bộ gõ cơ thể các bài hát về quê hương <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> | <ul style="list-style-type: none">- Học sinh cùng hát kết hợp bộ gõ cơ thể. <ul style="list-style-type: none">- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.- Học sinh hưởng ứng. |

Cho các tổ trưởng thảo luận.

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Nhận xét

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học (góp phần giúp nơi mình học tập được xanh sạch đẹp)

- Nhận xét

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

-- Vẽ tranh về chủ đề bảo vệ môi trường

- Dán tranh ở xung phòng học, các bạn tham quan và bình chọn tranh ấn tượng nhất (tranh hoặc sản phẩm tái chế)

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT

Ngày 5 tháng 4 năm 2024

A handwritten signature in blue ink, consisting of several fluid, connected strokes. The signature is centered on the page.

Nguyễn Thị Hồng Trang

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 32
TỪ NGÀY 22/04 ĐẾN NGÀY 26/04

| Thứ / ngày | Tiết | Tiết | Môn | Tên bài dạy |
|--------------------------|-------------|-------------|------------|--|
| THỨ HAI 22/04 | 1 | 94 | HĐTN | Sinh hoạt dưới cờ: Hội thi: Tuyên truyền bảo vệ môi trường. |
| | 2 | 373 | Tiếng Việt | Những cánh cò (T1) |
| | 3 | 63 | Tiếng Anh | Units 4–6 Review pages |
| | 4 | 374 | Tiếng Việt | Những cánh cò (T2) |
| | 5 | 32 | Đạo đức | Phòng, tránh ngộ độc thực phẩm. |
| | 6 | 32 | Năng khiếu | Năng Khiếu |
| | 7 | 32 | Rèn chữ | Ai dậy sớm |
| THỨ BA 23/04 | 1 | 375 | Tiếng Việt | Những cánh cò (T3) |
| | 2 | 63 | Thể dục | Luyện tập phối hợp các nội dung chủ đề "Bóng rổ" |
| | 3 | 376 | Tiếng Việt | Những cánh cò (T4) |
| | 4 | 32 | Âm nhạc | Hát: Thật là hay.Nhạc cụ.Trải nghiệm và khám phá. Vỗ tay theo cặp. |
| | 5 | 94 | Toán | Đồng hồ - Thời gian(T1) |
| | 6 | 63 | TNXH | Cùng khám phá bầu trời(T2) |
| | 7 | 69 | Ôn Toán | Ôn tập |
| THỨ TƯ 24/04 | 1 | 377 | Tiếng Việt | Buổi trưa hè (T1) |
| | 2 | 64 | Tiếng Anh | Units 4–6 Review pages |
| | 3 | 378 | Tiếng Việt | Buổi trưa hè (T2) |
| | 4 | 95 | Toán | Đồng hồ - Thời gian (T2) |
| | 5 | 70 | Ôn Toán | Ôn tập |

| | | | | |
|--------------------------|---|-----|------------|--|
| | 6 | 60 | Ôn TV | Luyện đọc Cây bàng |
| | 7 | 61 | Ôn TV | Kể chuyện Bàn tay vàng |
| THỨ NĂM 25/04 | 1 | 379 | Tiếng Việt | Hoa phượng (T1) |
| | 2 | 380 | Tiếng Việt | Hoa phượng (T2) |
| | 3 | 96 | Toán | Em ôn lại những gì đã học (T1) |
| | 4 | 64 | Thể dục | Luyện tập phối hợp các nội dung chủ đề "Bóng rổ" |
| | 5 | 64 | TNXH | Cùng khám phá bầu trời (T3) |
| | 6 | 71 | Ôn Toán | Ôn tập |
| | 7 | 62 | Ôn TV | Luyện đọc Bông hoa và chim họa mi |
| | 8 | 32 | KNS | Tự làm việc của mình (Tiết 1) |
| THỨ SÁU 26/04 | 1 | 381 | Tiếng Việt | Ôn tập (T1) |
| | 2 | 382 | Tiếng Việt | Ôn tập (T2) |
| | 3 | 383 | Tiếng Việt | Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1) |
| | 4 | 32 | Mĩ Thuật | Phong cảnh quê hương (Tiết 2). |
| | 5 | 384 | Tiếng Việt | Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2) |
| | 6 | 95 | HĐTN | SHCD: Giúp quê hương xanh, sạch ,đẹp hơn. |
| | 7 | 96 | HĐTN | Sinh hoạt lớp:Người lao động gương mẫu. |

Thứ hai, ngày 22 tháng 4 năm 2024

TIẾNG VIỆT

PPCT: 373-374-375-376

Chủ đề: THẾ GIỚI TRONG MẮT EM

Bài 5 : NHỮNG CÁNH CÒ

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát, nghe viết đúng một đoạn ngắn .
- Trao đổi đúng nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện
- Có ý thức giữ gìn , bảo vệ môi trường thiên nhiên

II .CHUẨN BỊ

Tranh minh hoạ được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| I KHỞI ĐỘNG | |
| + YC HS quan sát tranh và trao đổi nhóm trả lời các câu hỏi . a . Em thấy gì trong mỗi bức tranh ? b. Em thích khung cảnh ở bức tranh nào hơn? Vì sao ? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, dẫn vào bài đọc | Câu hỏi mở + Một số HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nhu cầu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . |
| II KHÁM PHÁ | |
| 1. Đọc | |
| - GV đọc mẫu . - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài | Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. lũy tre , cao vút , cao tốc , mịt mù + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. Bây giờ , / ao , hồ , đầm phải |

| | |
|---|--|
| <p>+ GV chia đoạn</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn GV YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm , +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p> | <p>nhường chỗ cho những toà nhà cao vút , những con đường cao tốc , những nhà máy toả khói mịt mù</p> <p>đoạn 1 : từ đầu đến ao , hồ , đầm , đoạn 2 : phần còn lại</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn lũy tre : tre mọc thành hàng rất dày ; cao vút rất cao , vươn thẳng lên không trung cao tốc : có tốc độ cao ; mịt mù : không nhìn thấy gì do khói , bụi , hơi nước , ...</p> <p>Luyện đọc trong nhóm 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p> |
| <p>2. Trả lời câu hỏi</p> | |
| <p>YC HS làm việc nhóm, tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Hằng ngày , cò đi mò tôm , bắt cá ở đâu ?</p> <p>b . Bây giờ ở quê của bé , những gì đã thay thế ao, hồ đầm</p> <p>c . Điều gì khiến đàn cò sợ hãi</p> <p>- gọi đại diện một số nhóm trình bày. - GV và HS thống nhất câu trả lời</p> | <p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Hằng ngày , có đi mò tôm , bắt cá ở các ao , hồ , đầm ;</p> <p>b . Bây giờ ở quê của bé , thay thế cho ao , hồ , đầm là những toà nhà cao vút , những con đường cao tốc , những nhà máy toả khói mịt mù ; .</p> <p>c. Những âm thanh ồn ào khiến đàn cò sợ hãi</p> <p>Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .</p> |
| <p>3. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và C ở mục 3</p> | |
| <p>-GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi - Gọi HS nêu một số lưu ý khi viết.</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p> | <p>HS viết câu trả lời vào vở Hằng ngày , có đi mò tôm , bắt cá ở các ao , hồ , đầm ; Những âm thanh ồn ào khiến đàn cò sợ hãi</p> |
| <p>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</p> | |
| <p>1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</p> | |
| <p>GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .</p> | <p>HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu</p> |

| | |
|---|--|
| <p>GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh</p> <p>- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .</p> <p>GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p> | <p>a , Đàn chim đậu trên những ngọn cây cao vút ;</p> <p>b . Tầng công mây trắng nhẹ trôi trên bầu trời trong xanh .</p> <p>HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .</p> |
| <p>2. Quan sát các bức tranh và nói việc làm nào tốt và việc làm nào chưa tốt</p> | |
| <p>- GV yêu cầu HS quan sát làm việc theo nhóm và nhận biết hình ảnh trong các bức tranh, phân loại tranh. (tranh nào thể hiện những việc làm tốt/chưa tốt)</p> <p>- GV gọi một số HS trình bày kết quả</p> | <p>HS làm việc theo nhóm , quan sát các bức tranh , thảo luận và phân loại tranh</p> <p>một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .</p> <p>HS và GV nhận xét</p> |
| <p>3. Nghe viết</p> | |
| <p>- Gọi hs đọc to cả đoạn văn .</p> <p>YCHS nêu một số vấn đề lưu ý chính tả trong đoạn viết .</p> <p>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách .</p> <p>Đọc và viết chính tả</p> <p>+ GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi .</p> <p>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p> | <p>(Ao, hồ, đã phải nhường chỗ cho nhà cao tầng , đường cao tốc và nhà máy . Cò chẳng còn nơi kiếm ăn . Thế là chúng bay đi .</p> <p>+ Viết lùi đầu dòng , Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả : nhường chỗ , đường cao tốc , ...</p> <p>HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách</p> <p>HS viết</p> <p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p> |
| <p>4. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông</p> | |
| <p>- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm để tìm những vần phù hợp .</p> | <p>- Một số (2 - 3 HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng) .</p> |

| | |
|---|---|
| | Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . |
| IV VẬN DỤNG | |
| Em thích nông thôn hay thành phố ? Vì sao ? | |
| GV yêu cầu HS chia nhóm , từng HS nói về sở thích nông thôn hay thành phố của mình và giải thích lí do vì sao Đại diện một vài nhóm nói trước lớp | HS chia nhóm , từng HS nói về sở thích VD : thích nông thôn vì không khí trong lành , có sông , hồ , đồng , ruộng ... ; thích thành phố vì nhiều đường phố đông vui , náo nhiệt , có công viên để vui chơi , có rạp chiếu phim để xem phim ...) . Các bạn nhận xét |
| GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính . GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) . |

ĐẠO ĐỨC
CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH
BÀI 29: PHÒNG, TRÁNH NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

PPCT: 32

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn đến ngộ độc thực phẩm.
- Nêu được nguyên nhân và hậu quả của ngộ độc thực phẩm.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh ngộ độc thực phẩm.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, máy chiếu, loa

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>I. KHỞI ĐỘNG: Tổ chức hoạt động tập thể - đọc bài "Về ngộ độc thực phẩm" - GV đặt câu hỏi: Qua bài về trên em biết cách phòng, tránh ngộ độc nào? - <i>Kết luận:</i> Có rất nhiều cách để phòng, tránh ngộ độc: không ăn thức ăn không rõ nguồn gốc, tránh xa các loại hoá chất, không thử các thức ăn lạ, không uống thuốc quá liều,... Em cần học cách phòng, tránh ngộ độc.</p> <p>2. II KHÁM PHÁ Nhận diện những tình huống có thể dẫn tới ngộ độc thực phẩm - GV chiếu tranh để HS quan sát + những tình huống nào có thể dẫn tới ngộ độc thực phẩm? + Nêu hậu quả của ngộ độc thực phẩm. + Theo em, còn những tình huống nào khác có thể dẫn đến ngộ độc thực phẩm? + Cần làm gì để phòng, tránh ngộ độc thực phẩm?</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Bảo vệ thức ăn khỏi ruồi, muỗi, ăn chín, uống sôi, để riêng thịt và rau quả, rửa sạch thực phẩm, rửa tay sạch sẽ trước khi ăn để tránh vi khuẩn và ngộ độc thực phẩm.</p> <p>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH 1. Em chọn việc nên làm</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS trả lời theo suy nghĩ hiểu biết của mình - HS lắng nghe - HS quan sát tranh - HS trả lời + Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến ngộ độc thực phẩm: ăn thức ăn không che đậy kín, uống nước chưa đun sôi, ăn thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ... + Những nguyên nhân này gây ra hậu quả: đau bụng, ảnh hưởng đến sức khoẻ. - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. |

- GV chiếu tranh HS quan sát thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.

- GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.

2. Chia sẻ cùng bạn

- Em đã phòng, tránh ngộ độc thực phẩm như thế nào? Hãy chia sẻ với bạn.

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh ngộ độc thực phẩm.

IV VẬN DỤNG

1. Xử lý tình huống

- GV giới thiệu tình huống: Hiếu và em đi hội chợ gần nhà. Em của Hiếu rất thích nước ngọt có màu xanh đỏ và đòi Hiếu mua. Nếu là Hiếu, em sẽ nói gì?

- GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.

- *Kết luận:* Không nên sử dụng đồ ăn, nước uống không rõ nguồn gốc.

2. Em thực hiện một số cách phòng, tránh ngộ độc thực phẩm

- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh ngộ độc thực phẩm.

- Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.

- *Kết luận:* Em thực hiện phòng, tránh ngộ độc

HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi nên làm, sticker mặt mếu vào hành vi không nên làm. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình.

+ Việc nên làm: Rửa tay sạch trước khi ăn (tranh 1); Đậy kín thức ăn để tránh ruồi (tranh 2); Uống nước đã được đun sôi (tranh 4).

+ Việc không nên làm: Uống nước trực tiếp từ vòi (tranh 3); Ăn bắp ngô bị ruồi đậu (tranh 5).

- HS tự liên hệ bản thân kể ra.

1/ Em ơi, mình không nên uống nước không rõ nguồn gốc.

2/ Em ơi, về nhà anh sẽ nói với mẹ pha nước cam cho anh em mình nhé.

3/ Em ơi, những nước này có phẩm màu độc hại mình không nên mua uống,...

HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh ngộ độc thực phẩm (ăn chín, uống sôi, không dùng thực phẩm quá hạn sử dụng,

| | |
|--|---|
| thực phẩm để đảm bảo an toàn cho bản thân. - <i>Thông điệp</i> :GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | không rõ nguồn gốc xuất xứ, không ăn quà vật ngoài đường,...) trong các tình huống khác nhau. - HS đọc |
|--|---|

RÈN CHỮ AI DẬY SỚM

I. Yêu cầu cần đạt

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn thơ đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức bài thơ.

II. Bài mới:

Ai dậy sớm

Ai dậy sớm

Bước ra vườn

Hoa ngát hương

Đang chờ đón.

Ai dậy sớm

Đi ra đồng,

Có vùng đông

Đang chờ đón.

Ai dậy sớm

Chạy lên đồi

Có đất trà

Đang chờ đón

- Gọi HS đọc bài
- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, hs viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

Thứ ba, ngày 23 tháng 4 năm 2024

TIẾNG VIỆT

PPCT: 373-374-375-376

Chủ đề: THẾ GIỚI TRONG MẮT EM

Bài 5 : NHỮNG CÁNH CÒ

Đã soạn ở tiết trước

ÂM NHẠC

PPCT : 32

Ôn tập bài hát: Thật là hay

Nhạc cụ

Trải nghiệm và khám phá: Vỗ tay theo cặp

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS yêu thích ca hát
- HS biết yêu quý và bảo vệ các loài vật
- Hát đúng cao độ, trường độ bài: *Thật là hay*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động theo bài hát.
- Hs biết chơi nhạc cụ gõ và động tác tay, chân
- Biết vận động nhịp nhàng theo bài hát *Thật là hay*.
- Biết hát vỗ tay theo cặp

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Đàn phím điện tử.
- Trống nhỏ, thanh phách,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | | Hoạt động của HS |
|--|--|---|
| Nội dung 1. Ôn tập bài hát: Thật là hay | | |
| HD 1: Ôn tập bài hát - Gv cho Hs nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo phách. - GV cho HS hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái. | | <ul style="list-style-type: none">- HS nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo phách.- HS hát cùng nhạc đệm 1-2 lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái thể hiện tình cảm vui tươi.-Hs vận động theo hướng dẫn -Hs luyện tập theo hình thức đơn ca- tốp ca-...(sửa sai nếu có) (khuyến khích Hs tự sáng tạo động tác. |
| HD 2: Luyện tập, biểu diễn -GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động: | | |
| Câu hát | Động tác | |
| Nghe.. oanh | Nghiêng người sang phải, đưa tay phải lên ngang tầm má | |
| Hai ..lùng | Nghiêng người sang trái, đưa tay trái lên ngang tầm má | |
| Vui..theo | Nghiêng người sang hai bên, vỗ tay theo nhịp | |
| Li ...hay | Nghiêng người sang bên trái, vỗ tay theo tiết tấu | |
| -Gv tổ chức cho HS luyện tập theo hình thức đơn ca- tốp ca... (kết hợp sửa sai nếu có) (khuyến khích Hs tự sáng tạo động tác) | | |
| Nội dung 2. Đọc nhạc | | |

HD 1: Thể hiện tiết tấu

-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs chơi tiết tấu, sử dụng nhạc cụ thanh phách và động tác tay, chân

HD 2: Ứng dụng đệm cho bài hát: Chúc mừng sinh nhật.

-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs thực hiện (hát lần một kết hợp gõ đệm bằng Tem-bơ-rin, hát lần hai kết hợp gõ đệm bằng động tác tay, chân)

-Gv cho Hs luyện tập hoặc trình bày(gõ đệm, hát) theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm....

-Gv nhận xét, sửa sai(nếu có)

-Hs luyện tập chơi tiết tấu bằng thanh phách và động tác tay, chân.

-Hs vừa gõ đệm vừa hát cả bài theo hướng dẫn

-Hs luyện tập hoặc trình bày theo nhóm, cặp.

-Hs nhận xét, sửa sai (nếu có)

Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: Vỗ tay theo cặp**HD 2: Vỗ tay theo cặp**

- Gv làm mẫu để Hs quan sát: Gv mời một Hs lên đứng đối diện, đếm từ một đến hai nhịp nhàng, khi đếm một thì vỗ hai tay, khi đếm hai thì cùng vỗ hai tay vào hai tay của người đối diện.

- Gv cho Hs luyện tập theo cặp.

-Hs quan sát, lắng nghe

- Hs luyện tập theo cặp



- Gv cho Hs vừa hát vừa vỗ tay theo cặp bài *Thật là hay*

-Gv gọi xung phong một vài cặp Hs lên trình bày (Các bạn khác nhận xét)

- Gv cho Hs hát và vận động nhịp nhàng bài *Thật là hay*

- Gv nhắc lại mục tiêu bài học

+ Hát rõ lời và thuộc lời bài *Thật là hay*. Biết vận động theo bài hát.

+ Hs biết dùng nhạc cụ gõ hoặc động tác tay, chân đệm cho bài hát *Thật là hay*

- Gv khen ngợi các em có ý thức luyện tập.

-Hs hát và vỗ tay theo cặp bài *Thật là hay*.

-Hs xung phong trình bày theo cặp

TOÁN

PPCT: 94-95

ĐỒNG HỒ - THỜI GIAN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Xem được giờ đúng, có nhận biết ban đầu về thời gian.
- Xác định và quay kim đồng hồ đúng vị trí tương ứng với giờ; bước đầu nhận biết được các thời điểm trong sinh hoạt hằng ngày.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- GV chuẩn bị một đồng hồ giấy có thể quay được kim dài và kim ngắn. Mỗi nhóm HS mang đến một đồng hồ có kim dài và kim ngắn.
- Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
|--|---|
| <p>I KHỞI ĐỘNG</p> <p>- Cho HS quan sát mặt đồng hồ theo nhóm, chia sẻ hiểu biết về các thông tin trên đồng hồ, chẳng hạn: kim ngắn, kim dài, mặt đồng hồ có những số nào, những vạch chia trên mặt đồng hồ ra sao?...</p> <p>II KHÁM PHÁ</p> <p>1. Nhận biết mặt đồng hồ và cách đọc giờ đúng</p> <p>- GV gắn đồng hồ chỉ giờ đúng lên bảng, hướng dẫn HS đọc giờ đúng trên đồng hồ, chẳng hạn: “Kim dài chỉ vào số 12, kim ngắn chỉ đúng vào số 9, ta nói: Đồng hồ chỉ 9 giờ”.</p> <p>- GV gắn một số đồng hồ chỉ giờ đúng khác lên bảng, Cho HS đọc giờ đúng rồi chia sẻ với bạn.</p> <p>- Gọi một vài HS trả lời, đặt câu hỏi để HS giải thích tại sao các em lại đọc được giờ như vậy.</p> | <p>- HS quan sát mặt đồng hồ</p> <p>- Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>“Mặt đồng hồ có 12 số, có kim ngắn và kim dài. Kim ngắn và kim dài đều quay được và quay theo chiều từ số 1 đến số 12 rồi tiếp tục từ số 12 sang số 1. Kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút”.</p> <p>- Theo dõi</p> <p>- HS đọc giờ đúng rồi chia sẻ với bạn.</p> |

III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH

Thực hành xem đồng hồ

Thực hành theo nhóm, phân biệt kim ngắn, kim dài, quay kim trên mặt đồng hồ của nhóm, rồi đọc kết quả.

Bài 1

- Cho HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn: Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?

- Cho đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.

- Cho HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn

- Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.

IV VẬN DỤNG

- GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ: Làm thế nào em đọc được giờ đúng trên đồng hồ?

TIẾT 2

I KHỞI ĐỘNG

Thi đua: Ai đúng nhất?

GV gắn 4 đồng hồ lên bảng. yêu cầu đại diện mỗi nhóm lên quay kim cho đúng thời gian mà gv y/c

- nhận xét, tuyên bố đội thắng

- Đại diện nhóm lên quay kim

II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH

Bài 2. HS thực hiện các thao tác sau:

- Đọc giờ đúng trên đồng hồ.

- Đọc thông tin dưới bức tranh để chọn đồng hồ thích hợp với mỗi tình huống trong tranh.

GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp:

- Sắp xếp lại thứ tự hoạt động theo thời gian cho hợp lí.

- Nói về hoạt động của bản thân tại thời gian trên mỗi đồng hồ đó.

- Nói cho bạn nghe kết quả.

- Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.

Bài 3

- Cho HS quan sát các bức tranh, thảo luận và đặt thêm kim ngắn vào đồng hồ để đồng hồ chỉ thời gian tương ứng với hoạt động trong

- HS quan sát các bức tranh, thảo luận đặt thêm kim ngắn vào đồng hồ để đồng hồ chỉ thời gian tương ứng

tranh.

- Kể chuyện theo các bức tranh.

IV VẬN DỤNG

Bài 4. HS thực hiện các thao tác:

- Quan sát tranh, đọc tình huống trong bức tranh.
- HS thêm kim ngắn vào mặt đồng hồ chỉ thời điểm thích hợp khi bạn Châu đi từ thành phố về quê và thời điểm về đến nơi. Nói cho bạn nghe suy nghĩ của em khi xác định thời gian đi từ thành phố về quê như vậy.
- Cho HS liên hệ với bản thân rồi chia sẻ với các bạn trong nhóm.
- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho em trong cuộc sống?
- Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?
- Để xem đồng hồ chính xác, em nhắc bạn điều gì?
- Em hãy đoán xem đồng hồ sau chỉ mấy giờ.

với hoạt động trong tranh.

- HS quan sát các bức tranh, thảo luận
- HS thêm kim ngắn vào mặt đồng hồ chỉ thời điểm thích hợp khi bạn Châu đi từ thành phố về quê và thời điểm về đến nơi. Nói cho bạn nghe suy nghĩ của em khi xác định thời gian đi từ thành phố về quê như vậy.
- HS liên hệ với bản thân rồi chia sẻ với các bạn trong nhóm.

PPCT: 62-63-64

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI
BÀI 26: CÙNG KHÁM PHÁ BẦU TRỜI (3 TIẾT)
Đã soạn ở tiết trước

ÔN TOÁN

ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Biết đặt tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100

II. Nội dung:

1. Đặt tính rồi tính

| | | |
|----------------|----------------|----------------|
| 10 + 25 | 44 + 35 | 38 + 41 |
| 10 | 42 | 36 |
| 25 | 25 | 41 |
| 35 | 67 | 77 |

| | | |
|----------------|----------------|----------------|
| 55 - 34 | 29 - 19 | 99 - 33 |
| 55 | 29 | 99 |
| 32 | 10 | 35 |
| 23 | 19 | 64 |

2. Tính

$$10 + 2 - 2 =$$

$$88 - 30 + 1 =$$

$$50 + 18 - 16 =$$

$$23 + 21 - 10 =$$

3. Điền dấu >, <, =

$$12 + 2 > 18 - 8$$

$$17 - 2 = 5 + 10$$

$$3 + 10 = 10 + 3$$

$$21 - 10 = 1 + 8$$

$$11 + 6 = 5 + 12$$

$$15 + 4 = 10 + 9$$

- Thu vở, nhận xét
- Tuyên dương

Thứ tư, ngày 24 tháng 4 năm 2024

TIẾNG VIỆT

PPCT: 377-378

Chủ đề: **THẾ GIỚI TRONG MẮT EM**

Bài 6 : **BUỔI TRƯA HÈ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tranh được quan sát
- Trao đổi đúng nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện
- Yêu thiên nhiên

II CHUẨN BỊ

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính ,máy chiếu

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| I KHỞI ĐỘNG | |
| + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi . a . Em thấy những gì trong tranh ? b . Cảnh vật và con người ở đây như thế nào ? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Buổi trưa hè | + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . |
| II KHÁM PHÁ | |
| 1. Đọc | |
| GV đọc mẫu toàn bài thơ . HS đọc từng dòng thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ . - HS đọc từng khổ thơ | Lắng nghe Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1 Luyện đọc: thăm tri , ngắm nghĩ , Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. Luyện đọc từng dòng Có... khổ thơ |

| | |
|--|--|
| <p>+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ . + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ + YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ</p> <p>+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm . + Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ . + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ</p> | <p>Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt chập chờn : trạng thái khi ẩn khi hiện , khi tỏ khi mờ , khi rõ khi không ; rạo rức : Ở trạng thái có những cảm xúc , tình cảm làm xao xuyến trong lòng , như có cái gì thôi thúc không yên) HS đọc từng khổ thơ theo nhóm . Các bạn nhận xét , đánh giá .</p> <p>1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ</p> |
| <p>2. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau</p> | |
| <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá , GV và HS thống nhất câu trả lời</p> | <p>HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau , HS viết những tiếng tìm được vào vở . dim – im , lả - ả , nghỉ – nghỉ , hơn – chờn ,</p> |
| <p>3 . Trả lời câu hỏi</p> | |

| | |
|--|--|
| <p>GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Những con vật nào được nói tới trong bài thơ?</p> <p>b . Những từ ngữ nào trong bài thơ cho thấy buổi trưa hè rất yên tĩnh ?</p> <p>c . Em thích khổ thơ nào trong bài ? Vì sao ? - gọi đại diện một số nhóm trình bày và HS thống nhất câu trả lời</p> <p>GV và HS thống nhất câu trả lời</p> <p>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</p> <p>Học thuộc lòng</p> <p>- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối .. GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá che hết.</p> <p>IV VẬN DỤNG</p> <p>Nói về điều em thích ở mùa hè</p> <p>GV yêu cầu HS chia nhóm và trao đổi với nhau</p> <p>GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học</p> <p>GV tóm tắt lại những nội dung chính .</p> <p>GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học</p> <p>- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p> | <p>HS làm việc nhóm cùng nhau trao đổi và trả lời cho từng câu hỏi</p> <p>Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .</p> <p>GV a . con bò , con bướm ;</p> <p>b . Từ ngữ cho thấy buổi trưa hè rất yên tĩnh : lim dim , êm ả , vắng ;</p> <p>c . Câu trả lời mở</p> <p>Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối</p> <p>HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần</p> <p>HS chia nhóm và trao đổi với nhau</p> <p>- Một số (2 - 3) HS trình bày trước lớp .</p> <p>HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .</p> |
|--|--|

TOÁN

PPCT: 94-95

ĐỒNG HỒ - THỜI GIAN (Tiết 2)

Đã soạn ở tiết trước

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC
CÂY BÀNG

I. Yêu cầu cần đạt

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Thích thú với việc đọc

II. Bài mới:

1. Luyện đọc

Cây bàng

Ngay giữa sân trường, sừng sững một cây bàng.

Mùa đông, cây vươn dài những cành khẳng khiu, trụi lá. Xuân sang, cành trên cành dưới chi chít những lộc non mơn mớn. Hè về, những tán lá xanh um che mát một khoảng sân trường. Thu đến, từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.

Theo Hữu Tưởng

- Luyện đọc từ khó
- Luyện đọc nối tiếp từng câu.
- Luyện đọc đoạn.
- Luyện đọc nhóm
- Một số học sinh đọc trước lớp

2. Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1: Đoạn văn tả cây bàng được trồng ở đâu ?

- A. Ngay giữa sân trường
- B. Trồng ở ngoài đường
- C. Trồng ở trong vườn điều
- D. Trên cánh đồng

Câu 2: Mùa đông cây bàng thế nào?

- A. Tán lá xanh um
- B. Vươn dài những cành khẳng khiu, trụi lá.
- C. Chi chít những lộc non mơn mớn
- D. Chùm quả chín vàng trong kẽ lá.

Câu 3: Xuân sang cây bàng thay đổi như thế nào?

- A. Cây vươn dài những cành khẳng khiu, trụi lá.
- B. Cành trên cành dưới chi chít những lộc non mơn mớn.
- C. Từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.
- D. Lá vàng rụng đầy sân.

Câu 4: Quả bàng chín vào mùa nào?

- A. Mùa đông
- B. Mùa xuân
- C. Mùa hè
- D. Mùa thu

Câu 5: Viết câu văn nói về cây bàng vào mùa hè.

.....
.....

Nhận xét

ÔN TIẾNG VIỆT

KỂ CHUYỆN

BÀN TAY VÀNG

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. Nội dung:

- GV kể

Ngày xưa ngày xưa, có một người đàn ông tham lam sống ở thị trấn nhỏ nọ. Người đàn ông này vô cùng giàu và có một niềm say mê đặc biệt với vàng cùng những thứ lạ mắt. Mặt khác, ông ta cũng rất yêu thương con gái duy nhất của mình hơn bất cứ điều gì trên đời.

Một ngày nọ, người đàn ông tình cờ gặp một nàng tiên khi mái tóc của nàng tiên nữ ấy đang mắc kẹt vào một nhánh cây. Không suy nghĩ nhiều, người đàn ông liền lao đến và giúp đỡ nàng tiên.

Ngay sau đó, lòng tham nổi dậy, ông ta lập tức yêu cầu nàng tiên đáp lại sự giúp đỡ bằng việc ban cho ông một điều ước. Người đàn ông ước rằng tất cả những gì ông ta chạm vào đều sẽ hóa thành vàng. Vị tiên nhận lời.

Sau khi có được điều ước, người đàn ông tham lam vội vã về nhà để cho vợ và con thấy điều kỳ diệu mà mình có được. Khi ông ta vừa đến nhà, cô con gái yêu chạy ra đón và vô tình chạm vào tay cha. Ngay lập tức, toàn thân cô hóa thành vàng. Người đàn ông lúc này vô cùng hối tiếc về ước muốn sai lầm kia và dành quãng đời còn lại để tìm kiếm nàng tiên đã ban cho mình điều ước đó.

Lòng tham vô đáy sẽ dẫn con người ta đến những kết cục bi thương.

Gọi Hs trả lời các câu hỏi

a/ Người đàn ông trong câu chuyện là người như thế nào?

b/ Nhờ đâu mà ông có được điều ước?

c/ Ông có vui khi điều ước của mình thành sự thật không?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

Lòng tham vô đáy sẽ dẫn con người ta đến những kết cục bi thương.

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

Thứ năm, ngày 25 tháng 4 năm 2024

TIẾNG VIỆT

PPCT: 379-380

Chủ đề: **THẾ GIỚI TRONG MẮT EM**

Bài 7 - HOA PHƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện
- Yêu thiên nhiên và yêu nơi mình sinh sống

II. CHUẨN BỊ

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính , máy chiếu , tranh các loài hoa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| I KHỞI ĐỘNG | |
| + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhỏ để trả lời các câu hỏi . a . Tranh vẽ hoa gì ? b . Em biết gì về loài hoa này ? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Hoa phượng . | Quan sát tranh Hoa phượng + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nêu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác |
| II KHÁM PHÁ | |
| 1. Đọc | |
| GV đọc mẫu toàn bài thơ . HS đọc từng dòng thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS | Lắng nghe Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1 Luyện đọc: Lím tái , lẫn , rùng rục , nở , lừa , ...), |

| | |
|--|---|
| <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ .</p> <p>- HS đọc từng khổ thơ</p> <p>+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ</p> <p>+ YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ</p> <p>+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .</p> <p>+ Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ .</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ</p> | <p>Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. Luyện đọc từng dòng</p> <p>Có... khổ thơ</p> <p>Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt</p> <p>lấm tấm : nở ít , xuất hiện rải rác trên cánh lá;</p> <p>bùng : ở đây có nghĩa là nở rộ , nở rất nhanh và nhiều ;</p> <p>rừng rực cháy ở đây có nghĩa là hoa phượng như những ngọn lửa</p> <p>HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .</p> <p>Các bạn nhận xét , đánh giá .</p> <p>1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p> <p>Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ</p> |
| <p>2. Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng xanh , lửa , cây</p> | |
| <p>GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ về tìm tiếng trong hoặc ngoài bài thơ cùng vần với các tiếng xanh , lửa , cây</p> <p>- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả .</p> <p>GV và HS nhận xét , đánh giá ,</p> | <p>HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ về tìm tiếng trong hoặc ngoài bài thơ cùng vần với các tiếng xanh , lửa , cây. HS viết những tiếng tìm được vào vở .</p> |
| <p>3. Trả lời câu hỏi</p> | |
| <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Những câu thơ nào cho biết hoa phượng nở rất nhiều ?</p> <p>b . Trong bài thơ , cây phượng được trồng đâu ?</p> <p>c . Theo bạn nhỏ , chị gió và mặt trời đã làm gì giúp cây phượng nở hoa ?</p> <p>- gọi một số HS trình bày. đánh giá ,</p> <p>GV và HS thống nhất câu trả lời</p> | <p>HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi .</p> <p>a , nghìn mắt lửa , một trời họa , ... ;</p> <p>b , góc phố ;</p> <p>c. quạt cho cây , ủ lửa</p> <p>Các bạn nhận xét ,</p> |
| <p>III LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH</p> <p>Học thuộc lòng</p> | |

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu ,. - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoay che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá che hết .. | <p>Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu</p> <p>HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần</p> <p>HS nhớ và đọc thuộc</p> |
| <p>IV VẬN DỤNG</p> <p>Vẽ một loài hoa và nói về bức tranh em vẽ</p> | |
| <p>GV đưa ra một số bức tranh về loài hoa .</p> <p>GV giới thiệu khái quát về những loài hoa có trong tranh : tên gọi , màu sắc , hương thơm , thường nở vào mùa nào . Hãy cất những bức tranh trước khi đưa ra gợi ý để HS vẽ tranh .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra gợi ý để HS vẽ tranh : <p>Tên loài hoa em định vẽ là gì ?</p> <p>Em thường thấy hoa được trồng ở đâu ?</p> <p>Loài hoa ấy có màu gì?</p> <p>Hoa có mấy cánh : Hoa nở từng bông hay chùm</p> | <p>HS vẽ loài hoa mình biết hoặc tưởng tượng vào vở .</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi sản phẩm với bạn bên cạnh , nhận xét bài vẽ của nhau , 1- 2 HS nói trước lớp về bức tranh mình vẽ trước lớp . Các HS khác lắng nghe và nhận xét . |
| <p>GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . - GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một bài thơ về thiên nhiên hoặc cuộc sống xung quanh để chuẩn bị cho bài học sau . | <p>HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .</p> |

TOÁN

PPCT: 96 -97

EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tính đúng phép cộng, trừ các số trong phạm vi 100.
- Nhận dạng đúng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- Thực hiện đúng phép tính với số đo độ dài xăng-ti-mét.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Đồng hồ giấy có kim giờ, kim phút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
|---|--|
| I KHỞI ĐỘNG - Cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập phép cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 100 - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em. | - Hs tham gia để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 100 đã học. Đại diện một số bàn, đứng tại chỗ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng, phép trừ mà mình quan sát được. |
| II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH Bài 1 - Cho HS thực hiện tính nhẩm để tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài. - GV giúp HS nhận biết sự liên hệ giữa các phép tính cho trong bài để thực hiện tính nhẩm một cách hợp lí. | - HS thực hiện tính nhẩm để tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài. |
| Bài 2 a) Đặt tính rồi tính: - Cho HS đặt tính rồi tính ra nháp. - Đối vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. - HS nhận xét khó khăn khi đặt tính và tính kết quả các phép tính cộng, trừ các số có hai chữ số nêu trong bài và nêu cách khắc phục. b) Tính: Hướng dẫn HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải. | - HS đặt tính rồi tính - HS nêu cách làm - HS nhận xét , |
| Bài 3 - Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức | |

tranh được tạo thành từ những hình nào. Có bao nhiêu hình mỗi loại?

- Gọi HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt theo ngôn ngữ cá nhân, chẳng hạn: Trong bức tranh này có 9 hình tròn.

III VẬN DỤNG

- Khi đặt tính chúng ta cần chú ý điều gì ?

(HS đếm từng loại hình trong tranh vẽ rồi ghi. kết quả vào vở: Có 7 hình vuông, 9 hình tròn, 7 hình tam giác, 3 hình chữ nhật)

- HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt

- Thẳng hàng, tính từ phải sang trái

TIẾT 2

I KHỞI ĐỘNG

- Cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập phép cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 100
- GV hướng dẫn HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp.

- Hs tham gia để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 100 Đại diện một số bàn, đứng tại chỗ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng, phép trừ mà mình quan sát được.

II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH

Bài 4

- Cho HS thực hiện các hoạt động sau:

a) Quan sát rồi tìm và nêu ra đồng hồ chỉ đúng 3 giờ.

- HS thực hiện

Lưu ý: HS phân biệt kim phút và kim giờ. Để chọn được giờ theo đúng yêu cầu cần giữ nguyên kim phút ở vị trí số 12.

b) Quay các kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng 2 giờ; 11 giờ.

- HS thực hiện

c) Cho HS thực hiện các thao tác sau:

+ Đọc tình huống “Ngày sách Việt Nam”.

+ Xem tờ lịch, đối chiếu với số chỉ ngày, nhìn vào dòng chữ chỉ tháng, sau đó đọc thứ rồi trả lời câu hỏi.

- HS thực hiện

- Cho HS thực hiện các thao tác sau:

+ Đọc tình huống “Tuần lễ văn hoá đọc”; “Khai mạc ngày 21 tháng tư”; “Kết thúc vào thứ mấy?”.

+ Suy luận: 1 tuần lễ có 7 ngày; từ thứ tư này đến thứ ba tuần sau là tròn 7

+ Trả lời câu hỏi: Nếu khai mạc ngày 21 tháng tư (thứ tư) thì kết thúc vào ngày thứ ba tuần sau.

Bài 5- Gọi HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.

- Cho HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra

- Cho HS viết phép tính thích hợp và trả lời:

Phép tính: $85 - 35 = 50$.

- Cho HS kiểm tra phép tính và kết quả. Nêu câu trả lời.

III VẬN DỤNG

Bài 6

- Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.

- Khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về chiều cao của các con vật trong bức tranh.

- HS nhận xét các câu trả lời của bạn.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

- Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắc bạn điều gì?

- Chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra và nói kết quả.

- Hs đọc

- HS thảo luận

Trả lời: Thanh gỗ còn lại dài 50 cm.

- HS quan sát tranh - HS chọn con vật cao nhất và lí giải theo cách suy nghĩ của cả nhân mình.

PPCT: 62-63-64

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI
BÀI 26: CÙNG KHÁM PHÁ BẦU TRỜI (3 TIẾT)
Đã soạn ở tiết trước

Ôn Toán
ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết đặt tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập toán.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

| | | | | |
|----------|-----------|-----------|-----------|----------|
| $6 + 22$ | $87 - 84$ | $14 + 14$ | $55 - 35$ | $10 - 8$ |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

Bài 2: Viết các số 84, 15, 6, 12, 48, 80, 55 theo thứ tự:

a) Từ bé đến lớn:

b) Từ lớn đến bé:

Bài 3: Lớp em có 38 bạn, trong đó có 2 chục bạn nữ. Hỏi lớp em có bao nhiêu bạn nam?

Bài giải:

.....
.....
.....
.....

Bài 4: Viết các số từ 57 đến 61:

.....

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT

LUYỆN ĐỌC

I. Yêu cầu cần đạt

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Thích thú với việc đọc

II. Nội dung:

1. Luyện đọc:

Bông hoa và chim Họa Mi

Bông hoa đang buồn rầu thì bỗng có một chuỗi tiếng ngân trong vắt cùng một chú chim bay đến.

- Ô bông hoa nhỏ bé. Tôi đợi bạn lâu lắm rồi.
Họa Mi nói và cất lên chuỗi âm thanh trong vắt như chuỗi hạt được làm bằng ánh sáng. Bông hoa ngược nhìn chim , lòng rung rung cảm động.
Họa Mi nói :
- Nào, chúng ta cùng hát.
“ Ôi, cuộc đời thật đáng yêu ! ”. Bông hoa nghĩ và hát lên điệu nhạc bằng màu sắc rực rỡ và hương thơm ngọt ngào hòa với tiếng hót du dương trong trẻo của Họa Mi.

II. Khoanh tròn vào câu trả lời đúng :

Câu 1: Trong câu đầu, tiếng hót của chim Họa Mi được miêu tả như thế nào?

- a. Véo von.
- b. Lảnh lót.
- c. Trong vắt.

Câu 2. Tại sao bông hoa rung rung cảm động?

- a. Vì nó đang buồn thì bông hoa bay tới.
- b. Vì Họa Mi nói nó đã đợi bông hoa từ rất lâu.
- c. Vì tiếng hót êm đềm ngọt ngào của Họa Mi

Câu 3 : Chú Họa Mi đề nghị bông hoa điều gì ?

- a. Thi hát.
- b. Cùng hát.
- c. Cùng múa .

Câu 4. Điệu nhạc mà bông hoa dùng để hát cùng Họa Mi là gì?

- a. Chỉ là hương thơm ngọt ngào.
- b. Chỉ là màu sắc rực rỡ.
- c. Là màu sắc rực rỡ và hương thơm ngọt ngào.

Câu 5: Tìm tiếng trong bài có chứa vần :

ươc:.....

ương.....

Câu 6. Viết tên loài chim có trong bài văn trên.

.....

.....

Câu 7. Nội dung bài nói lên điều gì.

.....

.....

Thứ sáu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TIẾNG VIỆT

PPCT: 381-382

Chủ đề: **THẾ GIỚI TRONG MẮT EM**
ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để thể hiện cảm nhận của con người trước những đổi thay của cuộc sống xung quanh ; nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước

II. CHUẨN BỊ

Tranh ảnh , video clip về cảnh vật xung quanh phong cảnh , hoạt động của con người , ...) hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hình tranh cho tranh in

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>I KHỞI ĐỘNG Thi đua tìm đồ vật có chứa âm đầu b, đội nào tìm nhiều nhất là đội thắng</p> | <p>Chia nhóm, viết từ tìm được vào bảng nhóm Bàn, bảng, bẻ cá, bìa giấy,...</p> |
| <p>II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH 1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần uyên , uân , uôm , ước , ươm GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học , GV nên chia các vần này thành 2 nhóm và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần . Nhóm vần thứ nhất : tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần uyên, uân, uôm Nhóm vần thứ hai : tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần ước , ươm . + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .</p> | <p>HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần . Nhóm vần thứ nhất : + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần uyên, uân, uôm + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng . + Một số (2 - 3) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc uồng thanh một số lần Nhóm vần thứ hai :</p> |

| | |
|--|--|
| | <p>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần ước , ươm .</p> <p>+ HS nêu những từ ngữ tìm được .</p> <p>- HS đánh vần , đọc trơn trước lớp ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần ,</p> |
|--|--|

2. Xếp các từ ngữ vào nhóm phù hợp

| | |
|---|--|
| <p>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi , trao đổi để xếp từ ngữ vào nhóm phù hợp (nhìn thấy , nghe thấy , ngửi thấy)</p> <p>- GV làm mẫu một trường hợp , ví dụ tia nắng . Có thể đặt câu hỏi gợi ý: Ta có thể nghe được tia nắng không ? Ta có thể ngửi được tia nắng không ? Tia nắng được xếp vào nhóm nào ?</p> <p>GV nhận xét , đánh giá và thống nhất với HS các phương án đúng .</p> | <p>- Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả trước lớp : có thể mỗi HS nêu các từ ngữ được xếp vào một nhóm trong bảng .</p> <p>- Một số HS khác nhận xét , đánh giá .</p> |
|---|--|

| Từ ngữ chỉ những gì nhìn thấy | nghe thấy | ngửi thấy |
|---|---|-----------------------|
| tia nắng , ông mặt trời , ông sao, bầu trời, trăng rằm, đàn cò, hoa phượng đỏ | Tiếng chim hót, âm thanh ồn ào | Hương thơm ngát |

TIẾT 2

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| IV VẬN DỤNG | |
| 1. Viết 1-2 câu về cảnh vật xung quanh | |
| trình chiếu một số tranh ảnh (clip) về cảnh vật xung quanh phong cảnh , hoạt động của con người , ... | Một số (2 - 3) HS trình bày trước lớp cảm nhận , ý kiến của em về cảnh vật |

| | |
|---|--|
| <p>GV nêu một số câu hỏi gợi ý và yêu cầu HS làm việc nhóm đôi , trao đổi cảm nhận , ý kiến của các em về cảnh vật quan sát được .. GV nhắc lại những ý tưởng tốt và có thể bổ sung những ý tưởng khác mà HS chưa nghĩ đến hay chưa nêu ra .</p> | <p>quan sát được . Một số HS khác nhận xét , đánh giá Từng HS tự viết 1-2 câu thể hiện cảm nhận , ý kiến riêng của mình về cảnh vật . Nội dung viết cũng có thể dựa vào những gì mà các em đã trao đổi trong nhóm đôi , kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp .</p> |
| <p>2 Vẽ một bức tranh về cảnh vật xung quanh và đặt tên cho bức tranh</p> | |
| <p>- GV nêu nhiệm vụ và gợi ý cho HS lựa chọn cảnh vật để vẽ . Cảnh vật đó có thể xuất hiện đầu đó , ở thời điểm nào đó mà các em có cảm nhận sâu sắc và nhớ lâu . Đó có thể là cảnh vật mà các em vừa quan sát ở bài tập 3 ở trên . Đó cũng có thể là cảnh vật do chính các em tưởng tượng ra . - GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS có ý tưởng độc đáo , sáng tạo</p> | <p>- HS có thể làm việc nhóm đôi để chia sẻ ý tưởng với bạn , ý tưởng vẽ bức tranh định về và ý tưởng đặt tên cho bức tranh . - Một số (2 - 3) HS trình bày trước lớp bức tranh mình vẽ , nói tên của bức tranh và lí do vì sao đặt tên bức tranh như vậy . Một số HS khác nhận xét , đánh giá .</p> |
| <p>3. Đọc mở rộng</p> | |
| <p>Trong buổi học trước , GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một bài thơ về thiên nhiên hoặc cuộc sống xung quanh . GV có thể chuẩn bị một số bài thơ phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp . GV nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi :</p> <p>Nhờ đâu em Có được bài thơ này ? Bài thơ này viết về cái gì ? Có gì thú vị hay đáng chú ý trong bài thơ này ? ...</p> <p>. GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi .</p> | <p>HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em nói với nhau suy nghĩ của mình về bài thơ mình đã đọc .</p> <p>- Một số (3 - 4) HS nói trước lớp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá</p> |

| | |
|--|--|
| GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS | |
|--|--|

LUYỆN TẬP

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs thi đọc. - GV nhận xét khen ngợi. <p>2. Thực hành:</p> <p>Bài 1. NHỮNG CÁNH CÒ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở. - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu : a) bạn, thùng, nhặt rác, học sinh, bỏ vào. b) xuân sang, bay về, đàn cò trắng, từng. - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . - Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . (Ánh nắng trải xuống cánh đồng vàng óng) . | <ul style="list-style-type: none"> - HS thi đọc cá nhân. - HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng thành câu. a) Bạn học sinh nhặt rác bỏ vào thùng. b) Xuân sang từng đàn cò trắng bay về. - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng |
| <p>Bài 2. BUỔI TRƯA HÈ</p> <p>Giải câu đố: Hoa gì nở giữa mùa hè Trong đầm thơm ngát, lá che được đầu.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Hs giải câu đố. + Hoa sen. - HS viết vào vở. |
| <p>Bài 3. HOA PHƯỢNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu : + cây phượng, ở sân trường, đỏ rực, nở hoa. - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả , - GV và HS thống nhất phương án đúng . Mùa xuân , hoa đào đua nhau khoe sắc . / . Tia nắng chiếu qua ô cửa sổ . | <ul style="list-style-type: none"> - HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu + Ở sân trường cây phượng nở hoa đỏ rực. - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . |

CHỦ ĐỀ: PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG (tiết 2)**Phong cảnh quê hương****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo;
- Biết yêu thiên nhiên, quê hương đất nước;
- Biết chia sẻ suy nghĩ chân thực của mình trong trao đổi, nhận xét.
- Nhận biết được vẻ đẹp đa dạng của phong cảnh quê hương;
- Sử dụng chấm, nét, hình, mảng và cắt, xé giấy,...để tạo thành bức tranh “Phong cảnh quê hương”;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh, màu sắc, không gian thể hiện trong tranh.
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm
- Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Vận dụng sự hiểu biết về phong cảnh quê hương, để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

* **GDBVMT** : Biết giữ gìn vệ sinh môi trường nơi mình sinh sống , bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên


ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC**1 . Giáo viên:**

Một số tranh, ảnh, sản phẩm mẫu phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh:

- SGK, VBT (nếu có)
- Bút chì, sáp màu, bút màu dạ, giấy trắng, gồm.
- Một số hình ảnh về phong cảnh Việt Nam.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động GV | Hoạt động HS | Đồ dùng thiết bị |
|---|--------------|------------------|
|  Nội dung 2: PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG | | |
| - <i>Ôn định, khởi động (khoảng 1-3 phút).</i> | - Lớp hát. | |

| | | |
|---|--|-------------------------|
| <p><u>Quan sát, thảo luận các yếu tố tạo hình để áp dụng trong tranh vẽ phong cảnh.</u></p> <p>-Nhóm em vẽ phong cảnh gì? -Nhóm em vẽ những nét gì để tạo thành hình ảnh?</p> <p>Hoạt động thực hành:</p> <p>-GV hướng dẫn HS tô màu theo màu sắc của thiên nhiên/ theo màu em thích. -Màu sắc có đậm, nhạt. -Màu tươi sáng.</p> <p>→GV chốt:<i>Nhận xét, đánh giá chung về sản phẩm của các nhóm và tiết học.</i></p> | <p>-HS quan sát tranh của nhóm mình và nêu nhận xét về bài vẽ chì. -Nét thẳng, cong, ngang,... -HS tô màu tranh.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> | <p>-Tranh minh họa.</p> |
|---|--|-------------------------|

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

PPCT: 98

GIÚP QUÊ HƯƠNG XANH SẠCH ĐẸP HƠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phân biệt được môi trường sạch đẹp, chưa sạch đẹp.
- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.
- Đề ra và thực hành một số hành động cụ thể để bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, môi trường nơi mình sinh sống.
- Bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.
- Yêu quê hương, yêu môi trường thiên nhiên của quê hương và nơi mình sinh sống.
- Tích cực tham gia các hoạt động xây dựng, bảo vệ môi trường.
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc được giao.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, bạn bè.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đứng vòng tròn đọc bài thơ “Quê hương” (sáng tác Đỗ Trung Quân) - Cho 1 hs sắm vai phóng viên đặt câu hỏi với các bạn về những cảnh đẹp và tình cảm đv quê hương qua bài thơ <p>=> GV chốt: Qua bài thơ ta thấy đất nước ta vô cùng đẹp và thanh bình, để luôn gìn giữ điều đó chúng ta cần phải bảo vệ để quê hương không bị ô nhiễm và môi trường luôn xanh, sạch và bảo vệ, xây dựng bằng cách nào chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay “Những việc cần làm cho quê hương”</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thơ - Các bạn trả lời theo câu hỏi của phóng viên. |
| <p>2. Khám phá</p> <p>Nêu những việc em và mọi người cần làm cho quê hương xanh, sạch, đẹp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh trong SGK, - Đặt câu hỏi: trong tranh vẽ gì? Kể tên những việc làm trong tranh. - Yêu cầu nêu được những việc vừa sức để cùng mọi người làm cho quê hương được xanh, sạch, đẹp. - GV chốt và Nhận xét. | <ul style="list-style-type: none"> - HS xem tranh và kể được các việc làm trong tranh. - HS nêu và bạn nhận xét |
| <p>3. Luyện tập</p> <p>Vẽ tranh tuyên truyền giữ gìn quê hương sạch, đẹp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm 6 | <ul style="list-style-type: none"> - HS di chuyển về nhóm. |

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc nhóm : yêu cầu vẽ tranh về những việc làm giúp quê hương (nơi ở, nơi học tập sinh hoạt, công cộng) xanh, sạch, đẹp. - GV chốt: các em dùng lời nói, hành động, việc làm cụ thể để góp phần bảo vệ môi trường ở gia đình, địa phương, những nơi em đi đến (lưu ý: vừa sức mình và cần chú ý an toàn và vệ sinh khi thực hiện những việc trên) | <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày về nội dung bức tranh. -HS lắng nghe |
| <p>4. Mở rộng</p> <p>a. Bảo vệ môi trường quê hương</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xếp hàng theo nhóm có nhóm trưởng đi vòng quanh sân trường quan sát cây cối, cảnh quan sân trường.... GV nêu yêu cầu: cây xanh như thế nào, vệ sinh nơi sân trường, thùng rác ra sao...? - Mỗi nhóm thực hiện 1 băng reo (GV đã chuẩn bị sẵn) mang tính kêu gọi, hưởng ứng việc bảo vệ môi trường. <p>b. Thực hành kêu gọi bảo vệ môi trường ở gia đình</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi cho HS trả lời. Kể ra những việc làm cho môi trường sống xung quanh gia đình, trong khu phố nơi mình sống trở nên sạch đẹp hơn. | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo nhóm di chuyển và quan sát, thảo luận - Đại diện nhóm báo cáo. <p>-HS kể: không xả rác, không thả rông gia súc, ngày chủ nhật xanh ở khu phố, nhắc nhở người thân cùng giữ gìn bảo vệ môi trường</p> |

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Nhận xét

- Tuyên dương

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm thực hiện một công việc do giáo viên phân công; nhóm khác nhận xét.

Tổ 1: tưới cây

Tổ 2: lau bàn ghế

Tổ 3: quét lớp, lau lớp

Tổ 4: lau bề cửa sổ

TỔ TRƯỞNG

BAN GIÁM HIỆU

Ngày 5 tháng 4 năm 2024

Ngày 10 tháng 4 năm 2024



Nguyễn Thị Hồng Trang

Nguyễn Thị Thanh Hải

